ARC HOANG 72

MỤC LỤC 1

1- Nam quốc địa dư ca 1
2 Thế sự phú 4
3 Giời hỏi phú 6
4 Ngã ba Hạc 8
5 Kinh nghĩa 往之汝家必敬必戒 10
6 Thơ Trạng Trình và thơ lặt vặt (có Tô Vũ) 12-23 (+28) (+46)
7 Phú: Gái qua xuân 24
8 K. nghĩa: Có chồng thường kẻ nằm không.. 26
9 Phú: Rau cỏ bạc 29
10 — Lẳng lơ 31
11 — Thầy đồ dạy học 33
12 — Gái quá thì 36
13 — Con gái thích lấy học trò 39
14 — Mẹ ơi con muốn lấy chồng 42
15 — Lẵng mỗi tối nằm không 47
16 — Gạo chồng 49
17 Chuyện 𩨍 陳琨, 阮氏點 51
18 — 阮嘉琨 (宮怨吟典) 54
19 — 陳常 56
20 — 潘律讀 60
21 Chu-tử gia huấn diễn ca 62
22. Trần tình Cao bá Nhạ 69
23 " 92
24 Cung-oán của Vũ trinh 112
25 Trường-Hận ca 119
26 Tiền Xích-bích 123
27 Hậu xích bích 126
28 Văn tế ngày tiểu tường 128
29 Khi Tục phú 130
30 Bác Đồ mắc lừa sai 131

BULAC

CRINHÉMOL
AMPOULES BUVABLES

COMPOSITION

Association endocrino-médicamenteuse unissant les extraits hépatiques, spléniques orchitiques associés à l'arsenic, au fer, au magnésium, au manganèse et à l'acide phosphorique.

FORMES

CRINHEMOL A (pour adultes)
CRINHEMOL E (pour enfants)
CRINHEMOL T (sans fer, ni arsenic, pour Tuberculeux)

INDICATIONS

Renforcements dynamogéniques
Effet sthénique
Stimulation hémato-poïétique

MODE D'EMPLOI

CRINHEMOL A et T (Adultes) . une ampoule avant les deux principaux repas.

CRINHEMOL E (Enfants et Adolescents) :

de 13 à 18 ans : une ampoule avant les deux principaux repas.

de 5 à 12 ans ; une ampoule le matin au petit déjeuner.

A prendre dans un peu d'eau.

CRINHÉMOL

Laboratoire Docteur Demas Les Vienne (Isère)

Concessionnaire exclusif pour la Belgique : **Laboratoires DUMAS**
33, Avenue du Général de GAULLE — BRUXELLES

Mục lục II

31 - Luận án Phụ-tình (Kiều) 133
32 Ngữ-luận văn (cải chính) 142
33 Sở kính tân trang 146
34 Chức cẩm hồi văn 159
35 Ngư tiều canh mục 161
36 Câu đối của Phạm Thái 169
37 Lời tự tình (trần tình) của xứ Nghệ an 171
38 Chức cẩm hồi văn (có chữ nho) 173
39 Trường hận ca (") 177
40 Tỳ bà hành (") 188
41 Đường thi dịch [có 酌酒與裴迪; 196
荊門道懷古; 登夏州城樓
懷羊使, 題衛將軍廟
淮陰阻風, 題四皓廟
咸陽城, 西塞
九日齊山登高, 經煬
春夕旅懷, 東望故鄉
黃鶴樓, 過律嶺宮
登九華山, 六街塵
長安夜雨, 驚秋
織女懷牽牛, 半醉
玉女杜, 引頸
咸陽, 登洛陽
賈女吟

BULAC

CRINHÉMOL
AMPOULES BUVABLES

COMPOSITION

Association endocrino-médicamenteuse unissant les extraits hépatiques, spléniques orchitiques associés à l'arsenic, au fer, au magnésium. au manganèse et à l'acide phosphorique.

FORMES

CRINHEMOL A (pour adultes)
CRINHEMOL E (pour enfants)
CRINHEMOL T (sans fer, ni arsenic, pour Tuberculeux)

INDICATIONS

Renforcements dynamogéniques
Effet sthénique
Stimulation hémato-poïétique

MODE D'EMPLOI

CRINHEMOL A et T (Adultes) . une ampoule avant les deux principaux repas.

CRINHEMOL E (Enfants et Adolescents) :

de 13 à 18 ans : une ampoule avant les deux principaux repas.
de 5 à 12 ans ; une ampoule le matin au petit déjeuner.

A prendre dans un peu d'eau.

CRINHÉMOL

Laboratoire Docteur Demas Les Vienne (Isère)

Concessionnaire exclusif pour la Belgique : **Laboratoires DUMAS**
33, Avenue du Général de GAULLE — BRUXELLES

Chuyện Yên Đỗ

Đặng Trần Côn...

chép bằng tay

BULAC

Nam-quốc địa-dư ca
của quan tam-nguyên Yên-đổ

Năm châu quanh mặt địa-cầu,
Á-châu lớn nhất, Mỹ-châu thứ nhì.
Châu Âu, châu Úc, châu Phi.
Mỗi châu mỗi giống sắc chia rành rành.
Giống vàng giống trắng tinh anh,
Giống đen giống đỏ là danh ngu hèn.
Tới đời mở cuộc đua chen,
Giống khôn thì sống, giống hèn thì sa.
Lạc-hồng là tổ nước nhà,
Nước non từ trước gọi là Việt-nam.
Trải năm hơn bốn nghìn năm,
Hoàng-dân phong độ hai-nhăm triệu người.
Ba mươi sáu tỉnh chạy dài,
Năm trăm phủ huyện, trong ngoài hai kinh.
Thăng-long là đất Hà-thành,
Lý, Trần, Lê đóng triều-đình ở đây.
Tuyên-quang, Hưng-hoá, Sơn-tây,
Thái-nguyên, Thanh Lạng, Lào-cai, Cao-bằng.
Hưng-yên, Nam-định, Bắc-ninh,
Hải-dương, Yên-quảng gần quanh Hải-phòng.
Tiện thay sông Nhị một dòng,
Thuyền xuôi lái ngược dầu lòng thảnh thơi.
Tản-viên, Tam-đảo ngất trời,
Rừng ngang một giải hết mười sáu châu.
Đồng Tụ-long, thiếc sông Ngâu,
~~Biển~~ Biển rừng bạc bể để đâu sánh tầy.
Phủ Thừa-thiên cách năm mây,
Trấn xưa Thuận-hoá nay giầy hoàng-kinh;
Ngoài thì Quảng-trị Quảng-bình.
Trong thì Quảng-ngãi ~~mới~~ với thành Quảng-nam.

BULAC

Qua Ba-đọi tới Đèo-ngang,
Ninh-bình, Thanh-hoá, Nghệ-an cũng gần.
Xa xa giẫy núi Hải-vân,
Nay Bình-định tới Qui-nhơn đó mà.
Phú-yên, Bình-thuận, Khánh-hoà,
Định-tường ở giữa Biên-hoà, Vĩnh-long.
Tiền-giang sông nước mênh mông,
Thành Gia-định ấy là trong Sài-gòn.
Yên-giang một tỉnh con con,
Hà-tiên ngảnh lại cũng non nước nhà.
Cao-man giáp cõi xa xa,
Kìa Ai-lao với Xiêm-la gần kề.
Khắp xem mấy tỉnh Nam-kỳ,
Lương nhiều của lắm kém gì mọi nơi.
Xà-cừ vân-mẫu hạt-chai,
San-hô tê-giác đồi-mồi tượng-nha.
Kỳ Quảng-nam, quế Thanh-hoa,
Nghìn năm thiên-bảo vật hoa rạng bày.
Nước non vẫn nước non này,
Từ xưa che đóng vần xoay mấy người.
Đổng-vương chẳng nói chẳng cười,
Ầm ầm ngựa sắt tơi bời Ân-binh;
Lĩnh-nam hơn sáu mươi thành,
Hai bà Trưng-nữ giẹp bằng như không.
Triệu-ẩu cũng gái má hồng,
Trỉ non thề bể chẳng dung giặc thù.
Bồ-đào thẳng trỏ sang Ngô,
Một tay Thường-Kiệt ba đô tan tành.
Hai lần đánh vỡ Nguyên-binh,
Đức Trần-hưng-đạo oai-danh ai tầy;
Bắt Toa-đô giết Mã-nhi,
Bạch-đằng giang để làm bi muôn đời.
Lam-sơn binh xuống tự trời,

Lê-hoàng tiếng đã rậy ngoài Chi-lăng.
Chém Mộc-Thạch, giết Liễu-Thăng,
Ng Non nghìn trùng giẫy cho bằng mới thôi.
Tiếng thơm thơm để muôn đời,
Làm gương cho chúng ta ngồi mà soi.
Đã sinh cùng giống cùng loài,
Cùng trong đất nước, cùng người muôn dân.
Coi nhu ruột thịt cho thân,
Phải thương phải xót quây quần lấy nhau.
Phúc cùng hưởng, vạ cùng đau,
Một gan một ruột nghĩ sâu chữ đồng.
May ra trời có triều lòng,
Đời đời để giống Lạc-long con nhà.
Gió thu phảng phất song hồ,
Sử xanh còn đó, địa-đồ còn đây.
Mấy câu mượn bút sẵn bày
Xin người trong nước non này nghe nhau.

Thế-sự phú

Mừng nay gặp trời xuân hớn hở, thái-hoà chung hoá-nhật quang-thiên; vâng trên cầm mối cả vững dài, thanh-giáo khắp thâm-sơn cùng-cốc.

Cầm đuốc soi cho tỏ, nết thực thà hơn nết văn-hoa; ăn mắn ngẫm về sau, đường ngay thẳng hơn đường giản-khúc.

Giầu đừng bắc bực khoe khoang; khó phải gia công nhẫn nhục.

Gần mực thì đen, gần đèn thì rạng, tập khôn mới nên khôn; điều lành thì giữ, điều dở thì đừng,

Trâu rong bò giắt, vui nghiệp nông-gia; ngựa cỡi dù che, nức danh linh-tộc.

Khó ai bằng Mãi-Thần Mông-Chính, biết bao nhiêu ngựa đón xe đưa; giầu ai bằng Vương-Khải Thạch-Sùng, sau chẳng giữ tiền rêu thóc mốc.

Anh-hùng hẳn có lúc ra tay; quân-tử cũng có khi gặp khúc.

Kẻ có nhân mười phần chẳng khó, có chi mà buộc cổ mèo cheo cổ chó; lần thẩn bần thần người ~~Người~~ biết lo bằng kho hay làm, có chi mà thăm con riếc tiếc con rô, cù rù cúc rúc.

Trời cho vốn đã có phần; vận đất khi nên mấy chốc.

Chẳng thấy người nưa bừa bãi đảo, bốc tay sất đời tay người, sung sướng bao ngày; chẳng thấy người ăn xôi ở thì, vào cửa ra cửa, khá hèn mấy lúc.

Thương người ấy là thương thân; làm giầu sao bằng làm phúc.

Chơi khi nỉ, nuy khi khác, gọi là cá có vo mừng; ăn miếng chả trả miếng bùi, chớ để ta cười người khóc.

Phận thường độ hữu duyên; thiên bất sinh vô lộc.
Giầu vì vợ sang vì bạn, nhất thiên như cưu thủ, giầy mong son sịu; đông có mây tây có sao, cửu đại hỏn ngoại nhân, rách lành đùm bọc.
Tốt lời chẳng bằng sâu điều; ngọc đan còn hơn không đọc.
Miễn được áo ba manh, cơm ba bát, mặc dầu thủng thỉnh thung thăng; Nào ai giầu ba họ, khó ba đời, lọ phải
Ăn nhiều nên phải rình mò; tiêu ít can chi khó nhọc.
Chẳng biết gió chiều nào che chiều ấy, còn tại hạ nên phải lạc thiên an mịnh, chớ ngất ngưởng như tịch cư ninh thể lấy cao danh; đã hay phải giời mặt chẳng giời chân, mấy gặp thời nên chí chúa tranh dân, đừng ngoa ngoắt như giai-cảnh hùng tinh mà tiểu-cục.
Mỗ nay: Tất-hộ bô sờ, hạnh-lâm ngang dọc.
Tỉnh long trầm mấy quyển thanh-nang; say mùi đạo một bầu hoàng-cúc.
Thong thả rộng xem đắc thất, gẫm cổ kim đắc thất dĩ tương tuy; nôm na rong gọi chép mấy lời, khuyên tử-đệ ngôn hành cho kiếm thức!

Giới-tửu phú

Rằng hay tửu! rằng hay tửu! Tửu nhập đa ngôn, tửu mang chi bạo.

Tiếng tăm ~~quan~~ con họ ma-men; giòng giõi cháu bà chúa gạo.

Uống thì tính nhiệt, vốn bà Nghi dựng phép nấu nung; uống thấy mùi ngon, bấy vua Vũ có lời răn bảo.

Kià vua Kiệt tích tao nên núi, đánh trống gọi trâu uống tửu-trì; nọ ông Lưu say rượu đầm, tuốt gươm chém rắn nam đường-đạo.

Nguyễn-Tịch nọ quá say mấy chén, tang khấp thì thú; Tất-Trác kia uống cạn một vò, nào còn danh-giáo.

Ấy vang-sự xg những người tài-trí, còn nhỡ-nhàng cũng phải say-sưa; huống kim-nhật những kẻ tiện-vi, khi quá độ càng thêm chửng-cháo.

Dủ rê hàng ngõ hàng bài; họp tập ngôi linh ngôi lão.

Khóe mách tìm mùi khê chìm sung; đánh dập để quả cam chái táo.

Tôm he mắm mực, vật ngoài bể thanh kỳ; lá lộc hành non, của trong vườn trân bảo.

Tái dê thịt chó, chắt chiu khi sớm để tráng-dương; gỏi tép thang trấy, chi chút để ban chiều mà dưỡng-lão.

Sớm hành hoa thịt lợn sào lăn; trưa cá quả cải vồng nồng cháo.

Ấy những mùi ngon, nay là cuộc rượu.

Bát-trân giả cẩu-kỷ, thơm phưng phức sa-hương; ngũ-tích bổ lộc-nhung, ngọt lừ lừ cam-thảo.

Thêu xuân ghẹo cúc, cheo chuông giốc chén tùng

bụng; cạn lọ nghiêng hồ: hoa tay vỗ đùi nhưng nhảo.
Điều trẻ quẩn sậy, kẻ cung Doanh năm bảy tiếng nghêu ngao; phách đũa gịp mâm, hát cổ ngữ một vài câu lảu tảu.
Phú độc-lạc đôi phen đặt-sĩ, kể câu câu lằng nhằng; Khúc thái-bình đọ với thi-nhân, đọc chữ được chữ chẳng đủn đởn.
Gật gù nhổ vặt vướng tơ, lầm nhầm nói giai như cháo.
Mồng hách chửi con mang vợ, mắt ~~ao~~ quắc riêu-hẫu; hung hăng chê chú cười anh, cổ ~~giường~~ vươn rẫn rảo.
Khi nghỉ chén khoan khoan sẽ sẽ, đã quịt tai mèo, còn thị hùng thê-thê thẩn thẩn, lại vênh râu cáo.
Miệng lầm nhầm tiếng to ~~nhỏ~~ tiếng to nhỏ, ỳ ầm như ếch thấy mưa; áo lôi thôi giọt thấp giọt cao, chân thất thểu như cò phải bão.
Vịn cọc dào chẳng đổ thì lung: ngồi bãi cỏ hồ bằng lại rão.
Vất chân nằm xích xác, khô ngư-tử vẫn chai; chùm đầu ngáy o o, trăn phù-dung ~~cuốn~~ phảo.
Chè nâng giải khát, canh khuya khua con trẻ hâm chè; cháo riệc bổ lao, gà gáy giục mụ già nấu cháo.
Thấy việc làm yếu như cái xên; ngủi hơi rượu tỉnh như con sáo.
Đọc thấy chữ bại-tâm tà tính, đã hay răng tửu nghi thìn tửu nghi thìn; xem thấy câu hành huyết khu phong, lại muốn ước tửu thời mão tửu thời mão.
Vậy cổ chi sở hữu, lễ phát khả vô; nhiên ẩm tửu bất quá tam bôi tuân pháp cổ-nhân, để mài giới tính, dĩ thuỷ nhất tâm, dĩ vi đại-bảo.

Bài phú ngã-ba-Hạc

Xinh thay ngã ba Hạc! lạ thay ngã ba Hạc! dòng thẳm một dòng, ngạc chia đôi ngạc.

Ngóc ngách khôn chia rộng hẹp, doành biếc lộn doành đào; lênh láng dễ biết nông sâu, nước lờ pha nước bạc.

Nhớ xưa: Vũ trụ mở mang; Kiền khôn xếch xác.

Chân tinh chưa tiết hải hà, tú-khí còn ngừng quang-nhạc.

Vua Bàn-cổ mở lò tạo-hoá, hồng-mông đà lẻo lỏ thềm xuân; họ Hữu-Ngu khơi mạch sơn xuyên, cương giới mới rành rành như tạc.

Vậy có: Mái đất Đoài-phương, cõi trời Nam-quốc.

Trên xô nguồn, nguồn cao chảy vật vờ; dưới ngấn nước, nước xuôi tun hút.

Ba góc bờ chia vanh vạnh, huyệt linh-qui riêng hiểm đá cồng kềnh; một chòm bãi cỏ phơi phới, hang anh-vũ thẩu lòng huếch hoác.

Dưới thì: tiêu sái mọi bề, thanh tao nhiều cuộc.

Rủ giây râu ông Lã buông cần; trần loã mặc đứa đồng ngâm nước.

Bè khách-thương bạ bến, choãi chân quì gối cây sào; thuyền ngư-phủ chơi dòng, giang nách khom lưng chèo rạch tuyệt.

Trên thì: Một vẻ một màu; mỗi chiều mỗi khác.

Sương reo ngọn cỏ mặt đầy đầy; đá rạng hồi dương vàng sác sác.

Say điểm tùng tùng trống gọi, điểm tuần-ty rộn rã khách bắt ; vẳng vẳng chuông

nghe, nhà Phật-tự lao xao người đến họp.

Càng quí nữa: cảnh sắc nhẫn nay, phong quang gồm trước.

Địa-đồ từ mở chốn doanh-cung, Thiên-hiểm dễ khoe bề anh-thạc.

Chồi chồi đài hồi các lặn, mênh mang vậy nước ao thanh; vang vang thẳng cánh cò bay, sẵn nước doanh ngẩn rửa mác.

Nào hiếm chi: cảnh chốn Tiêu, Tương, đồ chanh thủy-mạc.

Nguồn Đào kia cũng nguồn Đào; nước nhược nọ cũng nước nhược.

Ngày tháng thoi đưa thấm thoát, khách câu trăng ngồi đợi nhiều phen; xưa nay chiều chảy lắm tầng, cảnh trĩ gió buồm lồng mấy cách.

Nay mừng: Vận mở tam dương, độ yên chín vạc.

Trên rủ lạng vin tay nhà Tống, già túc anh quyền; dưới cùng vui vỗ bụng trời Nghiêu, xướng ca canh tác.

Giây nhân: Qua miền Tam-đái, tắt nẻo sông ~~Ch~~ Lư, thấy ngã ba Hạc xinh thay, làm xứng một phủ.

Dù hay hèn khôn dại, xin chớ bới lông tìm vết, ai nghĩ lại mà ~~coi~~ xem, cũng không kể sầu trần-gian khoái lạc.

Kính nghĩa

Vãng chi nhữ gia tất kính tất giới vô vi phu-tử
往之汝家必敬必戒無違夫子

Khuyên con lấy đạo làm dâu, bà già nghĩ cũng đến vậy. Phù con đại cái mang, lễ xưa nay vẫn thế; mà giầy rằng ắt kính ắt răn, bà già nghĩ đã đến lắm vậy thay!

Mẹ đưa con ra ý cũng nghĩ rằng: trong phối thất ba giường đạo cả, thực là muôn hoá chi theo ra; mà hôn nhân hai họ giao vui, há để một lời chi trách đến. Mẹ đưa con ra mẹ càng nghĩ lắm con nhỉ.

Con, con mẹ, mà dâu, dâu người ta vậy, hoặc lời ăn tiếng nói chi dở tuồng, tức tanh đồn xa dữ đồn xa, ai bảo rằng con chi còn nhỏ;

Dâu dâu người mà con con mẹ sinh ra, hoặc trong cửa trong nhà chi có chuyện, tuy yêu nên tốt ghét nên sấu, rồi ra trách mẹ chi không răn.

Về nhà chồng phải kính phải răn, chớ trái lời chồng con mẹ nhé. [Lúc ở nhà nhờ mẹ nhờ cha, về nhà người nhờ chồng, con nhé! Khôn chẳng qua lẽ, khoẻ chẳng qua lời phép, thận vật hiệu người đời số mũi chi chân.

Như nay con! đi đến nơi, về đến chốn, việc cửa việc nhà chi sửng nâng; hỏi thì nói, gọi thì thưa, thờ mẹ thờ cha cho phải lẽ. Kính lấy đấy răn lấy đấy Kính lấy đấy, răn lấy đấy, liệu học ăn học nói học gói học mở; khi anh nó hoặc ra xo xát chi lời, cũng tươi cũng đẹp cũng vui cười, chớ như ai những thói nhà ma, mà hoặc tính con cà con kê chi kể lể?

Lúc ở nhà là mẹ là con, về nhà người là dâu, con nhé. Khôn cho người dái, dại cho người thương, thận vật hiệu kỉ thế qua đầu chi áo. Nghe chưa con! Ăn có nơi nằm có chốn, lời ăn lẽ ở chi ra tuồng; gọi thì dạ bảo thì vâng, thờ mẹ thờ cha cho phải phép. Kính vậy thay! nên vậy thay! chớ cậy khôn cậy khéo cậy duyên cậy tài; khi anh nó hoặc tắc lưỡng bằng chi sắc. Thì lấy thì van thì lễ phép, đừng học chi những tuồng đĩ rạc, mà hoặc đấm giậy mở rễ mấu chi lời thối.

Thế có kẻ xem chồng như đứa ăn đứa ở, thậm đến điều ~~thầy~~ mày tớ chi khinh, chẳng biết rằng ngu dại cũng thế chồng ta, dẫu rằng khôn khéo cũng ra chồng người. Chẳng suy chẳng nghĩ, lại ra điều cả vú lấp miệng em, khởi phục niệm phu sầu chẳng hổ ai chi lý. Mẹ khuyên con giữ đạo cương thường, đời no cũng chịu giàu sang cũng nhờ, chớ hoặc khoe vanh vảnh chi môi. Khi thấy nó cả ~~nhu~~ giận hoá sinh cau, mẹ con mình bắt phải bèo chơi chi tiếng.

Thế có kẻ giận chồng mà đánh cái đánh con, thậm đến nỗi mày tao chi thích; chẳng biết rằng khôn ngoan cũng thế đàn bà, dẫu rằng vụng dại cũng là đàn ông. Bạ ăn bạ nói, lại ra điều múa rìu qua mặt thợ, khởi phục niệm phù già đòn non lẽ chi cớ. Mẹ khuyên con giữ nết thảo hiền, vọt rơi cũng chịu, cũng chiều, chớ hoặc nặng ~~đâm~~ sầm sầm chi mặt. Khi thấy nó nói giai ~~tai~~ càng thêm chuyện, cha con mình bắt mang vờ cọc chi ~~trò~~ cười.

Con nhé! Nhập gia tùy tục, mẹ nhủ cho đạo dâu chi đường; xuất giá tòng phu, con phải cứ nhà chồng chi phép.

Mẹ Lời.

Qua Đồ Sơn

ông Trạng-Trình

Dám ngại ngày chầy, quản sớm hôm.
Nhạc rong, vó rạo tới đồ Sơn.
Doành khơi sóng ngạc neo giường thẳng,
Doành nổi sầm kình máy vã som.
Ơn móc rầm chồi nhuần mọi chốn,
Trầm nhàn ẩn nghỉ thoả đời chơn.
Cửa rồng gặp hội cơn đua nhảy,
Cá nước dữ chuyện chép nôm.

Qua đất Con-phượng

Quán Sẻ là đâu mang tưởng tượng.
Vó câu thoát đã tới Con-phượng.
Sớn dùng Vạc-tất hoả long-sa,
Ai sẵn Đuốc-tâm phô hồ bảng.
Khắp nước ngồi công thể chép thơm,
Đầy nhà lọc vạc bìa ghi sáng.
Đất thiêng ba xiết khách nhìn khen,
Vẳng ai kìa kìa sảy mấy trượng.

Qua Cầu Rắn

Một giải nguồn đào cạn chẳng cạn,
Ngang giòng đã tới nơi Cầu Rắn.
Đôi ngàn biếc nhuộm thuở triều dâng,
Mấy dịp bạc xô cơn sóng rợn.
Đón khách kìa nơi rượu chuốc nồng,
Chào người nọ chốn hoa đua hớn.
Nhìn xem cẩm đúc đá còn bia,
Ấy biết lòng tu dưỡng phúc lớn.

Qua Đò Thanh

Thâu nhuộm pha-lê nước biếc xanh,
Hồ dâng vừa thuở tới đò Thanh.
Giòng đào xoa xoá nguồn tuôn xiết,
Treo quế khoan khoan khúc uốn vành.
Ghềnh nọ miếu thiêng hang dể dọp,
Bãi kia điếm nguyệt liễu reo cành.
Thi mai thú khách cam lòng ước,
Vó ký đường hoè lại thẳng thênh.

Vịnh đèn trăng

Lầu lầu đuốc ngọc thuở đời kinh,
Tháng tám đêm rằm có tổ trăng.
Rộng rãi cung thiềm tròn vạnh vạnh,
Tỏ tường bóng thỏ khắp lâng lâng.
Rạng thâu thẹn mặt anh chàng cuội,
Soi suốt say lòng chị ả hằng.
Cũng rắp vui thu hoà đánh chén,
Treo lên bể quế tế tri-trưng.

Vịnh cái quạt

Tám tiết xoay vần thoắt khỏi dông,
Xuân qua hạ lại được yêu dùng.
Lưng ong dìu dịu dầu ngồi nghỉ,
Cánh phượng thênh thênh mặt vẫy vùng.
Ngày vắng thong-dong hôn má ngọc,
Đêm thanh mát mẻ cởi nhau lòng.
Ra tay một phút phong điều thuận,
Cứu được muôn dân khỏi lúc nồng.

Đề miếu ông Trình

I

Tài trạng xưa nay mấy ngũ nguyên,
Đá kia ghi tạc dễ bao mòn.
Ân mây phong nguyệt kiền khôn rộng,
Thua mấy trăm gian chợ mấy phiên.

II

Đời rất lắm nho bậc trạng-nguyên,
Bởi nào bia miệng thuở nào mòn.
Vẫn xem tài ngỗ rành rành để,
Thua một bụt, chợ một phiên.

Yên phận

vô danh

Gặp gỡ là duyên ý chước đâu,
Danh ta yên phận mặc ai dầu.
Mở chiều thanh quí đãi người khách,
Hổ thói bôn su ngại cửa hầu.
Sây đắp cõi nhân bao quản khó,
Say sưa mùi đạo vốn còn giàu.
Ắt hay có chí trời không phụ,
Thong thả xin cho hãy sống lâu.

Họa

Cùng thông có mình ngại gì đâu,
Yên phận ta đành sá mặc dầu.
Vui tiếng thơ ngâm lều Thục-tướng,
Buồn nghe sắt gẫy cửa Tô: hầu.
Mấy phen gác ngựa nào mang khó,
dịp lên xe há vội giàu.
Gặp gỡ bởi thời lòng chẳng khác,
Sống lâu ta hãy gẫm về lâu.

Lên gác chuông Bát-đăng

của quan hiệp-trấn Sơn-nam

Năm trăm duyên trước có gì chăng?
Nhờ gió đường đây cũng gác đăng
Bia chép bao giờ ngần ấy chữ,
Chuông còn treo đấy giã bao tăng.
Lơ-thơ hai lục chài đâu tả,
Lớp sớp làng hoa nước mới bằng.
ai v nam-công mây mống sạch,
Xem mười bảy huyện thấy phong đăng.

Họa
Quan huyện Tiên-lữ

Chuyện cũ phồn hoa nửa phải chăng?
Gác chuông còn đứng mái sông Đằng.
Những tin lòng cổ là sinh-phật,
Khôn giải văn-bia với tục-tăng.
Gẫm cuộc sơn hà hầu khiến vẽ,
Nhắc cân phong nguyệt muốn cho bằng.
Vừng đôi gác chuyện năm trăm trước.
Bá chiếc thuyền câu một bức dăng.

Tô-Vũ đi sang Hồ

Vâng xuống năm mây mình cúi trùng,
Nam-nhi đã thoả chí tang bồng.
Hoàng-hoa mở yến ngày say mặt,
Tường-sự reo mình mực giữ lòng.
Dịch-lộ chẳng chồn chân ngựa tứ,
Tuyết sương khôn bẻ cán cờ hồng.
Thanh nam ai bắc trời muôn dặm.
Một gánh trung cần trở núi sông.

Tô-Vũ tới điện Hồ

Dầu sao chân tuyết mấy quan-trình,
Sớm gác yên vàng cửa bắc-kinh.
Buôn suối rời rào lời dối hoại,
Chống trời khoẻ sức can thành.
Tuy vui yến lạc nơi Hồ-điện,
Nhưng tưởng uy-nghi thuở Hán-đình
Vốn giữ đạo ngay cầm tiết cứng,
Thì lòng khuất gối mình cung tình

Lý Vệ dỗ Tô-Vũ hàng Hồ

Khí tiết xa nghe đến cõi ngoài,
Anh-quân dường có chạnh quan-hoài.
Mảng tin tinh-sứ dinh trông liễu,
Giả yến xuân-đình vạc nhớ mai.
Xe chở rong có đấy,
Tuổi sang quyền trọng xứng đành ai.
Chúng nhân quốc-sĩ xem lòng ấy,
Đâu cũng trời chung về đấu thai.

Vua sai trách rợ Hồ tìm Tô-Vũ

Thư nhạn tư tưởng nỗi sứ-quân,
Tin sai Nhiêm-trách lại dời chân.
Nhật nguyên báo-tính sao rằng nghĩa,
Nhục kẻ hoài-trung ấy chẳng nhân.
Hay cậy thanh giai giày hiểm trở,
Mà quên ước cũ thuở hoà-thân.
Mang sầu bể thẳm duyên do ấy,
Chước nhiệm Khôn man khỏng thành thân

Tô-Vũ từ biệt đất Hồ

Giang tắc đến đây vốn ấy lòng.
Từ nghe tin tức hạnh nào cùng.
Vẫy tay giã nhạn rằng ơn cảm,
Cởi áo cho dê kẻo nhớ mong.
Khi ở độ ngày giải vững tháng,
Lúc về xem bể hẹp bằng sông.
Bàn cờ gánh cả giang sơn ấy,
Lui trước sân đan dưới bệ rồng.

Lời Vệ-Luật khi Tô-Vũ về Hán.

Mười chín tinh-sương góc bể Hồ.
Manh tơi nón lá đã nên đồ.
Buồn mượn bóng thỏ trông mây bạc,
Đói giứt lông hồng ngậm cành khô.
Vin phượng kề rồng nhiều tướng Hán,
Chăn dê giữ nhạn một mình Tô.
Xa vua nhưng chẳng xa trời đất,
Vì tấm lòng trung đến đế-đô.

Vua Hán tặng Tô-Vu khi tiếp kiến

Góc bể bên trời nhẫn mấy đông,
Tấc gang nay đã lạ hình dung.
Mời đi hãy bỏ manh tơi lá,
Tuyết nhạn còn pha cái tóc bông.
Hai chữ cần lao non Thái nặng,
Một niềm trung ái bóng thu trong.
Trúc ghi lụa rủ đồ lân-các,
Cho nước này xem, nước nọ trông.

Tô-Vũ tạ vua Hán

Sức chẳng sương thu chẳng tuyết đông.
Bể xuân muôn đội lượng bao dung!
Chín lần tước lộc cao non núi,
Gang tấc huân lao nhẹ bấc bông.
Luống hổ Tham-sinh danh chửa sạch,
Vì nương hồng-phúc tiết nên trong.
Công gì dám xứng danh bia thế,
Được dự đến đây ấy chí mong.

Đề cờ mao

Xem còn hưu lạc muôn hoa cây,
Dẫu cái hồng-mao cũng tiết ngay.
Non ngựa chẳng lay cơn gió bấc,
Bãi Đê dường nhuộm tiết trời tây.
Thuở khua thang thẳm hùm chồn rượt,
Khi trở phương xa cáo cắp may.
Dẫu để gác lân ghi thẻ trúc,
Bóng còn gương thỏ, lá cờ mây.

Tặng sứ nhạn

May bước vì người chống cái hồng,
Cánh bằng nào nặng mấy mười trùng
Chẳng kinh tướng cáo e quân mọi.
Thẳng đến xe loan dặng mặt rồng.
Rạng tấm đan. thanh ô tổ hồng,
Lọt nơi nguy hiểm chỉ trù trong.
Linh-cầm dẫu phượng còn danh-điểu,
Chúc sứ vì chung nhạn có công.

Tặng Tô-Vũ bức đồ

Mười chín thu tròn một tiết tường,
Chăm chăm vốn giữ tiết cần-vương.
Lòng son rắp rạng rồng Tây-hán,
Thư lụa mong trao nhạn bắc-hướng.
Ơn nước cúi ghi doanh bể bạc,
Nhớ vua ngửa tưởng mặt trời vàng.
Chẳng mòn thanh. sử vì trung. nghĩa,
Danh ấy là bia tượng ấy gương.

I

Sung có hoa dễ được có con,
Thế-gian truyền vẫn khéo ngoa ngôn.
Tước Hồ bởi chẳng tham chuông vạc,
Ơn Hán vì chưng nặng núi non.
Sương tuyết há phai cờ tiết đỏ,
Đất trời nào phụ tấm lòng son.
Gương xem Hán-sử danh trung-nghĩa,
Ơn bút Xuân-thu ~~bút~~ chép chẳng mòn.

II

Tuy rằng gói bể ngụ bên trời,
Đôi chữ trung trinh chẳng biến dời.
Vai vác tiết-mao ơn chúa nặng,
Lòng ghi Kim-thạch cậy trăng soi.
Nghìn trùng bể Hán năm canh nguyệt,
Mười chín trời đông một mảnh tơi.
Tưởng lấy hình dung danh giá ấy,
Để làm gương sáng thế-gian coi.

III

Chẳng khuất Hồ-vương lộc nặng giầy,
Cho nên nhẫn tới nước non này.
Chăn sương nệm tuyết dầu nương ngục,
Áo lá quần tơi mặc đổi thay.
Cầm cán cờ mao ngồi bể bắc,
Trông vầng mặt nguyệt nhớ trời tây.
Tấc niềm trung nghĩa trong thư lụa,
Ơn có bên trời chiếc nhạn bay.

IV

Vì nước quên non ấy mới trai,
Rằng danh trung nghĩa chịu nhường ai.
Trăm dù bãi bể cờ mao ngựa,
Khua muỗi bên trời quạt cánh rơi.
Giận đạp đất Hồ chân rửa bể,
Nhớ trông trời Hải mặt bằng trời.
Hai mùi xanh đỏ phô loài ấy,
Nhìn bức đan-thư cũng sẵn gai.

Chơi cửa Thần-phù

Lê Thánh tôn

Bấm cột Phù-nam lắng nẻo xưa.
Đời dường hồng-thủy ngập hay chưa?
Nguồn tuôn xuống, tanh nhơ chịu.
Triều rẫy lên, mặn ngọt ưa.
Bờ xường kình tăm chẳng động.
Gió rồn bể sóng khôn lừa.
Trời dường để An-nam muộn.
Hoạch chước bình Ngô mới vừa.

Cửu thập tự thọ

Bùi-bỉnh-Uyên

Ba vua bốn chúa bảy thằng con,
Lẩn thẩn xuân thu chín chục tròn.
Quân-đức thế này sinh cũng hổ?
Quan tài sẵn đó chết thì chôn.
Giang-hồ, lang-miếu trời đôi ngả,
Bị gậy cân đai đất một hòn.
Cũng muốn sống thêm vài chục nữa,
Sợ ông Bành-tổ tổng đông-môn.

Bài phú gái quá xuân

Lê quí - Đôn

Ngán nỗi nỗi con, bứt chẳng hỏi mẹ.

Tình với tình nghĩ những khôn thâm; thì thôi thế lặng mà nói sẽ.

Xôn xao oanh yến, kẻ bắc người nam; ảnh ỏi ong ve, kẻ già người trẻ.

Năm chờ tháng đợi, tơ nguyệt hồ mong se; giây nối mai ao, bóng hằng-nga muốn sẽ.

Nghĩ rằng xuân xanh có một, liễu yếu không hai.

Chẳng thấy chữ đào-yêu đâu mà liệu; ắt đến câu mai-tiều hẳn kìa rồi.

Cái hồng-nhan chi mấy ở đời, nghĩ lại chẳng chơi cũng thiệt; con bạch-thỏ chẳng ăn được bóng, đành duyên đằm thắm mà thôi.

Tạo-hoá kìa sao khéo hững hờ; đông-phong ấy vì ai ngăn đón.

Hỡi chị em ơi! tưởng khi song tình cọ sát, hoá già bồn chồn.

Đêm năm canh tê xuất bụng thở giài, ngại đường gia thất; ngày sáu khắc than thầm rằng bạc, ngán nỗi chồng con.

Tình dốt dây đã trót ba vòng, tuổi ấy hay còn chưa gặp; đo bóng đất hẳn gần năm thước, thâm nay ai bảo chẳng khôn.

Lẽ nhi-giá giận sao phận bạc; thờ nghi-gia thẹn với lòng son.

Nỗi muốn non những giận lương-nhân, trông mà chẳng thấy; dường trăng gió lường chờ quân-tử, nghĩ lại càng buồn.

Phong gặp người nho-sĩ là may, số tôn-vinh hẳn đó; dù gặp kẻ nông-phu cũng đẹp, phận yên-phú hẳn còn.

Dẫu mai may mắn mười lăm, đành cái phận kéo

còn bàn may rủi; dẫu mà sẵn sa cũng lấy, đành cái duyên thôi đừng nói già non.

Sao mà phận bạc như vôi, kim vàng nỡ rời.

Rèm mai-hiên đến sẽ chẳng đưa, phòng giao-hợp chăn loan cũng buồng.

Cũng tưởng rồng gặp mây cá gặp nước, đây vui mà đấy cũng vui; nào nghĩ chim liền cánh, cây liền cành, ta muốn những người chẳng muốn.

Hay là tài hèn sắc mọn, trông chung-tình đã những đành không kêu; hay là phận hẩm duyên hôi, gương tri-kỷ bóng mờ soi chẳng thấy.

Hay là chốn xuân-viên đã lạnh, khách xem hoa thẹn mặt chẳng chơi; hay là vườn hồng-hạnh đã tàn, người bẻ nhị kén tay chẳng lấy.

Hay là nói năng thua chúng bạn, để duyên đằm thắm hoá bẽ bàng; hay là trang điểm kém chị em, để cho phận hồng nhan ra rung rẩy.

Vậy biết: Phận đã đành phận, lòng hay bởi lòng.

Duyên kỳ-ngộ xưa nay là ~~mấy~~ thế; tình hợp hoan ai bảo chẳng thông.

Đạm-Tiên kia tài sắc không hai, duyên bạc phận cũng nhiều phen lếch mếch; Túy-Kiều nọ viết ra có một, số đoạn-trường còn lắm lúc long đong.

Thôi thì: May rủi bởi trời, sớm muộn cũng đành cái phận; chê khen mặc thế, trước sau cũng một tấm chồng.

Vẩn có chồng thương kẻ nằm không một mình, lời ngạn thế vậy. Nài ả mận ả đào chi trông thấy, ông rung gối mà bà sao chúng mắt chi nhồm? Dì lam dì huệ chi nhỏn nhơ, ông gật đầu mà cô sao nguýt mồm chi nhẻ? Chọn chúng ra điều tấm tức, há rằng thương mà lại dứ?

Phan-văn-ái

Thiết vị: Nghĩ mình mang thẩm gối đôi, mình vui lại để cho người nằm không. Tuồng gái có chồng như rồng có vây, gái không chồng như cối xay không ngõng. Nào những lúc đèn khuya rộng bóng, mối tình kia thì nồng nỗi nọ, tấm lòng riêng biết ngỏ cùng ai. Chẳng thì tấm chuối no đôi, còn hơn chiếu miền lẻ lói một ~~mình~~. phòng. Có chồng thương kẻ không chồng, tin cũng như mối bổ thương kẻ ăn dong thế vậy.

Lời ngạn vậy đâu bà ai chẳng nói, có lẽ rằng miệng ca tay đàn giỏi hay sao. Biết ả mận ả đào tuổi chừng đôi tám, cũng phận gái mà trao tơ chưa phải lứa, nghĩ cũng buồn thay! Một mai chi trông thấy ra vào, ông ưa bà lại lòng nào chẳng ưa. Song nghĩ rằng: có giận ta mới sà tới nó, có hờn ta mới ngó tới ai. Vậy nên nguýt ngược nguýt xuôi, cố tình trọc tức, rồi kệ nó chi giục hà giục hĩ, muốn rung gối cho chồn chân mỏi gối, mà chưa chồng vậy, cũng được chung chăn êm gối ấm chi vui. Chửa bàn khi cười trăng cợt gió, ngảnh mặt làm thinh; nhưng xem chúng mặt chi nhồm, đã biết ai xót muôn thương vay, mà chẳng nỡ nhắm mắt bước qua vậy. Dì lam dì huệ tuổi chạc đôi mươi, cũng đôi người mà reo câu chưa đáng ~~đời~~ nói, nghĩ đã ngán ngẩm, một tôi chi nhỏn nhơ chải chuốt, ông thuận cổ lại há rằng chẳng thuận; song nghĩ rằng: chiều chồng chồng cũng chiều ta, giận chồng chồng mới ở ra hai lòng. Vậy nên tiếng tri tiếng bài, trác lấy giận hờn, rồi dễ ai chi

Mẹ ơi con muốn lấy chồng

Bát cổ

Nha thích Nha hồ; đã gật đầu cho chồn cỏ mới đầu, mà chúa chồng ấy, cũng được khỏi gối lẻ chăn đơn chi lạnh. Thưa bạn khi ghẹo nguyệt cợt trêu hoa, bụi tai giả ngủ, nhưng coi nghĩa môn chi nhắc, nào biết vì yêu chung thương lẫn, mà chịu tiếng hủ môn trọc tức vậy.

Đọc đến chữ Nham Hài nhi tể, [illegible]

Sai quan đi sứ Tàu

Danh thơm hương sử nẻo xưa còn,
Biên-đài nay nên tạc tấc son.
Khiển-quyển sứ-ân lòng thế-thái,
Ân cần công-nghĩa đạo tôi con.
Phương-tiện năm nằm niềm khuya sớm,
Xong thiết chăm chăm chảy nước non.
Thế-sự một mai ca lúi mẫu,
Công danh hai chữ vẹn vuông tròn.

Dệt vải

Thấy dân ở rét mướt nghĩ mà thương,
Vậy phải bìn ngồi gỡ mối giường.
Tay ngọc lăm đưa thoi nhật nguyệt,
Gót vàng giẫm đạp máy âm dương.

Con cóc

Bác mẹ sinh ra mặc áo sồi,
Chốn nghiêm thăm thẳm một mình ngồi.

Tắc lưỡi mướt thông ba chủ kiến,
Nghiến răng chuyển động bốn phương trời.

Con voi

Xông pha bốn cõi bể chông gai,
Vung vẩy mười phương bụi cát bay.
Phép nước gọi là [tơ chỉ buộc],
Sức này bao quản búa rìu tay.

Bài phú răn sự cờ bạc

Độc vận

Gớm thay cờ bạc, gớm thay cờ bạc.
Chẳng ớt mà cay, không sung mà chát.
Bỏ hả nhau bằng quân bài; đánh cạm nhau bằng đĩa bát.
Có không, không có như chuyện chiêm bao; khôn dại, dại khôn theo nhau mấy nhát.
No cơm cũng lúc rồi nghề, rủ nhau bầy trò cờ bạc.
Một trăm hai mươi quân trần trạm, ba hàng ngang dọc đảo điên; bốn đồng mười sáu chữ rành rành, hai mặt âm dương sô sát.
Trước chơi sau thực, mon men dần nên chuyện ăn thua; bao nhỏ ra to, cay cú mới nên lòng bạc ác.
Đuổi những lúc hồn son giặt khố, vì thông thập-hồng bạch-định, chờ nọc lên chi-chi nấy đừng đừng; đang những khi đầu sáu rắt lưng, nhớ rành cặp-lịch ba-bay, theo lối đóng khuôn rền luôn chập chập.
Trước mặt vờ đồng tiền xô xô, mặc sức ba hoa, trong lưng cầm túi bạc lè lè, bó mở tha hồ phân phát.
Quả ngon vật lạ, đem đến như mưa; cua bạc gốc tiền lời, tung ê ngổ rác.
Những chú cao-lâu lê la dời đến, xúm quanh buôn công-đạo bi bo; các cô hàng sáo ví vó như vê, tán mảnh rạ nhân-tình khả khác.
Chắc hẳn giờ nhà về thôi, tưởng lâm lâm những bụng ăn người; biết đâu hết vốn ăn xin, chơi mãi mãi có khi bỏ sác.
Đến khi họa lại thân ăn, bài soay quanh bỏ

trục bỏ ù; phải giờ vận bĩ qui tiêu, bạc đánh đuổi càng thua càng khát.

Lỏa bán này bày bán khác, đen vẫn hoàn đen; đổi phân nọ bỏ phân kia, nát cũng vẫn nát.

Thuả đánh xuống đã ghê những mắt, ngục thì thùng như trống đổ hồi; mong gỡ ra lại buộc thêm vào, mặt hầm hỏ như trò phải phát.

Quá tay nên nỗi nợ nần; nóng mắt tìm đường gỡ gạc.

Vay quên vay ~~cọc~~ quáo, lãi mấy cũng ù; đất non đất già, của ai cũng quặp.

Búi tóc chặt khất chảy khất cối, tát cũng đánh dù đem cầm chơi cũng đánh; trơ mặt giày đeo mẹt đeo mo, rủa cũng mất dấu măng tân cũng mát.

Hàng sáo gặp phải tay nanh độc, giờ đâu bỏ vỡ tuột cũng không xong; nặc-nô rày phải bủ côn-quang, sát móng lộn chạy bừa mà chẳng thoát.

Khi mới phải bán của bán nhà; khi mới phải gán đồ gán đạc.

Khi mới phải chui về xó nhà; khi mới phải chui vào đống rác.

Lo đến ~~nh~~ nợ bồn chồn không ngủ, đặt mình nằm thì lại giật mình; nghĩ đến tiền ngao ngán quên ăn, nuốt vào cổ hình như mắc nghạt.

Vợ con cũng mất lòng thương, bè bạn cũng xa tình nhạt.

Mất danh mất diện, quá chơi mà nên kẻ lăng nhăng; hại thân hại đời, chót dại hoá ra người gây rạc.

Thế mới biết ngồi vào đám bạc, già cũng chẳng thương gì trẻ, thằng cũng chẳng nể gì ông; thế mới hay lâm đến đồng tiền, con cũng chẳng thương gì cha, cháu cũng chẳng tha gì bác.

Cao hạ bằng-đẳng, láo nháo lao nhao; cốt nhục tương tàn, sác sơ sờ sạc.

Đọc đến chữ tham tài nhi tử, kẻ mán mê đã trót dại thì chừa; nhớ đến câu lâm cục già mê, người tai mắt phải giữ gìn cho cẩn thận.

Bài phú tầng lờ

Hạn vần: Thanh-lâm đồng sớm có đôi ba người.

Mang một chữ tình, mình giữ lấy mình.
ong ong bướm bướm, yến yến oanh oanh.
Bạn chung gối kể tham hồng tức lục; chiều
đong đưa người tía đỏ thanh.
Nghĩ rằng chết cũng ra ma, dẫu tu cũng vậy;
đố ai thuốc đâu mà chữa, đeo nhẫn sao đành!
Có một người: Má hồng trước phấn tóc phượng
cài trâm, lịch-sự nhỉ khăn hồng yếm thắm, phong-
lưu nhỉ nón thúng quai thâm.
Thục người thanh-thị, khác kẻ sơn-lâm.
Miệng cười hơn hớn chỉ hoa, tưởng xem cũng
lạ; môi điểm hồng hồng chỉ phấn, sắc lại ưa nhầm.
Cũng nghĩ rằng: ưa duyên cá nước, gặp hội mây
rồng.
Ngang án mạnh, tạc chữ đồng.
Nên vợ nên chồng, nên bà nên ông.
Bỗ công trang điểm, thoả kiếp má hồng.
Ai ngờ ra già kén kẹn hom, cao chẳng đến,
thấp chẳng thông; có lẽ đâu mang bầu chịu tiếng,
người thì có, mình thì không.
Cho nên đeo thói giang hồ, học nghề ong bướm.
Khi đêm khi hôm, khi khuya khi sớm.
Cười hoa cợt nguyệt, lăng bông thung trồng chi chơi;
bán phấn buôn hương, đổ quanh siêu đình chi mím.
Nói kiêu nói cợt, nói xe nói lọ.
Thế tầu thuốc lá, đai trái gái này; tổ-tôm bài
phu, mùi nào cũng có.
Ưỡn ẹo hai vai chi gánh, sớm sớm chiều chiều
tênh tang bởn gói chi trời, trăng trăng gió gió.
Thà có người: nói chẳng hết lời; cười chẳng hé
môi.
Buồng the khép nép, ra vào khoan thai.

Lẳng lơ

Chẳng qua mượn tiếng trinh thuần, làm danh thục -nữ; giả cách ra vào yểu điệu, như mới anh tài.

Đến khi chân bước ra ngoài, đời đã đủ đời.

Mái tây để lạnh ga hương nguyền, chanh còn treo đó; trước án nầy cung cầm nguyệt, tiếng vẫn chưa phai.

Khá bằng ta: Mười lăm mười sáu, mười bảy mươi ba.

Chẳng có nết na, thế nào cũng lã.

Không còn chi cho bận tâm lòng, muôn người muôn xuôi, khổ đường triều trượng; chị em nhà chẳng chơi cũng thiệt, một năm một tuổi, trẻ mãi du mà.

Cho nên: lẳng ăn lẳng chơi; lẳng nói lẳng cười.
Lẳng đi lẳng lại, lẳng đứng lẳng ngồi!
Ta lẳng cứ lẳng, người cười mặc người.
Không một mình tôi, đồng sóm thanh-lâm đó nọ; có năm ba kẻ, lầu hồng gác tía hơn ai.

Bài phú thầy đồ giậy học
ông Yên-đổ.

Bốn cẳng kê rường, ba tròng cắp sách.
Cơm trắng canh ngon, rường cao chiếu sạch.
Chữ thánh phù, cầu thiên tích.
Chậu thau rửa mặt, tắm vào tắm vòng; điếu sứ long đong cóc ca cóc cách.
Thần Cao-Kỳ sôi gà tuỳ thích, ông đã nên ông; Bụt Nam-xang oản để chẳng từ, Khách thì mặc khách.
Nguyên phù thầy đồ già: Râu ria nhẵn nhụi, mặt mũi ngông nghênh.
Vân phả Nguyên-mặc, sách học Quan hành.
Số tử-vi tuyệt, tiệt đúng đâu, qua vòng vận hạn; đất vẫn học Thần-đồng phụ nhĩ, mải buổi công danh.
Nhiên nhi: Bụng lình tình quan, khôn nhà dại chợ.
Chơi đã loang toàng, tính hay xỏm xợ.
Một thằng lưỡng non, cầm gan thóc nợ.
Vách bụng Khổng còn hơm khoa-đẩu, mở một vài con; cửa thầy Nhan treo túi đan biều, bảo năm ba đứa.
Nói sớm cặp ngực, đi liều đi liều; bút thuỷ cài tai, xuống chùa xuống chùa.
Nghĩ đến sinh nhà ra thất nghiệp, cũng bật buồn cười; ô hay ngồi mát ăn bát đầy, có buồn không hở.
Rằng tôi nhà chủ, xin đón thầy ngồi.
Trầu nước đoạn, rượu chè rồi.
Bàn tiền đón, tính công nuôi.
Chủ rằng: đạo thánh là đạo rộng; sư rằng: tuỳ ông còn tuỳ tôi.
Mặt chữ điền, vác hẳn lên trên, rét đâu có

nết; chiều hôm trượng tót ngay vào giữa, ngồi đã nên ngồi.

Mỹ hĩ ông đồ ông đề, học trò học choẹt.
Khỏi nghịch bằng ma, đòn đánh như két.
Bộ Sử đầu, pho Đường-tiết.
Mới mẹo Lục-ký, ra bài tam-kiệt.

Chữ tứ thể đã nhận thừa bốn lối, nét cũng như đanh; sách Thập-Khoa đã nhớ đủ mười bài, văn trơ những thép.

Mô tê răng rứa, giã giả chi hồ:

Hoặc cầm roi như quạt thảo, hoặc chấm sách như gắt gu.

Sư-tiên-ban, sư-tiền-cung, bất khoan bất nhặt; tiền diệc tạc, hậu diệc tạc, tiếng nhỏ tiếng to.

Thầy dốt kinh khủng; nghe ra cóc; tiền đầy rượi cạn, hiền quá hoá ngu.

Nước tì chè bầu nốc một vài hơi, mặt cạn tàn chi hướng; thuốc lá tinh hít xâu ba khói, đầu tàn lọng chi bù.

Như kỹ xem chữ xem văn, chấm bài chân đối; lên mặt thầy số nhu bầu bầu; bưng mắt chủ khuyên như lỗi tới.

Hạ bút xuống nào tô tô điểm điểm, mực chát đen xì; giở bài ra những đọc đọc ngâm ngâm, soi hoa đỏ chói.

Đánh trống qua cửa nhà sấm; đem chuông đi đấm nước người.

Gắt như con khỉ, cười như lười-ười.

Rượu tít cung thang, trặc ba hoa chi miệng; văn gàn bát-sách, rung chữ ngữ chi đui.

Xin rước thanh-nhàn về, đem kinh chuyện dủ vài thiên sách cổ, ước gì nhà chủ bận, hoãn thẳng ngay cho rộng lúc đi chơi.

Dĩ nhi: Khăn chít đầu rìu, quần buông lá tọa.
Vuốt bụng nằm mèo, nhe răng nói quạ.
Bổ cò ngóng gái, phung thỉnh như lai; tay vịt vẽ bùa, phó lô thiêu hoả.
Cầm quyển sách ngủ gà ngủ vịt, đầu canh hai đã trực đi nằm; bước chân ra mặt trước mặt sau, cỗ bàn nhất toan ngồi đánh cả.
Cũng có lúc việc làng việc họ, về của về nhà;
Bàn đường đỏm, tính phù trà.
Sư cau có thêm năm tiền nữa, chủ kỵ kèo đem mấy đồng ra.
Ruột tượng thắt lưng, nguyên đồ rận đói; khăn tay giắt rốn, rặt giống cau già.
Vợ con mừng thầy chầu đã về, đầu nhà khách mách; cha/mẹ nói con ta hầu tới, trước mặt nhận ra.
Chẳng nói người mặt nước chân mây, miếng canh đểnh đoảng; kể chuyện chủ đầu cua tai ếch, say rượu hề hạ!

Bài phú gái quá thời

Lê-quí-Đôn

Nửa đêm sực thức giấc, tiếc cho con người ta rằng:
Trăng tà xế bóng, nước chảy thâu canh.
Ngẩn ngơ nỗi giấc tình cắc cớ, buồn tênh thay cái sở linh đinh.

Đêm thanh nhàn tựa gối gẫm lòng son, tuyệt ư tưởng sa ngao ngán phận; ngày vắng vẻ đứng soi gương nhìn mặt phấn, mai gầy liễu yếu thở than tình.

Nhớ cô mình xưa: Răng rưng rức đen, tóc mườn mượt chải.

Khăn lượt chải rẽ đường ngôi trắng soá, sính gớm sính ghê; yếm lướng tâu in trước ngực đỏ lòe, lịch sao lịch vậy.

Quả cầm hồng đưa tía rạo, quần chân áo chít mưa mai chiều; lầu cao phấn đánh gương soi, lược giắt trâm cài trao truốt mấy!

Áo the trắng giầy lưng điều hay bướm, dịu dàng thay nền giá hồng-nhan; bộ nhẫn vàng hoa-tai bạc bảnh bao, đầm thắm nhẽ ra chiều thanh quí.

Chẳng ngọc-ngà nhưng cũng gái thanh-tân: bạn đào lý há không phường cát-sĩ.

Những mong nhân duyên đáng phận, tài sắc cho cân.
Biết quẫn mùa độ, muộn thạnh gặp tuần.

Xôn xao mùi huệ bén mùi lan, phải đôi lứa cũng là duyên tấn tần; dìu dặt tiếng cầm chen tiếng sắt, vẹn ái ân cho đẹp phận Châu Trần.

Tốt duyên ra may vớ được đấng anh-hùng, cũng thoả lúc vầy màn dủ trướng; xấu phận mà gặp phải chàng thân-sĩ, cho đành khi sửa túi nâng khăn.

Ai ngờ rằng mày liễu ủ ê, mặt hoa ái ngại.

Bởi vì ai ngăn đón gió đông, cho nên nỗi dở dang

đi xa, thì không còn có ai cùng mình tranh chính quyền [illegible]
nữa, ấy là lợi cho mình, nhân tâu dâng với vua [illegible]
cho đi, được xuất các cựu binh
và cựu thần, thả thuyền vào Thuận Quảng, sau [illegible]
Nguyễn cứ nơi hiểm địa không cự với chúa Trịnh [illegible]
bèn dùng nên có nghiệp nh[illegible]
nguyên. Lời cụ nhỏ ấy chỉ bảo cho vậy.

Ông có một người môn đệ tên là Bùi [illegible]
hay, tuổi đã hai mươi, mà vẫn phiêu bạt [illegible]
làm nên sự gì, ông bảo rằng: anh đến
anh già, sẽ được phú quí, ông Bùi vẫn lấy làm
nghi, có một hôm, ông thả thuyền đến Hồng-Đà[illegible]
hóa ông Bùi rằng: hễ thấy
người đàn bà nào lạ, nên xuống mà mời,
ông Bùi nghe lời quả có thấy một người
[illegible], liền xuống về nhà, người đàn bà
ấy là mẹ quan tổng binh nhà Minh, người
tỉnh Quảng Đông, không bao lâu bèn có giấy
tư hỏi, bảo chúa Mạc phải tìm hỏi cho
tùy tích cho được, ông Bùi đưa người đàn bà ấy đến
quê được thưởng cho rất nhiều sau phải
đến chức Khao-quận công.

Ông rất tinh thuật số, nhờ vậy
cho nên việc gì cũng biết trước được,
Ô-hất nhà Thanh, đi sang sứ ta, [illegible]
Lý học nước ta có ông Trình tuyền là [illegible]
đấy vậy. nay còn lại có mấy tập thơ
ông trứ tác Bạch vân am
và mấy bài sấm văn rất hay
ông ở nhà 44 năm [illegible]
ông thường có câu rằng: 西[illegible]
安閑就是地行仙. đến tuổi ngoài 90 [illegible] mới.

phận gái.

Buồn hà nhẽ trăng thâu bóng lọt, đếm năm canh sầu khắc những mơ màng.

Dầu dĩ thấy nhị rữa hoa tàn, xuân một khắc nghìn vàng khôn đổi lại.

Trách ông nguyệt thực là bất trị, sao cầm giây mà giữ mãi khăng khăng; giận chị hằng đáo để vô chừng, không chắp mối để làm chi mãi mãi.

Kìa bắc-lý ngựa xe rậm rập, mối tình duyên khen khéo dập dìu; nọ đông-tường ong bướm xôn xao, đường lai vãng đón đưa mối lái.

Kể sự giục đưa kìa nhà phú túc, ruộng cũng có mà trâu bò cũng có, song mà duyên chẳng ưa, phận chẳng đẹp, mối tơ tình khôn lẽ ép ~~tình~~ lòng ~~duyên~~; nhau; người mới manh thằng ấy tính chuyện cần, gánh cũng nên mà cày cuốc cũng nên, khéo những tướng vô dạng giống vô duyên, bia miệng thế có đâu nên phận cái.

Tuy rằng rủi may là phận cả, dầu cho kén trọn ~~bở~~ khỏi trời da!

Kìa Phan Trần so le là mấy độ, ngoài mười năm trâm quạt mới xum vầy, nọ Kim Kiều ghi tạc chắc mười mười, chợt một bước lửa hương nên cắc cớ.

Tưởng má hồng mà ngao ngán những vì duyên, đành phận bạc chỉ phàn nàn về cái số!

Không có lẽ lại đưa vào nơi thảo-giả, vàng lộn thau chi lụi chú nông-phu, phòng bây giờ mà đưa đến cổng hầu, kìm khắc mộc lại e người đồ-phụ.

Trời đất nhẽ! một trăm năm đà mấy chốc, nông nỗi này bởi vì đâu; chị em ơi! hai mươi mấy tuổi rồi, tình duyên này ai có thấu.

~~Kiều nghe~~, Trịnh Kiểm hiểu ý ấy ~~bảo, phải~~ tìm rước [illegible]

Duy-bang là giòng nhà Lê về, lập ~~cả~~ lên [illegible]

vua; Khi ấy ~~vua Lê không còn~~, Trịnh Kiểm

ý muốn cướp ngôi vua Lê ~~cho nên ông Kiều~~

ông bảo dựng giống cũ nghĩa là lập ~~[illegible] như vậy, dựng giống cũ nghĩa là~~

giống cũ vậy

Lại một lần, Trịnh Tùng có ý muốn đoạt

ngôi vua Khiêm sai người đến hỏi ông, ông cũng không

gì chỉ đưa người sai đi chơi trong một cái chùa ~~nói bỏ tại~~

~~ở trên~~ núi, giả bộ mấy người sãi rằng: thờ

thì có tôm ăn, sao mấy dám ~~biết biết~~ [illegible]

như vậy, Bụt đất cứ ngồi yên, có hại gì

mấy người sai về nói lại, Trịnh Tùng mới

dám ~~làm~~ mang lòng bội nghịch

Lại khi ấy ~~Lại~~ Trịnh-Kiểm có ý muốn hại chúa Nguyễn

Hoàng, chúa Nguyễn lấy làm ~~ngại~~ lo, bà thái [illegible]

nhân là bà Phạm Thị ~~Thục [illegible]~~

nguyên người làng Phạm-xá huyện Tứ-Kỳ ~~[illegible]~~

ấy có sai tìm đồng người, bí mật Khiêm [illegible]

~~hỏi ý ấy, cầu ông tìm cho một chút sinh~~

~~người sai~~ ấy mau đến ~~[illegible]~~ hao hao ~~[illegible]~~

ấy ~~hỏi~~ cho một cái kế để tránh họa ~~[illegible]~~ ông ấy

Chống gậy ra chơi vườn sau, trong vườn có mấy

~~ít~~ đá, sắp lại làm hòn non bộ quanh

đến trước sân, ~~có hãy~~ Khiêm đường đi theo [illegible]

đá, bò lên hòn non-bộ, ông nhất trông [illegible]

đi, mà nói rằng một giải núi Hoành Sơn,

dung thân muôn đời, (橫山一帶萬代容身)

Sứ hiểu ý, về thưa lại ~~cho ông Hoàng~~ [illegible]

~~Hoàng~~ chúa Nguyễn mới quyết ý vào miền Hoành Sơn

với ~~Chúa~~ Trịnh, tình nguyện ra trấn giữ Thuận

Quảng hai châu, Trịnh-Kiểm không biết [illegible]

Chúa Nguyễn ~~Hoàng~~ có ý riêng, chỉ nghĩ rằng ~~ông Hoàng~~ chúa Nguyễn

Nhưng nghĩ tài tình trong làng nước, ngờ đâu lừng tiếng mấy năm trời.
Có khi chè chén với vui anh em, vậy cũng thở than vài vần phú.

Trung tắc kỳ thiện ... tồn tắc đãi quí

中即其善 律即其歸

trí chỉ ~~hữu định~~

知止有定 造次不離 thuở cả thái biết [illegible]

~~Vì ông dùng cái nghĩa 全善為中知止為義 cho thường được như vậy~~

Ở ~~[illegible]~~ đấy, xung quanh có núi An-Đồn, Ngọa-vân, núi Kinh-chủ, thường ngâm ngao ~~[illegible]~~, không để ý gì đến sự đời nhưng [illegible] Mạc cứ lấy lễ sư phó đãi ông, hễ ~~[illegible]~~ có việc gì, liền kiến sứ đến hỏi ~~[illegible]~~, lại thường mời ông đến kinh, để thuộc [illegible] ~~[illegible], việc rồi thì ông lại về ẩn~~ các chính sự

Ông ~~[illegible]~~ dạy học trò, tác thành [illegible] rất nhiều, như bọn ông Phùng Khắc Khoan, Nguyễn Dữ, Lương Hữu Khánh, Trương Thời [illegible] đều là ~~[illegible]~~ bọn môn hạ cả, đương thời xưng là Tuyết-giang phu-tử ....

.... ~~Lúc ông tới nhà~~, triều Mạc phong ông Trình tuyền hầu (1544) liền thăng lên chức bộ thượng thư Trình quốc công.

Lúc triều Lê mới khởi nghĩa, vua ~~[illegible]~~ biết ~~[illegible]~~ hậu vận nguy hiểm ~~vua Mạc~~ ngự đến nhà ông, để cùng thương nghị [illegible] nước, ông đương ngồi, đứng dậy cuốn ~~chiếu~~ lại, vua Mạc biết ý ông tỏ cái thanh quân nhà Lê, có thể thịnh lại được, nhân hỏi các kế ~~chước~~ [illegible] thủ, ông ~~[illegible]~~ nói mai sau nước nhà có việc, đất Cao-bằng tuy [illegible] cũng dư được cái phúc đến vài đời, vua nghe theo, sau ~~quả như lời ông~~. (X)

(X) ~~Bảy~~ năm mươi năm nhà Mạc mất, lúc về đóng ở đất Cao-bằng, được ba đời, bảy mươi năm, quả như lời ông ấy nói. truyền được

‡ Vua Trung-tôn nhà Lê không có con ~~Kiểm~~ cũng khiến Phùng Khắc Khoan đến hỏi ông, ông không nói gì, chỉ gọi người nhà mà rằng năm nay mất mùa, nên dùng thóc cũ mà cấy, ông Khoan về thưa lại ~~[illegible]~~

Bài phú Con gái thích học trò không và làm ruộng.
Lê-quí-Đôn

Ngọc còn đợi giá, vàng chẳng lộn thau.

Chốn cung cấm thực là nghiêm mật, sự gió trăng chi dám lan can.

Đội ơn bác mẹ sinh thành, vừa yêu giấu lại càng chải chuốt; nghĩ sự vợ chồng duyên kiếp, giạ ngỡ ngàng nên phải trình bày.

Tôi nay: Họ chút phận hèn, nương tình cửa cả.

Tiết xuân vừa thuở trăng tròn, vườn cảnh đương thì hoa nở.

Sách nhớ chữ « Khuê môn bất xuất », đường nghĩa phượng giậy bảo dám sai lời; lề ghi câu « Tục gia vô vi », việc nữ-tắc sớm khuya đành để giạ.

Sự duyên này dám tỏ nước non, nông nỗi nọ biết đâu nhạn cá.

Rộn rã văn-nhân tài-tử, tin ong sứ bướm, chưa từng khi trả mận reo đào; mơ màng quốc-sắc thiên-hương, gối phượng màn loan, còn đợi khách đưa thư ném quả.

Nhưng nỗi vui miền Khổng Mạnh, đẹp phận Châu Trần.

Duyên kết kẻ gối Ôn màn Đổng; mới se nên chỉ tấm tơ tằm.

Đấng anh-hùng gặp khách thiền-quyên, mặc sức kẻ sôi kinh nấu sử; người thục-nữ sánh người quân-tử, cam lòng khi sửa túi nâng khăn.

Há có phải tham bùi sẻ ngọt; phó mặc ai này mực cầu cân.

Và bây nay quả nhân tiền tài, họ Thạch nọ đã từng đấu phú; nào mấy kẻ trần-trung vật sắc, chẳng bấu kia có lẽ trường-bần.

Tương thế-sự dám so hơn thiệt; đất thiên-duyên còn đợi chuyển vần.

各文体由各時代構成

六八体　四時曲 征婦吟

譜陳体

歌設体

散文体

韻文体

小說体

唱紙体

筆記体

律詩之起始

詩之起始
賦之起始 ― 於各完玄先竹

傳之起始

歌籌之起始　吟曲

雙七六八之起始　四時曲. 征婦吟

偈人之起文

祭文之起始

檄文之起始　無這樣之

Đường liễu duyên đưa, gương trăng khách quyến.

Ấy vì ai tin nhạn dễ đưa, bỗng thấy kẻ nhà nông tìm đến.

Người giắt mối tơ còn díu dắt, lân la vừa lạ lạ quen quen; kẻ đưa lời tình tỏ vẩn vơ, giàn giụa khéo vui vui thẹn thẹn.

Rộn rộn chi phải lại pha son; mau mắt nhẽ thuyền chưa đỗ bến,

Lễ vấn danh phong phong mở mở, mở lại phong chưa thấu tỏ nguồn cơn, đường thông-mối nọ nọ duyên duyên, duyên hay nọ bởi vì ai tui khiến.

Cho nên nỗi hoa kia ủ mặt, liễu nọ phai mày.

Con tạo-hoa trêu người quay quắt, mối cương thường trách kẻ thay tay.

Rừng nho bể thánh có khiến gì, mà nỡ để hồng ngâm cho chuột vọc; bà nguyệt ông tơ sao lận mấy, hoài nỡ đem bột lọc để ngâu vầy.

Tủi phận tui nên nông nỗi ấy, vì ai làm ra duyên kiếp này.

Chốn tước-bình đã thấu mấy lần, díu dắt nơi lan-thất lan-phòng, há có phải hồng-nhan bạc phận; cầu ô-thước khiến gì một giải, cách trở thu Ngai-đồng giang-bắc, sao chẳng cho bạch-diện về tay.

Đã đành phận mười hai bến nước; chẳng tham nơi năm bảy trâu cày.

Nghĩ rằng chái phận khôn xa, cho duyên thế vậy.

Thề non nguyền bể hãy ghi lời; ăn bắc nằm nam chi học thói.

Duyên chàng Trình có phen gặp gỡ, đá vàng mong kết nghĩa Thục-vân; cửa họ Tô mặc khách ra vào, hương lửa để sao lòng Tiểu-muội.

Mặc mẹ cha định liệu dám sai lời, nọ chú bác từng tâm ngao ngán nỗi.

Kẻ tui giục tìm nơi trao truốt, song tôi nghĩ của

列传要编改定的

张效妃	卷1,	页6.	歌女
张辰贞	5.	5	傅志传
张錫聲	5.	18	人物
花杏馥	5.	29	人物及艺文
光中与张聆场	5.	40	佚事
张聆坛	6.	20	同右
黄光	6.	22	塩南曲
阮翎酒	2.		花情传

đời người Nhễ: giầu mấy đâu đinh. tưởng thuở mang vàng; người mỉa mai những tiếng nọ kia, song tôi nghĩ nghiên ruộng bút cầy, khó ai bằng Mãi-Thần khi gánh củi.

Đã đành canh cánh ở bên lòng, há có lẳng lặng mà không nói.

Vậy phải long niềm riêng giãi tỏ, lòng thực kể tường.

Dụ đây đấy gẫm xem dường được, việc phải chẳng lấy đấy làm gương.

Giầu phú quê chẩn lắm tay buôn, duyên chẳng đẹp dễ ép dầu ép mỡ; khó hàn-sĩ tai hiền mất thanh, phận đã ưa chẳng cân nghĩa cân vàng.

Chốn đất bằng một tiếng sấm vang, cửa Hồng-Chính ngựa xe đưng đình; trong cũ Vũ ba tầng cá nhẩy, nhà Lưu-Bình võng giá nghênh ngang.

Thế mới biết nông nhĩ mà sĩ nhất, gặp thời ra của có lại quan sang.

文学史

诗 [illegible] 鄭鍾

赋 [illegible] 士 [illegible]

歌谣 [illegible]

译书 [illegible] 胡 [illegible]

六八 [illegible]

双七六八 [illegible]

[illegible] 律 [illegible]

散 [illegible] 一 [illegible]

~~[illegible]~~

曲 [illegible] 黄士 [illegible]

记 [illegible] 杜 [illegible]

散文 [illegible] 照 [illegible] 文

诗 {
五言律
七言律
[illegible] 律
三声韵
六言律
[illegible] 律
[illegible]
[illegible] 律
[illegible] 律
[illegible] 律
[illegible] 律
}

歌 {
歌谣
比（四言）
吟 六八（双七六八）
}

词 { 长短句有韵

文 {
韵文（骈）骈俪
散文
文策
双七六八
六八
[illegible]
[illegible] 文
词 [illegible] 文
[illegible]
论文（[illegible]）
[illegible]
[illegible]
}

赋 {
骈俪韵文
散韵文
一韵文
}

小说 { [illegible] 刘平

剧本 { 嘆楚 [illegible]

骈俪韵文 [illegible]

骈俪散文 [illegible] 论文策

六八
双七六八 { 曲、揽、[illegible]、[illegible]、吟

口传文

~~言文一致~~

翻译文.

Bài phú mẹ ơi con muốn lấy chồng
Hạn vẫn gái tơ mà đã ngứa nghề sớm sao

Tình mẹ có hay, nghĩ con không dại.
Phải kén tấm chồng, mới yên phận gái.
Đẹp lòng kia, gặp gỡ là duyên; thuận ý ấy, lứa đôi cũng phải.
Mẹ xét bụng mẹ, sao yên gia thất mới đành; con nghĩ lòng con, cũng muốn cơ đồ được nới.
Tưởng như con nay: gặp khi sen ngó, đương thuở đào tơ!
Kể bậc phong-lưu, yến thắm giải đào chi tha thiết; cũng thì trang điểm, môi son má phấn chi nhởn nhơ.
In màu bồ liễu chi xuân, đêm ngày gìn giữ; hé của động đào chi nguyệt, năm tháng đợi chờ.
Bởi ai chếnh mảng, nên kẻ hững hờ.
Bìn yến đưa thoi, thấp thoáng bóng câu chi rưỡi, khúc ~~phượng~~ hoàng lọt tiếng, bâng khuâng hồn bướm chi mơ.
Chỉn e điều voi cái chi cười, thiệt công mà dại, những giữ đường chó con chi trách, thấy của liền vơ.
Thưa con nghĩ thế, xin mẹ nghe ra.
Cũng đôi lứa bạn, cũng một lứa nhà.
Người sao đã có, ta vẫn không mà.
Chẳng thanh-tịnh tu đà thành phật, dẫu chính chuyên chết cũng ra ma.
Sao kia con có bà ngâu, sông ngân đợi

丈人峯 Trượng-nhân phong: núi Trượng-nhân. Trong dãy Thái-sơn có một ngọn núi gọi là Trượng-nhân hình như ông lão già. Khi vua Huyền-tôn nhà tế phong-thiện ở núi Thái-sơn, có quan phong-sự Trương-Thuyết và con rể là Trịnh-Đật đi theo. giờ Đật mới là chức cửu-phẩm, vậy mà sau phong-thiện, thăng ngay lên ngũ-phẩm, vua Huyền lấy làm lạ, hỏi tại có sao, Đật không đáp lại được, nhân có Hoàng-ứng-Xước tâu rằng: «đấy là sức núi Thái-sơn.» Bởi thế đời mới gọi cha vợ Thái-sơn hay là Trượng-nhân là tự đó.

丈夫子 Trượng-phu-tử: là tiếng gọi chung của người con trai

丈夫女 Trượng-phu-nữ: người con gái có chí-khí như đấng phu.

丈夫非無淚不灑離別間 Trượng phu phi vô lệ, bất sái ly biệt gian: đấng trượng-phu không phải là không có nước mắt, nhưng mắt không khóc ở lúc ly-biệt.

bắc cầu qua bến; trăng nọ vẫn mới chú cuội, cành mây khép kín cửa trong nhà.

Xem vật-loại cũng ở trong khuôn trời đất, ngẫm chuyện đời mà để ngẫm sự người ta.

Có hồi biết núi đồi chỉ hương phấn; lại càng nồng sắc nước chi nguyệt hoa.

Nhưng thuở gặp thì; tỏ biểu chi chung đôi tâm; sợ khi quá lứa, quả mai chi rụng bảy ba.

Dầu hèn dẫu sang, may có kẻ yêu chi phận gái; ép dầu ép mỡ, xưa kia ai cấm chi duyên bà.

Xin mẹ bằng lòng, cho con vững gia.

Muốn cho gái hiền, lấy được để khá.

Những mong lá sửa túi nâng khăn; nào thấy có reo cầu ném quả.

Hẹn mười hẹn chín, mấy mặt thấy đâu; ngày một ngày hai, nhưng lòng rắp đã.

Nhớ sông Hải rong chơi họp mặt, ngẫm xem phận gái, vẻ vang chi rồng đã có vây. Tưởng bến Trầu vui thú giăng tay, trông thấy chị em, sực nức chi lan dường bén sạ.

Nghĩ ăn chẳng ngon, nghĩ nằm chẳng ngủ, đêm những ngậm ngùi; chán lược biếng chải, chán giường biếng soi, ngày càng buồn bã.

Lòng bác mẹ mong trăng tròn hoa nở, nỗi tình biết tỏ với ai hay; tình chị em yêu áo sẻ cơm nhường, của vun-vặt có bẽ đâu người đó.

~~ty~~ Ngao ngán nhẽ lòng danh chi vắn, xót vóc tay dài ngỏ người hay; tung xuống thay đầy thóc chi bồ, biết no bụng nào nhường kẻ lỗ.

万 vạn : giống nghĩa như chữ 萬 (vạn) này.

丈 trượng : là một thứ để đo bề dài; mỗi 10 thước ta (
thước bây) là một trượng; lại là một cái danh-từ tôn
người già, như gọi là: lão-trượng, trượng-nhân (老丈 丈人) ...

丈八 trượng bát : cái mâu dài một trượng tám thước.

丈夫 trượng-phu : là tiếng gọi chung của người con trai.

丈量 trượng lượng: đo lường ruộng đất.

丈母 trượng-mẫu : là mẹ vợ.

丈人 trượng-nhân : là cha vợ, là cái danh-từ tôn người gi...

丈夫淚 trượng-phu lệ : nước mắt ~~người con trai~~ đấng
phu. Nói nước mắt đấng trượng-phu không kh...
việc riêng của mình.

Vậy nên con muốn: bằng chị bằng em, có đôi có lứa.

Lẽ chịu đâu ở mãi chi neo lành; tình cũng muốn lúc giao chi rẽ rứa.

Thà có ở bà già chi lỡ mặt, nhưng kém cá chọn canh; để dở dang con trẻ chi ngang lòng, thôi lại giả lửa để ngừa.

Không trách kỷ mướng dâu chi đúng, nghĩ như kẻ ấy lại thêm buồn; cũng thấy ai bùi rúa chi ngồi, có bạn ai đâu mà lại ngừa.

Mẹ chớ nghe mười với không bát sáo, chớ những lúc gối quì tay bưng, lâu ngày tính khó chịu sao; con dại nghĩ trăm lọn cũng một lòng, e những khi lửa bén gần rơm, một ngày dễ hay giữ của.

Con vẫn biết trai khôn trăm nết, gái dại bảy nghề.

Xuân tâm chợt động, xuân sự chưa hề. Vẫn gối phượng trăm loan chi chờ đợi; nào tin ong sứ bướm chi đi về.

Đã hay rằng sớm mận tối đào, có sao kẻ giãi mối chi rệt riu; dẫu rằng có nụ cà hoa mướp, khéo những người lỗ miệng chi gớm ghê.

Thôi mẹ đừng cấm chợ ngăn sông, sá quản người đời chi mai mỉa; để con liệu dỡ giao qua bến, kha hổ miệng thế chi mời chê.

Phương chi trời đã định người có thời; mẹ cũng mong con được sớm.

Hễ lấy đừng chê, hễ chê đừng lấy, khỏi mang già kén chi cười; sao nên chẳng gặp, sao gặp chẳng nên, lại phải miệng đời chi chớm.

Đã lâm lúc bực mình chi rẽ để, làm đường kinh-kỷ cho khuây, cũng nhiều phen giận mặt chi đá chờ, không lẽ quyến nghĩ chút tạm.

Phong nhưng lúc to tơ chi con gái, nhác trong người cũng đã yêu; ngộ theo sau xồng xộc chi cái già, nhác thấy ai mà chẳng gớm.

Thôi thì đẹp duyên thì lấy, có đâu đổi chác chi cỏ rau; hẳn là phải kiếp thì theo, sá quản tầm thường chi tấm cám.

Vậy có thơ rằng: Nhân duyên trời chửa định nơi nao, nông nỗi con nay mẹ tính sao? con muốn lấy chồng con lại sợ, kẻo người lấy hết chẳng mòng gao.

Mẹ già nghe nói, khuyên con ngọt ngào.

Hễ nhà có gái, lắm kẻ ra vào.

Biết đâu là duyên ưa lá thắm, để mong cho phận đẹp má đào.

Vội chi mà vội, bao giờ thì bao.

Cũng mặc ai chi tấn to tấn, cứ giữ lấy mình vàng lá ngọc; cho đáng kẻ chồng loan vợ phượng, họ là nên chào khách bàn rao.

Mà lo đâu có ế chi chồng, lúa muộn càng nhiều quả chắc; cũng nên nghĩ đang xuân chi gái, ngọc lành hãy đợi giá cao.

Hỏi trăng

Mấy vạn năm nay vẫn hãy còn,
Cớ sao khi khuyết lại khi tròn.
Gọi chàng Ngọc-thỏ đã bao tuổi,
Hỏi chị Hằng-nga đã mấy con.
Buổi tối mang chi soi gác tía
Ban ngày sao lại thẹn ~~gương~~ vầng son.
Năm canh thơ thẩn cho ai đó?
Hay có duyên gì với nước non.

Cái điều

Hỏi thôn lừng lẫy khắp trong ngoài,
Kẻ nhớ người yêu chẳng một ai.
Đầu núi lưng đai ngồi chễm chệ,
Lòng sông giạ bể dễ khôi khôi.
Tiếng kêu không lớn mà vang đất,
Khói thở không cao cũng khắp trời.
Phút chốc ngả xe yên nước lại,
Kình nghê giải thở bặt tăm hơi.

Người đánh rậm

Giờ dần tang tảng cất quân mau,
Len lét ra đi bủ trước sau.
Vì nước rẫn mình chi dám ngại
Già công đạp đất quản gì đâu.
Những loài tôm tép đều tây vẩy,
Mấy kẻ hung hăng cũng rập đầu.
Trở ngọn cờ đào ra Kẻ-chợ,
Bây giờ cô ả mới tranh nhau.

上船 Thượng thuyền: bước lên thuyền.

上啓 Thượng khải: dâng tờ khải để tỏ bày ý-kiến, giống nghĩa thượng thư.

上乘 Thượng thặng: cỗ xe tốt hạng nhất, tức là cái xe bốn con kéo. Lại một nghĩa nói về cái giai-cấp sâu nông của người phật, như người nào tu đạo mà đã hiểu rõ được cái [illegible] của nhà phật, thì gọi là thượng-thặng-thiền.

上國 Thượng quốc: là cái danh-từ nước phụ-thuộc gọi nước [illegible] tức như nước ta phải xưng-hô nước Pháp bây giờ.

上疏 Thượng sớ: dâng tờ sớ, giống nghĩa chữ thượng thư.

上裁 Thượng tài: tâu lên để vua phán-đoán, ~~giống nghĩa [illegible]~~

上游 Thượng du: cõi đất ở chỗ dòng trên con sông; cái địa-[illegible] người ở bực cao.

Làm mối tới nằm không phí
Hận nằm vẫn ông tơ độc địa làm chi

Lênh đênh lá thắm, bối rối chỉ hồng.
Thân rong nửa mảnh, tơ vấn trăm vòng.
Bức bối đường còn nắng hạ, lạnh lùng thay thuở đêm đông.
Ngày lúc tô thuốc gọi vườn đào, tưng bừng giấc lướt; đêm khắc khoải cuốc kêu dặm liễu, vắn bài tin ong.
Ấy chẳng qua hương lửa ba sinh, lẻ loi đành tại phận; tóc tơ một mối, chắp nối bởi tay ông.
Có một người: Má đào hớn hở, mày liễu phất phơ.
Giá thiên-quyên chắt để nhà vàng, phong tư dễ mấy! Phận bồ-liễu dịu dàng vẻ ngọc, cách điệu cũng ưa.
Rỡ ràng quốc-sắc thiên-hương, hoa cười ngọc nói; rộn rã văn-nhân tài-tử, mối đón thư đưa.
Tin nhắn tin bó, tin đợi tin chờ.
Mấy bức tờ tin nhạn xa đưa, này thư Đông-Ngọc; một phím đàn cầu-hoàng rạo gẩy, nọ ngón Trương-nhi.
Thung thăng con yến trước sân, một hai canh-thiếp; phảng phất chim hồng trên án, năm bảy lá thư
Nhà xuân huyên khuyên bảo trăm chiều, lấy ai thì lấy; thân bồ liễu dỗ dang lắm mối, chưa vẫn hoàn chưa.
Nào ai hẹn ngọc thề vàng, phòng không vò võ; nào kẻ nguyền non thề bể, trăng bạc chờ chờ.
Buồng loan vắng vẻ một mình, muốn chôn ba nguyệt; gối phượng lẻ loi chiếc bóng, muốn rập ông tơ.
Bắc thang lên gọi chị hằng-nga, hỏi se giây làm sao lẩn thẩn; chắp cánh rạo tìm chàng Lưu-Thức, hỏi vì ai nên nỗi ngẩn ngơ.

14

上帝 Thượng đế: là trời, tức là một vị thần tạo-hóa ra mu[ôn vật]

上界 Thượng-giới: là cõi trời.

上流 Thượng-lưu: dòng nước ở trên; cái địa-vị ở trên: như nói [thượng-]lưu xã-hội; cái tư-cách người bậc trên: như nói thượng[-lưu] nhân-vật.

上書 Thượng thư: dâng tờ thư, như bày tỏi dâng thư tâu v[ua] tỏ mọi việc.

上澣 Thượng cán: ~~ngày thượng cán~~ là tuần trên, một tháng có [ba] tự mồng một đến mồng mười, là thượng-cán; tự mư[ời một] đến hai mươi, là trung-cán; tự hai mươi mốt đến [ba] mươi, là hạ-cán. Lại một nghĩa nữa là ngày thượng[-cán] nghĩa là: trong một tuần mười ngày thì làm việc chín [ngày] còn một ngày nghỉ để tắm gội, như tự mồng một đ[ến] chín là ngày làm việc, thì mồng mười là ngày ng[hỉ] nghỉ ấy tức là thượng-cán.

Cho nên: ngao ngán trăm ~~t~~ chiều, ngổn ngang lắm lúc;

Trông bóng mà căm với bóng, mơ màng giấc bướm năm canh; ~~g~~ soi gương mà thẹn cùng gương, bối rối ruột tằm chín khúc.

Muốn lấy kẻ văn-nhân mà nhớ từng, thì không người tri-kỷ, mong con bạch-nhạn lại khôn chừng; rắp đem cây cù-mộc để nương mình, chỉ e giọng Hà-đông, liệu kiếp phù-sinh là mấy chốc.

Ngấp nghé những tường quân-tử, tình trẻ hãy còn tham; bâng khuâng nào khách tri-âm, trăng già sao mà độc.

Thôi thì thôi! Tựa lưng tường bắc, hóng gió nồm nam.

Bởi má hồng lắm lúc gian-truân, há rằng sinh lỗi; vì phận bạc cho nên đến nỗi, dám trách ai làm.

Chỉ tại sầu số phải nằm không thì chịu; nào có thèm ai mà ở vậy cho cam.

Thơ rằng: Dở dang duyên phận chẳng ra gì, khen khéo trời xanh độc địa chi. Đến tối thở than cùng ~~chị~~ nguyệt-lão, ngày thì nằm nỉ với phong-di. Muốn chèo cầu thước cho ngay lại, để ~~tìm~~ đợi chàng nguồn tiện lối đi. Trêu ghẹo hồng-nhan chi lắm ~~mấy~~ tá, xuân xanh thấm thoắt đã qua thì.

上弦 Thượng-huyền: ngày thượng-huyền, trong mỗi tháng c... hôm mồng tám mồng chín hễ hôm nào thấy mặt trăng nửa ... ~~được~~ một nửa trên là ngày thượng-huyền.

上表 Thượng biểu: dâng tờ biểu tâu vua.

上味 Thượng ~~ẩ~~ vị: thức ăn rất ngon.

上林 Thượng lâm: là tên cái vườn hoa nhà vua, cũng như chữ thượng-uyển (上苑) ngự uyển (御苑).

上指 Thượng chỉ: trỏ ngược, nói người tức giận quá, bao tóc ở trên đầu đều dựng đứng cả lên.

上風 Thượng phong: đầu ngọn gió.

上皇 Thượng-hoàng: là một cái tôn-hiệu của cha vua, gọi chữ Thái-thượng-hoàng (太上皇).

上奏 Thượng tấu: tâu lên cho vua nghe.

Gái chồng phí

Dì nho trướng gấm, cô ả buồng the.
Bến liễu thuyền tình, cắm sào đợi nước; lầu hồng mối chỉ, kén khách trao tơ.
Đang lúc đào non, ủng đỉnh hoa chưa nở vội; tới khi mai rụng, kêu ca xuân đã qua đi.
Nào hả phải hồng-nhan bạc phận; vậy cho nên thân gái lỡ thì.
Kêu rằng: Trời cao bao trượng, bể rộng mấy trùng,
Cũng thì má phấn, cũng bạn hùng ông.
Người sao đã có, tôi vẫn còn không.
Chồng gối lên nằm hét bây hò, ghét ghen nhau chi nguyệt-lão; cúi mặt xuống trăm than nghìn thở, phũ phàng chi mấy hoá-công.
Hỡi ôi! Cái phận long đong, mối duyên bối rối.
Năm canh luống ngẩn ngơ lòng; chín khúc càng ngao ngán nỗi.
Cũng biết cây cao nương bóng, chẳng quản muôn sự tại trời; Nhưng mà mang mọc có thì, qua mất một ngày cũng tội.
Luống những thu cuối sang đông, xuân qua lại hạ.
Gịp phách oanh quên, cung đàn bướm lạ.
Tưởng những lúc đèn khêu ngọn hạnh, dập dìu canh cửi, không nỡ nhớ nhưng; còn những khi trăng giãi mầu hoa, sập sì bướm ong, sui lòng buồn bã.
Chẳng tại mà tình, chẳng cưới mà nhận.
Trách chị em chi chẳng đợi, hiềm bác mẹ chi vụng toan.
Trăng khuyết trăng lại tròn, má hồng nọ tròn chẳng thay khuyết; hoa tàn hoa lại nở, xuân

上日 Thượng nhật: ngày mồng một đầu tháng.

上元 Thượng nguyên: mỗi năm cứ đến hôm rằm tháng giêng là ngày thượng-nguyên.

上爻 Thượng hào: hào trên ở các quẻ trong kinh Dịch.

上六 Thượng-lục: hào thượng-lục trong kinh Dịch.

上文 Thượng văn: bài trên.

上世 Thượng thế: đời thượng-cổ.

上代 Thượng đại: cũng là đời thượng-cổ.

上旬 Thượng tuần: tuần trên, mỗi tháng ba tuần, mỗi tuần mười ngày, từ mồng một mười là thượng-tuần; từ mười một đến hai mươi trung-tuần; từ hai mươi mốt đến ba mươi hạ-tuần.

上交 Thượng giao: kết bạn với người sang hơn mình.

上坐 Thượng tọa: ngồi trên, ngồi thứ nhất trong một chỗ

xanh kia nở nữa hay tàn.

Cũng mong ngồi ngự đi thơ, bùi Hải đua tiếng. Khỏi điều nước chảy qua sân, may được sướng sa xuống giếng.

Hội mừng rồng giây, xum vầy gối ấp chi đâu đây; ai muốn trầu cây, kính bật chị em chi mỗi miệng.

Chẳng ngờ: Chị ở lỗ thời, gặp anh nho sác. Mấu mây cửa gió, bốn bề là nhà, trình thanh chuyện hiền, năm này chưa bước.

Nghĩ dặm sui nên gặp gỡ, hướng duyên với lửa tình; trăm năm tình cuộc vuông tròn, trăm nghĩa oán cùng quạt ước.

Đau cầm sắt lửa giây hoà hợp, chỉ hồng là thắm, đôi lửa duyên ưa; ăng công danh giật giải Khôi-nguyên, thìa đá bảng vàng, nghìn năm bia tạc.

Tưởng bây giờ sướng kiếp thênh thênh, lo bây lâu miệng gạo xau xát.

上 Thượng: là trên: như trên lầu, trên núi; là bực trên: như thượng-trí, thượng-thọ; ở trước thì gọi là trên: như nói thiên quyển trên; là một cái danh-từ gọi vua.
Là lên: như ở dưới thấp mà trèo lên cao.
Là dâng: như nói dâng biểu, dâng tấu.
Lại một nghĩa: như người đi đến chỗ làm quan thì thượng-nhậm.

上丁 Thượng đinh: lệ thường cứ đến ngày đinh về thượng-tuần hai tháng tám trong mỗi năm là ngày tế đức Khổ

上人 Thượng nhân: là cái danh-hiệu tôn quí của nhà-sư, người chân-chánh tu đạo phật, ở trong có đức-trí có vết tốt hơn người.

上士 Thượng sĩ: người học trò có đức cao; là một tên quan quan thượng-sĩ, quan trung-sĩ, quan hạ-sĩ.

上天 Thượng thiên: là trời, cũng như nói chữ thượng-đế; nghĩa nữa là: trên chốn thiên-không.

Lược truyện của ông Đặng-Trần-Côn (鄧陳琨) và bà Nguyễn Thị-Điểm (阮氏點) là người làm ra và dịch ra bài Chinh-phụ-ngâm.

Ông Đặng-trần-Côn là người làng Nhân-mục (仁睦) (tục xưng là làng Mọc) huyện Thanh-trì (青池).

Ông sinh ra vào đời chúa Trịnh-oai-vương (鄭威王) (tức là chúa Trịnh-Cương 鄭棡) ở Kinh thành Thăng-long, thường sợ có nạn cháy nhà, cho nên hạ lệnh cấm lửa rất nghiêm, ban đêm không thể đốt đèn học được; ông đào hầm dưới đất, để dấu đèn mà xem sách, siêng năng một cách lạ thường; ở nơi trường-ốc, có tiếng là người học giỏi, thi đỗ hương cống (鄉貢 (tức là cử nhân bây giờ)) bổ làm chức phủ học huấn-đạo (府學訓導) sau thăng đến chức Ngự-sử đài chiếu khám (御史臺照勘)

Tính ông ưa uống rượu, phóng-khoáng không câu-chấp gì lễ phép; thường có làm tám bài thơ, đề vào bức tranh Tiêu-tương bát cảnh (瀟湘八景圖) thể điệu rất trang-nghiêm, thi-phái đời Hậu-Lê nhân đấy chấn hưng lên được nhiều lắm; ông lại có làm mấy bài phú hay: như bài Trương-hàn tư Thuần lư (張翰思蓴鱸) bài Trương-Lương bố y, (張良布衣) bài Khấu môn thanh (叩門聲) đương thời truyền tụng, khắp cả mọi nơi.

Lúc ông tuổi đã già, chính vào đầu niên hiệu Cảnh-hưng (景興) gặp phen binh cách, lính đi chinh-thú các nơi, có nhiều cảnh biệt-ly thê-thảm, ông nhân cảm xúc mà làm ra bài Chinh-phụ-ngâm, ước đến vài nghìn câu; đại lược lấy ở trong cổ nhạc-phủ (古樂府) với Lý-thi (李詩) sắp đặt nên một bài ngâm, từ điệu lâm-ly phiền-giộc, đáng cho là một bài kiệt-tác; ông làm bài ngâm này rồi, đưa cho ông Ngô-thời-sỹ (吳時仕) xem; ông Thời-sỹ rất kính phục, và than rằng: như bài này áp-đảo được lão ngô này rồi.

Bài ngâm này, truyền tụng khắp cả mọi nơi, Quảng-Đông Quảng-tây là hai tỉnh phía nam nước Tàu cũng truyền bá đến cả; ai đọc đến cũng đều ngâm nghị khen

ngồi; có kẻ thức giả bảo rằng: tinh-thần của ông phát-tiết ra 3ª trong một bài này cả, chỉ sống được độ ba năm nữa là cùng; mà quả vậy thì trong ba năm mà chết.

Ông lại có làm ~~bài~~ bộ tiểu thuyết Bích-câu Kỳ ngộ (碧溝奇遇) đời hay còn truyền.

Bài chinh phụ ngâm này, ông Phan-huy-ích (潘輝益) bà Nguyễn thị-Điểm (阮氏點) và các tay danh-sĩ khác, cũng đều có dịch ra chữ quốc-ngữ mà hay nhất là bài của Bà thị-Điểm dịch, tức là bài lục 3ª sau này

Bà Nguyễn-thị Điểm hiệu là Hồng-hà nữ-sĩ (紅霞女史) bà nguyên họ là họ Đoàn (段) con gái giám-sinh (監生) là Đoàn-luân (段輪) người làng Hiến-phạm (獻範) huyện Văn-giang (文江) xứ Kinh-Bắc (京北處) (tức tỉnh Bắc-Ninh bây giờ) ~~nhân lấy chồng là họ~~ chồng bà là ông Nguyễn-Kiều (阮翹) tên chữ là Hạo-Hiên (浩軒) bà nhân lấy họ Nguyễn làm họ, xưng là Nguyễn-thị-Điểm, nhân ấy tục nhầm xưng bà là em gái ông Nguyễn-trác-luân (阮卓倫) nhưng không phải!

Bà lúc bé đã ~~học~~ có tiếng là người học giỏi; thường cùng anh là ông Luân chu truyện trong bút nghiên hai anh em cùng so-sánh hơn thua với nhau, không ai chịu thua ai; bà có một hôm ~~gươ~~ soi gương sửa soạn, ông Luân thì đứng rửa mặt trên bể nước, ông Luân nghĩ ra một câu tức cảnh rằng: Chiếu cảnh họa mi, nhất ~~cảnh~~ điểm phiên thành lưỡng điểm (照鏡畫眉一點翻成兩點) (nghĩa là "soi gương vẽ mày, một điểm trở nên hai điểm") bà liền đối lại rằng: Lâm trì ngoạn nguyệt chích luân chuyển tác song luân (臨池玩月隻輪轉作雙輪) (nghĩa là: tới ao thưởng nguyệt, một vầng trở nên hai vầng ~~bà không hề chịu thua gì ai~~.

Thái-học-sinh (太學生) là ông Đặng trần-Côn (鄧陳琨) thường ~~...~~ nghe tiếng bà có làm một bài thơ cần đến yết kiến, ~~ta~~ bà cười rằng: "bé con mới học, có thấm vào đâu" ông Côn dận về thêm hết sức ma-lệ, bèn thành danh sĩ.

Bà rất kén chồng, nhưng số lao đao, không

được như ý, sau về làm á-phu-nhân ông Nguyễn-Kiều, 3ª trong quê-các, vợ chồng kính nhau như khách, đương thời truyền làm một vận-sự hay.

Ông Kiều mất, những học trò của ông ~~nhiều~~ đều theo học với bà, người được thành lập, có hơn vài mươi người, lúc bà 70 tuổi, hãy còn qua lại nơi Kinh-Đô, mở trường dạy học trò.

Bà có làm bộ sách Tục truyền kỳ (續傳奇) và diễn bài Chinh phụ ngâm, đến nay hãy còn truyền.

Người làm ra Cung-oán ngâm khúc là ông Ôn-như-hầu

Ôn-như-hầu tên là Nguyễn-gia-thiều (阮嘉琂) con trai lớn của ông Đạt-vũ-hầu (達武侯) mẹ là bà Quỳnh-liên công-chúa, (瓊蓮公主); nguyên người làng Liễu-ngạn (柳岸) tổng Liễu-lâm (柳林) huyện Siêu-loại (超類) ~~tỉnh Bắc-Ninh bây giờ~~ xứ Kinh-bắc (京北处) (tức là tỉnh Bắc-Ninh bây giờ) ông nhân ~~là người~~ có thích thuộc nhà Vua, cho nên lúc năm tuổi được vào ở tại trong Nội điện, đến lúc 19 tuổi, được vua ban cho chức Hiệu-úy (校尉) sau nhiều khi theo vua đi đánh giặc, được có công-lao, liền thăng đến chức Chỉ-huy đồng-tri, phong tước hầu, ông không có ý muốn lập công-danh nghĩ ở việc binh-nhung, về ẩn ở tại Tây-hồ, lấy sự nhàn-tản làm thích, ~~lấy sự theo~~ nghiên cứu đạo tiên đạo Thích ~~làm vui~~, tự hiệu là Hi-tôn-tử (希宗子) lại hiệu là Như ý thiền, (如意禪) cầm kỳ thi họa, đều tinh hiểu cả âm luật; lại rất sở trường ca-tán (歌讚) đặt ra điệu Sở-từ-điệu (楚詞調), sơn trung âm (山中音) ~~(靜閒山中音)~~ đều là điệu mới, đến văn quốc-âm, thì lại quảng-tuyệt cổ-kim, lập ý mới mẻ mà sâu sắc, đặt lời mầu nhiệm mà lạ lùng, như tập „Tứ-trai" (四齋) tập „Tây-hồ thi tập" (西湖詩集) có nhiều câu ít người hiểu ý thế nào,

Lúc ông về ở Tây-hồ, tự hiệu là Tâm-thi-viện-tử (心詩院子) lại hiệu là Sưu-chân (搜真) Thi-ấn (詩印) Thi-xích (詩尺) Thi-cầm (詩琴) Thi-thược (詩鑰)

Ông thường cùng bọn danh-sĩ đương thời là Mai-trì Trần-tiên-sinh (枚池陳先生) Tôn-như-thị Phạm tướng-công (尊如氏范相公) kết làm Thi-hữu; Lại thường cùng ông Vũ-tất-phật (武必佛) ông Trịnh-tông (鄭琮) ông Nguyễn-Vỹ (阮緯) kết làm tứ-linh tửu-hữu (四靈酒友) thường ngày lấy thơ rượu làm tiêu-khiển,

Có một hôm ông cùng các tửu-hữu uống rượu say mèm, ai ai cũng đều kinh sợ, đến hỏi thăm ông, ông không trả lời gì cả, (sau đến lúc ông là ông Hoà-trai (和齋)) xin lấy đề bài là túy trung-ngâm (醉中吟) làm thơ, ông thình lình đọc một câu thơ rằng:

Say ấy vì đâu say thuở cổ, thời chỉ có một

(5)

Lý tiên sinh, rồi tỉnh dậy ngâm, ai ai cũng mừng mà nói rằng: là nhà Tâm-thi ~~...~~ (心詩公) vậy. Ông ở Tây-hồ được sáu năm, có làm bộ Tiền-thi-tập (前詩集) kể có hơn ~~1000~~ một nghìn bài; đến năm Kỷ-hợi (己亥 1779) vua đi ngự chơi nhà ông, ~~cho~~ ban cho hiệu là „Sơn thủy nhân hoa" (山水人花) lại ban cho một cái áo ngự-y, quyến cho hậu, ít người ~~bằng~~ được như vậy. đến năm Canh-tý (庚子 178[0]) thăng lên chức Đô chỉ-huy sứ (都指揮使) sai sai ông về ở tại nhà ~~...~~ của ông ở Cửa Nam, để giảm đốc cái tháp chùa Tiên tích (仙迹寺) ông nhân tu-tạo lại cái cảnh trí chỗ nhà ông ở, đắp ~~non bộ~~ núi đảo hồ, trồng ~~cây~~ hoa ... dựng đến bảy cái nhà hành-cung, vua thường khi thả... rồng đi dạo chơi phong cảnh, khen rằng: vào đây có cái p... thú như là ngự-phủ vào ~~...~~ đào nguyên, sắc cho ông vào trong ... để sửa sang cảnh trí trong cung điện. đến năm Nhâm-dần (壬寅 1782) cho ông làm chức Lưu-thủ xứ Hưng-hóa (... 處) ông thu phục được cả dân tâm Thập-châu (十州) biên t... được yên-lặng. Ông Hồ-Sĩ-Đống (胡士棟) có tặng cho ông m... bài thơ rằng:

見說藍田產碧瑠，將門從古出英流。
七書韜略存家訓，千里藩籬荷國休。
足望銀中滿流水，正唯肉食審良謀。
十州次第將輸款，圍外雍容著茂猷。

Kiến thuyết Lam điền sản bích lưu, ... Thất thư ... tồn gia huấn ... Những thì ngâm ... thường ... chín sáu ...

đến sau gặp quốc biến, ông bèn lánh ở ~~...~~ miền ~~phía tây~~, lại dời ở tại xứ Hưng-Hóa, sau nhân ~~thời~~ triều nhà Tây-sơn sai tìm bắt khắp cả mọi nơi, không chỗ nào trốn lánh được, bất đắc dĩ phải thác bịnh già, ~~...~~ lụm khụm ra Bắc-thành (北城 tức là Hanoi bây giờ) Chúa Tây-sơn lấy lời ngon ngọt ~~...~~ dỗ ông, lấy quan tước dụ ông, ông cũng không chịu khuất nhân tùy ý phóng-đãng uống rượu dở cuồng, chúa Tây-sơn biết không thể nào đổi được chí ông mới thôi, ~~...~~ cho ông được ở điền lý như thường, đến ngày chín tháng 5 năm Mậu-ngọ (戊午) ông ... hưởng thọ được 58 tuổi, ông có làm bộ thơ gọi là Tiền thi tập (前後詩集) hãy còn truyền một đôi bài đến nay cũng ... (1789)

Ông sinh ở năm Tân-dậu (1741)

(5) ông Trần danh-án (陳名案) có tặng cho ông một bài thơ rằng: 悠悠白雲徑，擾擾紅塵陌，今世見韓詮，塵中有李白，酒趣入聖賢，詩聲滿金石，語有烟霞氣，門無車馬跡，左懸一張琴，右置三篇易，處俗境卻忘境，似釋而非釋，嘉君見識高，笑我空腸窄，陶然一醉去歸來，醒後知何處客

Lại trong bộ chuyết thập tạp ký (掇拾雜記) của ông Lý-văn-phúc (李文馥) có chép rằng: ôn như-hầu rất sở trường quốc âm, làm thơ có hai phép:

1: 一是應口而誦，活活可人

2: 一是千鎚鍛百鍊活活驚人

Tiểu sử ông Đặng-trần-Thường (鄧陳常)

Ông ban đầu đặt tên là Đễ (悌) sau đổi là Thường (常) người làng Lương-xá (良舍社) huyện Chương-Đức (彰德縣) xứ Sơn-nam (山南處)

(Chương Đức nay là Chương Mỹ, Sơn-nam nay là Hà Đông.)

thủy tổ ông là nguyên họ ~~là~~ Trần, sau nhập tịch làng Lương-xá, mới đổi là Đặng, ông chính ~~là~~ giòng-giõi Hậu-trạch-công (厚澤公) ~~[illegible]~~ Đặng-Đình-Huấn (鄧廷訓) ~~ông~~ là người có danh vọng đời triều Lê vậy.

Ông thân-sinh ông là Đoan-thái-hầu (端泰侯) không có con, đến cầu tự tại chùa Viễn-Sơn (遠山寺) huyện Phúc-lộc (福祿縣) ban đêm nằm chiêm-bao thấy có một người hai tay cầm cờ và cái nhạc, tự ~~trên~~ trời sa xuống, đi tới trước mặt ông mà lạy, ở một bên có ~~một~~ người bảo rằng, đây là cái sao Văn-Khúc (文曲星), xuống để sai cho xuống trần-thế làm con, ~~[illegible]~~. Sau đến ngày 18 tháng giêng năm Cảnh-Hưng (景興) thứ 20, (1759) là năm Kỷ-mão, sinh ông ở tại làng Đại-an (大安社) huyện Chương-đức

Thuở trẻ ông cùng bé con làng riêng ~~cùng~~ chơi ~~với nhau~~, thường bài binh khiển tướng, làm như cái tình-hình ~~đánh~~ đánh ~~giặc~~ trận. Có một hôm ông đến chơi chỗ miếu trong làng kia thì trong xóm sinh ra những điều không yên, bói ra biết là ông thần không được ở trong miếu, phải tâu thần về mới được yên, bởi vì ông thần phải ông Đễ đuổi đi mất cả trong làng đều

lấy làm kỳ ông, thân sinh ông là Đoan-thái-hầu
nghe nói như vậy, thường trách ông không cho
ông được làm như vậy, nhưng kẻ thức giả,
thì biết ông là một con người phi thường.

Ông có tài giỏi và học vấn cũng rộng,
thi đỗ sinh đồ (生徒) lúc cuối nhà Lê, thấy
kỷ-cương triều-đình sa hư, kiêu-binh thì cậy
công kiêu-túng, biết thiên hạ thế nào cũng
loạn ly, nhân có chí muốn bỏ bút nghiên mà
theo việc cung-đao, đi du-lịch khắp xứ Thái-~~ngu~~
~~yên~~ nguyên (太原) xứ An-quảng (安廣) và các
nơi khác để giao kết với hào-kiệt.

quảng tây
yên bây

Kịp đến khi binh nhà Tây-sơn ra chiếm
Thăng-long, vua Lê phải chạy, ông thường muốn
khởi binh, để xướng nghĩa cần vương, mà nhân
nghĩ giặc đã chạy, dân tình ly tán, chưa làm
gì được.

Sau vua Lê nhờ quân Tàu giúp, đánh
đuổi Tây-sơn, khôi-phục được quốc tộ, khi ấy hào
kiệt lại hưởng-ứng, kẻ ra làm chức nọ, người
ra chịu chức kia, mà ông thì cho như thế là
nhân nhân thành sự (因人成事) lấy làm xấu
hổ, trốn ẩn không ra với đời.

Đến phen binh Tây-sơn lại ra, nhà
Lê phải mất nước, các di-thần có nhiều người
đến cầu yết kiến, chịu chức tước của tân triều
một mình ông cố duy-trì lấy khí tiết, không hề
chịu ra làm gì cả.

Ông lúc trẻ cùng ông Ngô-thời-nhiệm
(吳時任) là người làng Thanh-oai cùng
bạn quen nhau, ông Nhiệm đã chịu chức
Binh-bộ thượng-thư của tân triều, có một
hôm ông lấy tình bạn cũ đến chơi, cùng ông

Nhiệm bàn ~~thế~~ việc đời, ông Nhiệm nói cùng ông rằng: người quân tử phải biết cách biến thông, mới có thể lập được công nghiệp, nếu khăn khăn giữ nhỏ kẻ thất phu, thì có ích gì, ông Nhiệm lại có ý lấy giai cấp của mình là một ông quan lớn, lấn lướt ông, ông liền đứng dậy bỏ đi về.

Khi ông về nhà thuật lại cho gia nhân hay và nói rằng „thế nào ta cũng phải giết thằng giặc này".

Từ ấy về sau, ông mới có ý muốn đi xa để lập công danh, rốt năm quí sửu (1793) vừa có Đắt lộc hầu (得祿侯) là nguyễn-đình-Đắt phụng mệnh đức gia-long từ Gia-định ra, để chiêu dụ hào kiệt, ông bèn cùng bọn ông Nguyễn bá-Xuyến (阮伯銓) thả thuyền bể đi về nam, ~~[illegible]~~ đầu năm giáp-dần (1794) đến cửa bể Cần-Giờ (芹蒢[illegible]) sai người dâng tờ biểu cho đức Gia-long, đức Gia-long xem tờ biểu biết ông là người có kỳ tài, bèn bảo ông vào yết kiến ngay, ông điều trần đều đúng ý vua cả, được vua thưởng cho rất hậu.

Ông từ khi được vua Gia-long quyến-chú, đây lại càng hăng-hái muốn lập công danh, theo vua Gia-long đánh trận, lấy kỳ mưu bí kế, thường lập được công to, đầu niên-hiệu gia-long, làm quan đến chức Binh-bộ thượng thư, ~~theo~~ Nguyễn-văn-thành ra trấn Bắc-thành, ~~Sau~~ Đồng lúc các quan triều Tây-sơn là bọn Ngô-thời-nhiệm ra thú, ~~giải~~ ông được gặp ông ngô-thời-nhiệm, có ra một câu đối rằng: ai công hầu ai khanh tướng

Sau giải các người ấy vào Kinh, ông lại dâng sớ ~~rằng: Bọn Ngô-thời-nhiệm mình là tôi thần nhà Lê mà đánh lòng thờ giặc, lấy lời dối trá, để lừa nhà Thanh, lấy điều bất nghĩa mà~~ xin giết bọn Ngô-thời-nhiệm trong tờ biểu có câu rằng: bọn Ngô-thời-nhiệm là tội nhân trong danh giáo, nếu không giết đi, thì lấy gì to để răn kẻ đời sau, vua giở lòng lại sai giải về Bắc-thành để nghị tội, ông Nguyễn-văn-Thành nghị rằng: tội bọn ông Nhiệm vẫn nên giết, nhưng đã có mình chiếu tuyên bố rằng hễ ai xuất thú thì miễn tội nay nếu giết đi thì thất tín với thiên hạ bèn sai đem ra đánh tại trước Văn-miếu để thị nhục, đương thời có ba người bị tội đánh, mà ông Nhiệm nhân đau quá phải chết, ấy là ông Thưởng nhỏ đánh cho chết vậy.

Ông lại thường cùng ông Lê-chất có hiềm khích nhau, ông Chất được phong tước quận công ông nói với người rằng: Lê chất mà phong quận công, thì tôi đáng phong mười quận công, ông chất nghe lấy làm giận lắm.

Sau ông Chất được ra làm Tổng trấn Bắc-thành, trích tham những việc mà ông ~~[illegible]~~ làm trái phép trong lúc ông ở Bắc-thành ông bị giam vào ngục, ông thường khi uống rượu nói cười, lại làm bài Vương-tôn phú (王孫賦) bằng quốc âm, để tỷ dụ cái thân thế của mình nhiều lời thiết oán-vọng triều nghị đều định tội tử hình, đến năm Bính-tý ông phải tội giảo, ~~nhà~~ tài sản đều phải tịch ~~[illegible]~~ biên hết ra. bài phú Vương tôn nay hãy còn truyền tụng.

Phan-huy-Vịnh (潘輝泳)

Ông Phan-huy-Vịnh tên chữ là Đàm-phủ (澹甫), người làng Thụy-Khuê huyện Yên-sơn tỉnh Sơn-tây.

Ông ~~là con ông Phan-huy-Thực (潘輝湜)~~ thi đỗ cử-nhân năm Minh-mệnh thứ chín (1828) lúc ông làm quan đến chức Lại-bộ tả-thị-lang, thì được cử đi sứ Tàu, không may gặp Tàu có nội loạn, ông phải ở lại bên Tàu đến ba năm, sau ông về được thăng luôn đến chức Lễ-bộ thượng-thư và sung Quốc-sử-quán tổng-tài, Thương-bạc đại-thần, đến năm Tự-Đức thứ 23 (1870) ông trí sĩ, liền mất, hưởng thọ được 71 tuổi.

Ông là con ông Phan-huy-Thực (潘輝湜) cháu ông Phan-huy-ích (潘輝益) ông Ích thi đỗ tiến-sĩ hồi Lê, làm quan triều Tây-sơn đến chức Lễ-bộ-thượng-thư. Ông Thực nhân ~~là~~ con nhà thế-gia, vua Gia-long đòi vào cho làm quan, ~~[illegible]~~ cũng làm tới chức Lễ-bộ thượng-thư, đến ông Vịnh cũng vậy, luôn ba đời đều làm Lễ-bộ thượng-thư. ~~[illegible]~~, ông Vịnh có tiếng là người học giỏi và cũng ~~hay~~ sở-trường quốc-âm, lúc ông sứ Tàu, có tập Sứ-trình tùy-bút (駟程隨筆) văn ~~[illegible]~~ quốc âm thì chỉ thấy còn một hai bài Tì-bà diễn nôm mà thôi.

Ôn-như hầu sinh năm 1741
tử năm 1798

Thưa ngài

Thảo thảo xin trình ngài xem
tôi nhân gấp không viết được thư
xin ngài thứ cho

朱子家訓

Chu-tử gia-huấn diễn âm

Giấc tang tảng sửa sang mọi vẻ,
Khắp trong ngoài sạch sẽ đôi nơi.
Hôm về hầu lại nghỉ ngơi,
Mình càng xem xét tay cài khoá then.
Cơm cháo thì đời phen no giá,
Nhớ kẻ làm điền-giã khổ công.
Mảnh tơ nửa sợi dưới dùng,
Hằng lo sức vật nhọc lòng mới nên.
Khi chưa mưa hãy tiên khu xử
Bến của bồng gìn giữ hôm rao.
Chớ hề thấy khát còn nao,
Mới toan lo lắng đi đào giếng sâu.
Bề kiệm ước đạo mầu hằng giữ,
Yến khách đừng lần lữa lưu-liên.
dụng trong sạch vững bền,
Tuy rằng sành ngói xem trên ngọc vàng.
Giữ đạo thường chắt chiu ăn uống,
Rau cỏ ngon hơn giống trân-cam.
Cửa nhà chớ làm,
Thấy nơi ruộng tốt chớ tham lòng cầu.
Quẩn quanh hầu ba cô sáu mụ,
Ấy là mối quyến rủ dâm-phong.
Vậy vui tỳ thiếp má hồng,
Ấy chẳng phải phúc khuê-phòng khá e.
Nuôi đồng-bộc chớ nề tốt đẹp,
Và đừng cho thê thiếp điểm trang.
Tổ tông giỗ mạch gia-đường,
Tuy xa song lễ tự hướng chớ vời.
Dù con cháu có loài ngu trọc,
Sách Sạch giạy hằng cho học mới thông.
Xử mình chất phác làm lòng,
Giậy con cháu cứ trong vòng nghĩa-phương.
Của phi thường chớ tham mới khá,
Rượu tuy ngon đến cỡ thì thôi.
Trác mua mặt chớ nài,

[illegible]

ích ta đã vậy, thiệt người làm sao.
Thấy thân-lân người nào khốn khó,
Nặng lòng thương bùi đỗ xót sa.
Mấy người khắc bạc thanh gia,
Lễ đâu được lâu xa thịnh trường.
Mấy người lỗi luân thường lễ ấy,
Thì cửa nhà kịp thấy tiêu tan.
Anh em chú bác một đoàn,
Bớt nhiều đỗ ít sẻ san cho tày.
Khắp trong ngoài loài cả nhỏ,
Nghiêm lời răn phép như tề-gia.
Lời gièm nghe kẻ đàn bà,
Mà xa cốt-nhục sao là trượng-phu.
Sang chữ tài, mà mở chữa hiền,
Ấy là loài bất-hiếu sao nên.
Gả con nên chọn rể hiền,
Chớ lòng thích thúc bạc tiền cưới cheo.
Kén ~~Cả cưới~~ giàu kẻ nữ miều thục-ngải,
Chẳng lọ nhiều của cải làm chi
Giàu sang mặc kẻ gặp thì,
Thấy mà luộm dạ nhiều bề hổ người.
Thấy những người khó nghèo mà rẻ,
Làm mặt kiêu thực kẻ bụng hèn.
Tranh khi sinh tụng sao nên,
Tụng thì sau ắt hao bền hao tài.
Kẻ ở đời sá rằng nhiều nói,
Nếu nhiều lời ắt lỗi chẳng sai.
Xin đừng cậy thế cậy tài,
Nhưng hằng thấu luật phô loài cô-nhi.
Chớ tham bề no lòng ngon miệng,
Nửa làm hại đến muông chim.
Lấy điều chài mắt làm im
Ẩn nấn sau ắt nhiều phen bận bụng.

Bạn bè kẻ dữ thiếu-niên,
Về sau ắt có oan-khiên đến mình.

Thấy những tác lão thanh tôn lễ,
Khi cấp nạn khá để cậy trông.
Tai nghe lời nói chẳng tung,
Hay rằng ron ngọt nặng lòng ba lo.
Sự đời có giữ gìn phải chải,
Nặng lòng riêng nghĩ lại cho công.
Ra ơn chớ có kể công,
Chịu ơn cũng khá ghi lòng chớ quên.
Việc đi chợ chẳng nên rước thảo,
Dưới ấy đánh ~~chăng~~ chẳng lại dạo chẳng
Thấy ai có sự vui
Chẳng nên ấm ức nữa lòng ghen.
Hễ thấy kẻ vận hèn mặc
Chớ ra lòng hễ nói thay.
Ở lành mà muốn người hay,
Ấy chẳng lòng thực chỉn giầy ở nưa.
Điều sái chẳng muốn cho ai thấy,
Ắt là điều dữ ấy cả thay!
Thấy người nhan sắc mà say,
Lòng trời ắt báo đến ngay kẻ nhà.
Cầu oan-gia mà toan chước hại,
Đội để di hậu-đại cháu con.
Một đoàn hoà thuận gia môn,
Ăn tuy thiếu bữa, lòng còn ca vui.
Quốc-khoá đời trước đà nộp đủ,
Túi dù vơi được thú thanh tân.
Học dự lĩnh ý thanh-nhàn,
Làm quan vì nước vì dân ấy lòng.
Đã giữ phận yên trong mình vậy,
Lại thuận-thời nghe cậy hoàng-thiên.
Làm người dường ấy giữ gìn,
Ngõ hầu gần được mới nên đúng người.

Bài tự-tình khi ở ngục

Cơ ~~Cõ~~ tạo-hoá khéo là gây dựng.
Đứng trong trời làm đấng nam-nhi.
Trẻ vui thì tiểu cầm kỳ.
Tam-quang nhìn mặt, tứ-tri in lòng.
Mười năm chót, nghĩa trông đèn hạnh,
Bốn phương xa, cùng sánh bạn loan.
Mảnh nghìn mũi bút khoan khoan,
Rừng nho bể học đòi cơn chơi bời.
Bỗng mưa gió gặp đời tây-ngụy,
Gác bút nghiên về chỉ cung tên,
Cờ mấy khởi-nghĩa bật lên,
Gió bay trời lặng, sấm rền đất không.
Đông cửu-loạn bạch đem yên-phụ,
Mác cần-vương thẳng trỏ hoàng-thành.
Hổ là bạch-diện thư sinh
Nảy lòng sư đệ, quyết tình công danh.
Chuột hoa lê bay cành phấp phới,
Thổi gió tây thêm bụi tơi bời.
Trong cơ thu được ngả chơi,
Mưu người đã khéo, lòng trời chửa nghe.
Ấy thế đất vận về cố-chủ,
Nên Nhị-hà đã tổ giòng xanh.
Lệnh truyền lục-nguyệt đổng-nhung,
Đồng-nai giục ngựa, Thăng-long trỏ cờ.
Chữ Kỳ-định mây che chiều ngọc,
Bồ Tảo-thanh gió giục ngọn đào.
Thoả lòng thiên-hạ ước ao,
Đất trên trần chiếu, khởi vào lâm than.
Áng nghê-vũ sái nhuần ruộng cạn,
Hội long-vân họp bạn đâm tâu.
Đường cù già trẻ đưa nhau,
Vỗ tay rong một đôi câu thái-bình.
Vốn hàn-nho vận manh áo mỏng,
Tựa hành-môn cầm cái bút hoa,
Thân tình, tay viết, miệng ca,

Cờ tàn Tây-ngụy, rượu hoà Cửu-vương.
Chăm một nết vui lòng điền giã,
Trải mấy thu dám gia phi vi.
Trời sinh tú đại ra chi,
Nam-vô muôn tiếng từ bi giả lòng.
Cửa Sĩ-chúng quen câu nhân quả,
Nước tùy-duyên đổ hoá nhân-gian.
Mắt thiền ngấp nghé giang sơn,
Tưởng công đức ấy, để oan khiên này.
Chùa Yên-lạc bởi thầy Bích-ngạn,
Đây-thiền sao những bạn chân-nhân.
Khiến người mê hoặc sân vân,
Làm trò Bạch-sĩ, toan phần Hoàng-giang.
Thành Cổ-liêu vô quang đâu tá,
Chốn gần xa làm vạ con đen.
Như tôi chỉ thiển phận hèn,
Chưa đi lại với, chùa quen thuộc gì,
Chót độ-chân u mê phải hoặc,
Nên Thư-sinh   mạc lỗi cơ.
Dỗ dành nghe tiếng Thiền-sư,
Chót nhầm chiếu-chỉ Nhị-tư phải chăng.
Kìa Đỗ-Nhân là thằng răng đá,
Võ Nộ Tông cờ là đứa vũ-phu.
Chén chè chén rượu nhỏ to,
Những như phường ấy chuyện chò ai nghe.
Tiếng xướng-loạn rầm rĩa Phù-trạch,
Mặt xưng-qua Xốt-xích Hoàng-tri.
Âu là sự giấy khôn chi,
Trời đem hai vũ làm bề nội-công.
Đứa lũ ấy qua vòng tiềm-ngụy,
Cho thân này nên thế trần-ai.
Phủ-quan mật tróc điệu hồi,
Bâng khuâng sự trước, ngậm ngùi nỗi xưa.
Vâng lời giấy như quan đồng-phủ,
Việc đã đành nào dám đôi co.
Nghĩ rằng thân phận học trò,
Trước lên tự-thủ giảm cho một phần.

Từ sau trước bảy năm tình tệ,
Bình phải về đem để trấn-ty.
Vâng lời quan hiệp ra thi,
Trên có nặng tội đỡ khi ít nhiều.
Miếng thuốc hay, thương người bệnh yếu,
Thể duyên-đồ thắng điệu thăng-long.
Kinh thần giải nộp công-đồng,
Nước tuôn rồn bể, lửa rong đến trời.
Đức thượng-công hỏi lời trúc thực,
Phó hình-ty đem pháp-trường tra.
Tù giây một lũ năm ba,
Làm chi những lúc cho mà phải oan.
Nọ trời cao đất giầy soi đó,
Khỏi tai bay vạ gió tù ai.
Khi co khi ruỗi có người,
Ở tù ba tháng, [bẵng] vùng ngoài mấy thu.
Sự nhờ tớ thăm đưa tin tức,
Việc ngả nghiêng phó mặc hoàng-thiên.
Kiền-khôn bài nặng đôi bên,
Nọ gông ép gịp, kìa đền   hoa.
Ấy nỗi nước biết là chẳng phải,
Song bệnh si nghĩ lại xin thương.
Dám đâu tranh bá đồ vương,
Chẳng qua dại miệng, nên vướng oan mình.
Nhân nhật nhẽ án mình tại # mục,
          cơ họa phúc vô môn
Đã đành tội bất khả ngôn,
Biết đường thu túc, phúc còn luân sinh.
Xót dân xanh cũng trong trắc đất,
Đội tôn-ông chiếu thực một lời.
Tuất hình để viết khâm tai!
Mỗ-chung nặng phép, sanh-tai tội lề.
Gọi là để biết rằng là thế,
Dẫu dại thì có lẽ đỡ cho.
Mới cho nhờ cậy tay phù,
Mực tràn bắc-đẩu, sán tỏ nam-tào.
Hạnh-phúc nào tù hai gặp một.

ấy đôn-ồng là một già mường.
Xanh kià đành có trận thương,
Rồi Rồi cơn sấm sét lại đường mốc mưa.

Bài trần tình

Tỉnh giấc mộng ngâm câu ký-vãng (1)
Trải mấy thu ngày tháng như thoa
Chiếc thân tựa gối quan hà
Nỗi niềm tâm sự trăng già thấu chăng
Thơ tiêu-ẩn tay đằng nên tập
Bức linh-đài biết rập vào chanh
Bâng khuâng mình tiếc cho mình
Xa xa nói với xanh xanh giãi lòng

uốn lấy những việc trước mà tỏ bày ra

Nguồn Đức-thủy (2) khởi giòng kinh sử
Phả Cao-dương treo chữ tấn-thân (3)
Giòi đời khoa bảng xuất thân
Trăm năm lấy chữ trung cần làm bia

ật gia thế họ Cao ở tỉnh Bắc

Đèn Mông-chính (4) canh khuya một ngọn
Màn Trọng-Thư (5) vườn trọn năm vây
Chim hồng mong chắp cánh bay
Nắm xe kinh sử một tay vẽ vời

ật sự ông biên học

Lửa thái-ất (6) đêm soi Lưu-Hướng
Cầu Thăng-tiên (7) ngày tưởng Trường-Khanh
Gót chân xem nhẹ vân-trình (8)
Văn chương giốc túi, công danh giật cờ

ật sự ông quyết chí công danh

Nền thế-nghiệp đã nhờ gia-ấm
Miền hạn-độ lại lắm thiên-ân
Trước sau kể mấy mươi lần
Môn-phong vẫn giữ thanh cần dám sai

ật sự ông nhớ thế nghiệp và muốn giữ môn phong

Ngẫm tiền-phụ nửa đời khổ tiết
Để mai sau một ít vi danh
Hoạn-giai nhỏ mọn đã đành
Trong vòng thủ lĩnh phẩm bình còn khen

uật sự ông thân sinh mà ông lo ông Cao bá Đạt làm tri huyện
uyện Nông cống

Dấu trung-ẩn in miền mây trắng
Thú mục-dân bóng dạng non vàng
Bức tranh treo chữ tuần lương
Ngũ-dương hát hỏa, Hạ-dương vịnh đào

ật cái chính tích của ông thân sinh ông làm quan ở Nông cống

Giá cầm hạc so vào Triệu-Biện
Thú phượng hoàng đưa đến Luân-Khanh
Móc mưa ơn đội thánh minh
Thanh minh hai chữ góp danh với đời

ật sự ông thân-sinh mà ông thanh liêm mà được vua khen

Vườn Lý-Bạch chưa vui đào mận
Nhà Tử-Vân nổi trận phong ba
Thương ôi! hảo sự đa ma
Tấm lòng băng tuyết phút hoá trần-ai

ật sự ông thân sinh ông anh em chưa được vui vậy, mà đã gặp họa

Mảnh bạch-ngọc soi người khách-tử
Lưỡi đoản-đao cắt chữ phù-sinh
Nhân gian ai kẻ thương tình
Trăm năm công luận phẩm bình về sau

ông thân sinh ông tự sát, mà dân huyện Nông-cống thương nhớ

Nỗi già thất mạc dầu tạo-hoá
Đoan nhi tôn gởi cả nhân-gian
Ơn sâu dám quản thân tàn
Còn mong gõ cảo hồn oan lại về

ật-sự ông thân sinh ông không có gì đến tham gia

Bình dầu phá còn lề cốt cách
Giường dù tan vẫn sạch trần ai
Thương thay! một khóm hàn-mai
Hai chồi ấm lạnh ra hai tấm lòng
huật cái phẩm cách của con người, ông thân sinh ông cũng ông quán
hái nhau
Giấc vinh nhục sinh trong một thoáng
Bia thị phi để tạc còn giai
Thế gian kẻ khóc người cười
Muôn đời để sạch, muôn đời để nhơ
huật sự vinh nhục thị phi ở thế gian
Buộc phù-thế thờ ơ mịnh bạc
Thôi gia-đài chếch mác tấm t son
Quyết mình sá tưởng đến con
Tưởng khuôn phúc thiện hãy còn rành sau
huật sự ông thân sinh ông không nghĩ đến con mà phú cho trời
~~Nỗi gia thất mặc dầu tạo hoá~~
Phó bình-ngạnh mặc dầu sinh tử
Thắc Lý-đình dạy chữ hiếu trung
Cho nên lòng cũng đành lòng
Dẫu khi biến cố còn trong cương thường
huật sự ông thân sinh ông chắc con mình giữ được gia giáo.
Mối tâm-sự để gương non nước
Mảnh huyết-tình giãi trước thân mình
Cầu kia ai gọi «Tận-tình»
Chiếc bia «Huy-lệ» rành rành bên sông
huật sự ông thân sinh ông chết, mà để cho người thương nhớ
Đạo con lấy hiếu trung làm trọng
thương xem mỏng xem khinh
Phù-sinh một sợi tơ mành
~~Phù-sinh một sợi tơ mành~~
Giữ gìn gì thế như bình thiên kim
huật sự ông giữ trọng cái thân ông, là hết lòng hiếu trung với cha

Nhạn sa nước nổi chìm bể khổ
Yến e cùng tìm đỗ cây lành
Đường ngang những sợ chông chênh
Trăm năm quyết giữ tâm thành như son

Thuật sự ông gặp nạn mà lo lánh mình

Áo bạch-chữ dầu cơn nửa nắng
Khăn ô-luân đội nặng gió sương
Cành mai chích mác càng thương
Câu thơ tang-tử giữa đường càng đau

Thuật sự ông lưu lạc nơi khác, mà nhớ quê hương

Ngàn non phải một màu mây bạc
Giạt chân bèo lưu lạc bể oan
Gập ghềnh từng bước gian nan
Một vùng khách-địa, muôn vàn thương tâm

Thuật sự ông đi trốn lánh khỏi khổ

Lòng hiếu-chướng trăm năm đã lỡ
Lời di-danh hai chữ còn mang
Trong khi biến chẳng khác thường
Đến điều cùng quá lại càng kiên trinh

Thuật sự ông nhẫn nại để giữ danh tiếng cho cha mẹ

Thu nước mắt gia tình biếng cạn
Thấm mồ hôi vận hạn lâu qua
Trang-đình ngảnh lại xa xa
Khỏi câu «Thiết liễu» ai là cố-nhân

Thuật sự gặp hoạn nạn mà xa thân cô

Ghé chân bước phong trần mới trải
Nặng lòng ơn sơn hải chưa đành
Nước mây mình biết cho mình
Trời rành tuế nguyệt, đất rành điền viên

Thuật sự trốn lánh một mình

Thú thôn-ổ ao nghiên ruộng chữ
Mầu giang sơn cơm sử canh kinh
Pha hoà hai chữ trọc thanh
Đổi màu bể-khách, thay hình hàn-nho

Thuật sự trong đời, làm thầy đồ dạy học

Người mến cảnh giang hồ nên thú
Cảnh yêu người đâu chả phải duyên
Lần hồi trong đám chim niên
Gỏi nhàn tạm chợp, mối phiền tạm khuây

Thuật sự may gặp thân chủ tốt, yên thân được làm chín năm

Vườn riêng lấy cỏ cây làm bạn
Nằm giải xem yến nhạn bay qua
Sông hồ ngày tháng lần la
Một hai hoàng-quyển, năm ba tiểu-đồng

Thuật cái phong vị trong lúc giạy học

Trát Vĩnh-thúc tay phong tay mở
Tập Thiếu-lang câu lựa câu ngâm
Thơ ở thân thể phù trầm
Khi rong trước gió, khi nằm dưới trăng

Thuật-sự nhàn hạ

Khuôn tạo-hoá dẫu răng phong sắc
Nợ phù-sinh phó mặc bi hoan
Thôn-cư riêng thú bàn hoàn
Đem thanh giải trọc, đem nhàn giải âu (ưu)

Thuật sự lấy đạt quan mà yên lòng lấy mình

Túi Tư-mã giở câu thành phú
Vườn Đào-am quyến chủ thần hoa
Mấy phen điểm xuyết yên hà
Cúc mười lăm khóm, mai vài bốn cây

Thuật sự tiêu khiển với hoa thảo

Giấc thanh-gia còn say còn tỉnh
Ngày lưu-niên khi lạnh khi nồng
Phần-du nẻo bắc ngùng trông
Nước non cách mấy mười trùng xa xa

Thuật sự mấy lâu đi trốn tránh nửa nhớ nhà

Câu bể-cảm lệ hoà nét mực
Chữ gia-tình thảm đứt lòng son
Mắt trông Vương-Xán đã mòn
Tay đề Thường-Cù vẫn còn ngẩn ngơ

Thuật sự 3ª lúª thú mà nhớ nhà nhớ bạn

Tình ly biệt thờ ơ gặp lại
Mối oan tình gỡ mãi không xong
Nỗi oan chất mấy năm ròng
Ngày mong chữ gấm, đêm nóng chiếu vàng
Thuật sự đêm ngày trông cho được ân xá
Ở đất khách lỡ đàng la vống
Khép cửa sài dám lòng gót chân
Bao nhiêu những truyện xa gần
Như không phó mặc bụi trần bay đi
Thuật sự đóng cửa lánh đời, không nghĩ gì đến sự khác
Chữ nghĩa lý lòng ghi giá tạc
Điều thị phi mắt nhác tai che
Bô-trung quyết giữ lời thề
Để hồn di-thể đi về cho an
Thuật sự dỗ dìu lấy mình, cho yên tiền linh
Nước Châu-Thuỷ đầy chân buổi sáng
Mây Na-sơn bảng lảng ban chiều
Có ai qua lối hoạn-Kiều
Cho nhờ gửi nhắn ít nhiều bi ai
Thuật sự ông ở huyện Bình lục mới muốn gởi tấm lòng bi ai về Nông Cống
Tình Kiều tử hôm mai đằng đẵng
Hồn quan-sơn mưa nắng dầu dầu
Xa trông tầm tã hạt châu
Gần trông phải giọng một sầu ngậm cay.
Thuật tấm lòng nhớ cha
Gối vò võ đến khuya đêm vắng
Cửa lờ thờ rèm chắn ngày thâu
Cảm hoài khi lựa mấy câu
Nghêu ngao động-tử tiếu sầu năm ba
Thuật sự ngâm vịnh và chơi với bọn học trò cho giải buồn
Đuôi con mắt châu sa thấm giấy
Đầu ngón tay máu chảy pha son
Người đau phong cảnh cũng buồn
Thông gầy như cúc, trúc mòn như mai
Thuật sự nhân buồn bã mà đau ốm.

Mối tâm-sự rối mười phần thảm
Gánh gia-tình nặng tám năm dư
Khi ngày mong bức xá-thư
Khi đêm thẩn bóng, khi trưa hỏi lòng

thuật sự hơn tám năm lo buồn, và trông cho được ân xá

Gương thề nguyện khói nồng trước gió
Bờ tố-oan mờ ngỏ giữa trời
Tố oan kể hết bao lời
Nhưng thề sao chửa thấu nơi cửu-trùng

thuật-sự cầu đảo, trông cho sự ~~tố~~ oan cũng thấu đến lòng nhà vua

Ngẫm đời trước vốn không oan trái
Sao kiếp này vướng mãi gian chuân
Nghĩ xa thôi lại nghĩ gần
Thôi ngơ ngẩn sớm, lại trằn trọc khuya

thuật sự nghĩ tiền thế mình vẫn không oan trái gì

Ngơ ngẩn nhẽ! đường kia nỗi nọ
Ngao ngán thay! phận nhỏ sầu to
Một mình riêng những đắn đo
Thương tình nhi nữ khôn dò sâu nông

thuật sự tấm lòng lo nghĩ, không biết chừng nào,

Thôi dĩ-vãng đã không sá kể
Con tương-lai liệu phải đền bồi
Hoạ may cảm động đến trời
Lấy thân mà trả nợ đời cho thân

thuật sự lo trả nợ đời về sau

Dẫu đây kiếp phong trần dám sá
Giải được lòng khuyến mã là vinh
Một là mở tấm đan thành
Hai là rửa tiếng nguyệt-bình ~~về sau~~ chả bai

~~Hay ra lại rạng cơ cầu (cừu)~~
Để tiền-tổ ngậm cười chín suối
May gia-khương còn nối về sau

Hay ra lại rạng cờ cầu (cừu)
Hến ra sơn thủy tiêu sầu cũng khoan

Cho nên nỗi gian nan sá kể
Liệu rồi ra tìm kế gỡ dần
Thôn-cư riêng thú ẩn cần
Một phần thê tử, hai phần thảo hoa

Tưởng khuây khoả ngày qua tháng tới
Bỗng hãi hùng gió thổi mưa chan
Nổi chìm chìm nổi bể oan
Mấy năm hầu cạn, một cơn lại đầy

Nặng kiếp trước vô dây chi mấy
Ngẫm kiếp nay oan trái sao cần
Nghĩ thân mà ngán cho thân
Một thân mang nặng mấy lần chưa thôi

Chữ «bạc-mệnh» ai ôi xót với
Câu «đa-gian» trời hỡi thấu chăng
Gớm thay ngọn lửa đốt rừng
Rập tan tàn lại bừng bừng bỗng không

Ghê cho kẻ mọc lông trong bụng
Đặt ra điều vẽ bóng ngoại nhời
Ngựa hươu thay đổi như chơi
Đầu gươm đầu lưỡi, thọc giùi trong tay

Gây ra sự chia cây rụng lá
Để cho ai chìm cá giạt bèo
Năm ba kẻ thuộc người heo
Ngô Nhan lời cái đam biểu dập tan

...hật kẻ đi tố giác

...hật dọi bị bắt

Hay ra lại dạng cơ cầu (cu
Hèn ra sơn thuỷ tiêu sầu cun
Cho nên nỗi gian nan sá kể
Liệu rồi ra tìm kế gỡ dần
Thôn-cư tìm thú ẩn cần
Một phần thê tử, hai phần th

Gà eo óc vừa tan giấc mộng
Nhặng vo ve sực động hồn ~~th~~ tình
Tiểu-đồng thôn thúc xung quanh
Thê nhi lăn lóc bên mình khóc than

…uật-tình hình trong khi bị bắt

Phút nửa khắc muôn ngàn thê thảm
Trong một mình bảy tám biệt ly
Ngảnh vào ái ngại thê nhi
Ngảnh ra án cũ, cầm thi ngại ngần

…thuật trong khi sắm sửa ra đi

Lay ngọn cúc, gió rầu lăn lóc
Thấm cành mai, sương khóc chan hoà
Trông hoa đau đớn cùng hoa
Ai ngờ từ đó hoá ra vô tình

…thuật cái tình người với hoa thảo

Áo sốc sếch nửa manh chắp nối
Tóc loăn xoăn trâm bối bòng bong
Sầu giải chia nửa vào song
Bước ra rùng rằng lại quanh trở vào

…thuật tình hình thê thảm trong khi hầu đi

Hồn khuê-phụ lao đao lặng ngắt
Tình hương-lân quanh quất thương thay
Bèo mây lỡ bước từ đây
Nước non tiễn khách là ngày hai nhăm

…ật-tình hình ra đi trong ngày 25

Ngao ngán nhẽ kẻ thăm người hỏi
Ngẩn ngơ buồn miệng nói chân đưa
Giọt sầu lai láng như mưa
Rượu nồng chẳng nhấp say sưa những sầu

…thuật thảm trạng trong khi ra đi

Bể cành liễu ngâm câu ly biệt
Khuất ngàn dâu qua lớp đoạn trường
Bức sầu ai vẽ giữa đường
Mây in chiếc lá nửa vàng nửa xanh

…thuật-ly biệt trong phong cảnh cũng buồn

Sương thấm lối gập ghềnh từng bước
Gió lần cành xào xạc tai nghe
Đoái trông cầu quán so le
Cỏ ngăn lối ngõ, cây che mái nhà

thuật tình hình trong khi đi đường

Mỏi con mắt nẻo xa đằng đẵng
Chồn gót chân dặm thẳng ngùi ngùi
Sông quanh chín khúc mấy hồi
Con đường man mát mười thôi nhọc nhằn

thuật đường đi xa

Cầu Ô-mễ mấy lần mấy lại
Ngàn Hương-sơn một giải núi đưa
Lối này lạc lối từ xưa
Ai ngờ thơ thẩn bây giờ lại đây

Thuật đi con đường từ trước chưa từng đi, và trông lại phong cảnh cũ

Bóng tháp thoáng yên bay buổi sáng
Tiếng mau, thưa, quyên gọi dặm trường
Những là thẹn gió e sương
Thương thân chua xót, nghĩ đường xa xôi

Chuông cổ-tự mấy hồi rộn rục
Trống quan-thành vừa lúc sửu-không
Sầu kia ai kể xiết lòng
Chiều thôi lại tối, đêm xong lại ngày

Gông ba thước đã bày nên nợ
Cũi một gian khéo giở ra trò
Mới qua là kẻ văn-nho
Bỗng nay đổi dạng tụ-đồ bởi đâu

thuật.

Tấm túc nối ngậm sầu nuốt giận
Thổn thức thay thở vắn than dài
Đến nay mới rõ thói đời
Giả tình trước mặt, dối lời sau lưng

Trận gió thổi vang lừng trống giục
Lớp bụi mù chen chúc quân gian
Tấm vai quẩy nặng người oan
Gần xa trăm miệng đồn vang phố phường

Bên nam nữ người thương người hỏi
Ngoài xôn xao kẻ nói kẻ cười
Phong tao ra dạng con người
Dịu giàng nét mặt ra ~~x~~ loài văn-nhân

Nỡ đầy đọa phong trần nặng kiếp
Để tơ vương oan nghiệt lạ đời
Đã đầy một đoá hoa mai
Phẩm tiên lưu lạc trần-ai lạ lùng

Nhờ nhật nguyệt soi trong can phế
Xin giàng bốn giải vẻ tâm trường
Nặng lòng trân trọng lời thương
Thương nhau là khách qua đường biết sao

Qua cửu-mạch cao cao cửa đỏ
Trông bát-nhai lố lộ gác vàng
Những quen xó xỉnh điền trang
Hãi lùng nghi vệ công-đường viển vông

Mặt bảo-kính soi lòng kỳ-lữ
Được linh-đề thấu chữ kỳ-oan
Bức chanh vẻ bước gian nan
Thanh-thiên bạch-nhật niềm đan giãi trình

Nay phó xuống Đông-thanh tạm trú
Mai truyền sang Bắc-lộ ruổi ra
Thân sao nhẹ gánh hang hoa
Sớm qua chợ sớm, chiều qua chợ chiều

Người đất khách phó liều mưa nắng
Thuyền sông mê chở nặng biệt ly
Trùng-đê một giải xanh rì
Nước trôi đỏ thắm, mây đi trắng ngần

Hồn phân-tử mười phần lưu lạc
Bởi phong-ba mấy bước nổi chìm
Sóng đào kêu mãi không im
Giọt sương rả rích hầu êm lại tràn

Mây cao thấp qua ngàn bến đỉ
Bấy màu thưa ngành lại huyện Gia
Thương tâm nay nước non nhà
Cảnh còn như cũ, người đã khác xưa

Đường lần lút gió đưa mưa rước
Bởi phong-trần mấy ngược nước xuôi
Sông sầu một góc chia đôi
Lời sầu trăm dặm một thôi đoạn trường

Ô chếch chếch sẽ ngang non bạc
Sếu xa xa bay lạc ngàn xanh
Giang sơn thêm nặng ly tình
Giang-thành vừa sớm, Sơn-thành lại hôm

Trời hầu tối hỏi lam giục giã
Mây kéo cơn tầm tã sa mưa
Ơn trên thấm thía cho chưa
Ơn trời trước đã mau thừa dượm nhuần

Vì đây kiếp phong trần cho bõ
Cũng xót tình oan khổ mới nao!
Dầu rằng đất thấp trời cao
Người còn trăm miệng lễ nào một thân

Nghe hiến-chỉ truyền ran lịnh-tiến
Giục tinh-sương đối diện công-đình
Thực hư may được rành rành
Mười tay mười mắt phân minh giữa trời

Việc yêu quái tăm hơi mù mịt
Điều oan vu xương thịt bảo đền
Lạc đàn trong bấy nhiêu niên
Nào ngờ thất giáo cho nên lụy mình

Loài động khí đã đành nặng nợ
Lòng bỉnh-di sao nỡ bỏ hoài
Ngón tay còn có ngấn giài
Huống chi lành dữ lòng người khác nhau

Sóng bình-địa trước sau trùng điệp
Gió phi-tai đơn kép giày vò
Càng ngày hoạn nạn càng to
Cha con cùng một chuyến đò bể oan

Một chiếc bóng giang san giải tỏ
Bấy nhiêu lâu thôn ổ ân cần
Nhờ nhàng đến bước gian truân
Dẫu rằng hiền trí khôn phân nài sao

Lành cho khỏi tanh tao là quí
Giữ được điều liêm sỉ là hay
Lòng kia đen trắng giãn ngay
Gió trăng bầu bạn xưa nay biết tình

Đã chắc hẳn dứng không thẹn bóng
Nào tưởng đâu lá bống ngược cành
Chắc rằng gắn bó đan thành
Chút thân chẳng bợn hơi tanh ~~t~~ mảy may

Sao đến nỗi tài bay vạ lạc
Thà bỏ thân đáy nước cành cây
Thân sao thân đến thế này
Mấy năm giữ sạch, một ngày bụi nhơ

Ơn Tiên-thế bao giờ báo đáp
Nợ phù-sinh mấy kiếp đền bồi
Phù-sinh thôi thế thì thôi
Dẫu thân chuộc lại cũng đời bỏ đi

Sao gia-vận bĩ đi đến thế
Nào Tiên-nhân tích luỹ để đâu
Cao cao xanh ngắt một màu
Biết rằng có thấu nguyện đầu cho chăng?

Chữ Khổ-tiết khăng khăng cầm chắc
Nợ đa-chuẩn giằng giặc cố theo
Trước sau vẫn chút bấy nhiêu
Nặng vì cốt nhục, phải liều phát phu

Tình phụ tử cay chua đến ruột
Nỗi thất gia đau buốt tận xương
Bữ nay nhắn nhủ thế thương
Ai ơi! xin chớ ngâm chương «mộng hưng»

Hồn nghĩa lý chơi rong mây bạc
Lệ văn chương sài lạc suối vàng
Mai sau còn kẻ tình thương
Vai thiên ai cảm, một chương phẩm bình

Lường tích thiện, sao không phùng thiện
Thừa minh oan, lại đến hàm oan
Bằng hồ rơi xuống lầm than
Thà cho một chén tân toan đi đời

Khi lên xuống Tam-thai Bích-lạc
Lúc đi về Ngũ-nhạc Huyền-đô
Khoang không trăm gián nghìn lo
Trải chân bể khổ, qua đò sông mê

Tơn vướng nỗi đề huề nhiều ít
Nỡ liều thân vĩnh-quyết tạo danh
Tiền-phần còn gửi mây xanh
Xót thân lưu lạc phù-bình bấy lâu

Nợ đại-tạo mai sau khoan thải
Chút hiếu trung may được báo đền
Cho nên ngậm tủi nuốt phiền
Bấm răng cố nhịn muôn nghìn thương tâm

Nhà huyên bấy nhiêu năm lưu lạc
Thân bèo chôi một bước một đau
Họa là thấu đến cao sâu
Tấm lòng tấc cỏ mai sau còn đành

Lại còn nỗi gia-đình tự tục
Đau ~~tòng~~ đớn lòng cổ, phục, cù lao
Phúc xưa mòn mỏi thế nào
Chút giòng thanh bạch nỡ nào mất không

Lại đau đớn khuê-phòng gối lẻ
Bỗng vì đâu chia rẽ mối tơ
Liễu bồ đôi chút canh thơ
Bao giờ bìu gìn, bao giờ bồng mang

Đã đau đớn nhiều đường rộn rã
Lại nhục nhằn đến cả vợ con
Bấy lâu chút nghĩa ôn tồn
Deo đao trả mận lòng còn bâng khuâng

Đường kia nọ nửa chừng bề bộn
Nỗi trước sau trăm mối ngổn ngang
Mắt kia khác cũng còn gương
Hồn kia muốn dứt còn vương nỗi này

Đành tiền-kiếp chịu đầy lầm cát
Mong tái-sinh nhờ hạt móc mưa
Phúc nhà còn mảnh sợi tơ
Hoạ may báo đáp còn nhờ về sau

Thân nghĩ lại cũng sầu đã chán
Số xui ra vận hạn khôn đành
Vì liều quyết chẳng tiếc mình
Sạch mình đã vậy thế tình còn nghi

Khuôn tạo-hoá dẫu nguy còn phúc
Tấm linh-đài khỏi nợ nhục là vinh
Bo bo hãy gắng lấy mình
Bấy lâu gìn giữ sao đành liều đi

Xin tạo-hoá phù trì chớ bỏ
Để thế-gian xem rõ kẻ lầm
Đen nào nhờ được đan thâm
Sầu nào ngấn được cao-ngâm dõi ngày

Đầu mùa hạ chim bay đuổi thỏ
Rắp đầu thu trận gió cuốn mây
Lọt then ngày tháng hôi may
Đồng-hồ thánh thót với đầy năm canh

Nam-cai khuất non xanh man mát
Thái-hàng xa mây bạc tần vần
Hồn đi ngàn dặm cũng gần
Trong năm mươi khắc năm lần thấy cha

Chợp, sực thức, ra đã gối bị
Nằm, lại ngồi, dài di chiếu manh
Hoá-công khéo giữ nhân tình
Đem người yên-thuỷ, bỏ vành lao lung

Đem lầm đục rẩy trong băng tuyết
Rắc bụi mù điểm vết khuê chương
Then mây khoá kín mặt đường
Hổ thân loan hạc, ra tuồng chó dê

Chiếc ngựa trắng đi về góc bể
Đàn chó xanh lể tẻ bên trời
Một mình với bóng là hai
Rèm treo mỏng mảnh, song cài so le

Mòn con mắt đi về Hướng-lĩnh
Ngỏ tấm lòng với mảnh phù-vân
Phù-vân bay lại cho gần
Gởi về Hướng-lĩnh ân cần mấy câu

Ngồi tựa gối giải sầu với gió
Mới đâu chừng đêm nọ tới đây
Hỏi may hiu hắt từ tây
Giang-nam phong vị độ này ra sao

Nấn ni với hai sao bến Hán
Giải trường-giang trời hạn đông tây
Hai sao sỏi biết nạn này
Xin cho Thất-tịch cùng ngày đoàn viên

Vừng trăng trước về miền Vân-thủy
Soi những người thiên lý tương tư
Đi qua vườn cũ năm xưa
Hỏi thăm ân cũ cảm thù thế nào

Trông đàn yến bay cao phấp phới
Xịch then song, gọi với trước mành
Tiện đây nhờ hỏi chữ tình
Thơ xuân nhắn gởi chim xanh còn chầy

Tình nam bắc, thâu ngày qua tháng
Sầu biệt ly, với sáng đầy chiều
Nỗi riêng nhớ ít thương nhiều
Vậy ai về nẻo Thước-Kiều hỏi tin

Quanh mao-quật trăng in gió mát
Giải tình-giang rượu sớm thơ chiều
Nào thơ nào rượu rập rìu
Trông trăng tựa gió đìu hiu một mình

Những say tỉnh bước kinh mưa gió
Vẫn mơ màng phong cũ chiếu chăn
Gối sầu cách áng mây Tần
Băn khoăn tay áo chân quần ở đây

Ân nọ nâng ngang mày sớm tối
Nay tháng ngày nọ đối với ai
Gió thu một tiếng bên tai
Thuần lư lại nhớ đến mùi Giang-nam

Kìa ngọn núi in làm bút-giá
Nọ đám mây nở là thi-bình
Bút xưa trang điểm chữ tình
Bình thơ cuốn gởi Hồ-đình bấy lâu

Tưởng thư-viện những sầu cách diễn
Nghĩ hoa-viên càng ngán xa xôi
Giếng vàng một tiếng thu rơi
Quan-sơn nghìn dặm mấy hồi tưởng tư

Rấp nuôi cá, đem thư thăm hỏi
Thoắt nghe chim, tựa gối ngẩn ngơ
Trông hoa buông nặng tình xưa
Việc hoa buồng ngại nắng mưa giãi dầu

Dễ khuây khoả trăm sầu nghìn giận
Những sụt sùi thở ngắn than giài
Biệt ly khôn kể xiết lời
Vì hoa cách mặt, cho người thương tâm

Người đưa rượu hỏi thăm Bành-Trạch
Kẻ say trăng tìm khách Đào-Chu
Nào ai trang điểm màu thu
Hoa vàng chén bạc tạc thù với ai

Miền Dữu-lĩnh tin mai gắn bó
Đỉnh Cô-sơn mối gió đợi chờ
Muốn đem chén rượu câu thơ
Lạnh lùng trong tuyết, hững hờ dưới trăng

Thôi Tiêu-mạch vừa chừng hỏn thước
Tay chủ-nhân ngay trước vun trồng
Dẫu khi sương tuyết lạnh lùng
Xa xôi dám phụ tấm lòng kiên trinh

Mây vô định bay quanh ngoài mái
Trăng hữu tình soi lại trước sân
Non đông tin tức cách ngăn
Tường-vi dậy đã mấy lần khai hoa

Nhắn hỏi Tiễn-xuân là mấy khóm
Vẻ tiên hồng trang điểm dường nao
Lâu trang gió bỡn trăng trào
Kim-thoa đưa nhỏ, liễu-đao cắt buồn

Vườn thược-dược thâu mòn cửa trúc
Dãy ba-tiêu chen chúc song hồ
Biệt ly vắng ngắt cảnh thu
Thanh-cư ai vẽ nên đồ Vong-xuyên

Nhắn hỏi đến mộc-liên hai ngọn
Phóng tin hoa gần gặn gió may
Hoa kia hay nhắn thu này
Buổi thu còn vắng người say trước đình

Tiếng tất-suất bên mình giục giã
Ngọn trà-mi trước gió lờ thờ
Buổi thu chớ ngại công chờ
Con ong cái bướm ốm ở giời thây

Nhờ tin gió hỏi cây thạch-lựu
Thu gần sang hạ cửu gần qua
Đan-tâm còn chút gọi là
Giữ gìn bằng ngọc đừng pha bụi trần

Đường hoa trải mùi xuân lác đác
Cánh loan tiên bay lạc lối ngoài
Với ai khoe tía khoe tươi
Chậu vàng ngần ngại những người nghiên sương

Tưởng sơn-trúc, thạch-hương hai ngọn
Hỏi hồ-đào, long-nhãn càng đau
Hồng-mai rả rích hạt châu
Những hờ sương-tảo, giãi dầu sương-cam

Góp muôn mối đem làm tâm-sự
Tình trăm hoa đầy cả gió sương
Chập chờn say tỉnh giữa đường
Hoa kia có biết đoạn-trường này chăng?

Nỗi ly-hận nói năng khôn xiết
Tình tương-tư nào biết bao nhiêu
Tính xem ly biệt ít nhiều
Thương cho mai cúc nặng điều tương tư

Nhờ trận gió gởi thơ thăm hỏi
Mượn bóng trăng giãi nói ân cần
Giả danh phong nguyệt chủ-nhân
Nợ nào đầy đọa phong trần xót thương

Xin hoa-chủ phong quang như cũ
Chủ-nhân còn đoàn tụ có khi
Trả cho sạch nợ lưu ly
Tân toan rửa hết đến kỳ cam lai

Gởi tình trọng thay lời thương nhớ
Cậy đồng tâm lo đỡ ít nhiều
Có khi lau chuốt đan-biểu
Khi trưa phơi sách khi chiều tưới cây

Lúc thanh hạ đặt bày giá bút
Buổi rồi giải lau chuốt án thư
Dưới đèn giở thước xem tờ
Sửa sang áo rét đợi chờ thu qua

Tình khuê-các gần xa lắm nỗi
Người quan-sơn sớm tối một mình
Trông với trời bể mông mênh
Lúc đi còn vướng mối tình tư-qui

Ngàn Nam-mẫu vừa khi canh tác
Giải Tây-giang ngọn nước đầy vơi
Dưới trăng thuyền trúc thảnh thơi
Phong lưu năm ngoái là người năm nay

Xếp tình cũ từ đây để lại
Hoài công đâu kể mãi việc thăm
Đã đành hội biệt bi hoan
Mặc khuôn tạo-hoá tuần hoàn nghĩ chi

Chữ thông, tắc phải tuỳ sở ngộ
Lẽ thị phi không hổ với đời
Chiếc thân đứng giữa cõi đời
Trên trời nhật nguyệt, dưới trời sơn xuyên

Chứa trong bụng đầy thiên kinh sử
Đội trên đầu nặng chữ quân thân
Bầu băng giá ngọc trắng ngần
Dẫu dầm giọt nước phong trần chẳng hoen

Lối kim cổ là miền liêm sỉ
Bia thị phi còn để nhục vinh
Mắt tai hiền truyện thánh kinh
Lẽ đâu cầm-độc ô danh quan thường

Nhờ tạo-hoá rộng đường phúc trạch
Giăng thiên-la vét sạch hung ngoan
Một phen cười với thế gian
Rồi ra « tuỳ ngộ nhi an » xin đành

Hãy đem mối thương tình xếp lại
Tạm tính điều thế-trái để ra
Đêm đêm lạy hỏi ~~gian~~ trời già
Thân này ô trọc hay là thanh cao.

Còn tiền-thế ít nhiều dư-phúc
Chắc linh-đài chín khúc đan tâm
Hoạ-cơ tác phúc chẳng lầm
Để cho tác thiện lục trầm lẽ đâu

Thu nước mắt nghĩ câu « Thận độ
Rong ngọn đèn ngâm khúc « mạ ai »
Bút nghiên tiêu khiển ngày giài
Chẳng vì tân khổ bỏ hoài quang-âm

Nhân thong thả lại ngâm quốc-ngữ
Đem thuỷ chung tình tự nói năng
Nôm na câu được câu chăng
Đỡ khi buồn bã lại dâng một cười

Hết

~~Bài Trần tình~~ của ông Cao-bá-Nhạ

Tỉnh giấc mộng ngẫm câu Kí-vãng,(1)
Trải tám thu ngày tháng như thoa.(2)
Chiếc thân tựa gối quan-hà,
Nỗi niềm tâm sự trăng già thấu chăng?
Thơ cao-ẩn tay đừng viên tập.
Bức linh-đài bút rập vào tranh.
Bâng-khuâng mình tiếc cho mình,
Xa xa nói với xanh xanh giải lòng:
Ngòi Đức-thủy khơi dòng Kinh-sử,
Phả Cao-dương treo chữ tấn-thân.
Dõi đời khoa bảng xuất thân,
Trăm năm lấy chữ thanh-cần làm bia.
Đèn Mông-chính(3) canh khuya một ngọn,
Màn Trọng-thư(4) năm trọn cửa vây.
Chim hồng mong chắp cánh mây,
Năm xe kinh sử một tay vẽ vời.
Lửa Thái-ất đêm soi Lưu-hưởng,(5)
Cầu thăng-tiên ngày tưởng Trang-Khanh.(6)
Gót chân coi nhẹ vân-trình,
Văn chương giốc túi công-danh giật cờ.
Nền thế-nghiệp đã nhờ gia-ấm,
Miền hoạn-đồ lại lắm thiên-ân.
Bước sau trải mấy mươi lần,
Môn-phong vẫn giữ trung-cần dám sai.
Ngẫm tiền-phụ nửa đời khổ-tiết,
Để mai sau một ít bi-danh.
Hoạn-giai(7) nhỏ mọn đã đành,
Trong vòng thủ lĩnh(8) phẩm-bình cũng khen.
Dấu chung-ẩn in miền mây trắng,
Chữ mục-dân(9) bóng dựng non vàng.

(1) việc trước đã qua.
(2) là cái thoi, ngày tháng như thoi đưa rất chóng.
(3) Lã-mông-Chính đời Tống chăm học lắm, đèn đốt thâu đêm.
(4) Đổng-trọng-thư là ~~học trò có tiếng~~ danh nho đời Hán, buông màn học tập, ba năm không ngó tới vườn.
(5) Lưu-Hướng đời Hán, ngày đọc sách, đêm xem thiên-văn, có khi thâu đêm không ngủ.
(6) Tức là Tư-mã-tương-như đời Hán, lúc chưa hiển đạt, đi qua ~~cầu có~~ thăng-tiên thề rằng: nếu sau không cỡi xe tứ mã thì không qua cầu ấy nữa (bất thừa tứ xa mã, bất phục quá thử kiều)
(7) là bậc thang làm quan.
(8) Tức là quan phủ quan huyện.
(9) Nghĩa là chăn dân, là người có trách-nhiệm cai-trị.

Bức tranh treo chữ tuần-lương.
Ngư-dương hát lúa (1); Hà-dương vịnh đào. (2)
Giá cầm-hạc ~~đào~~ so bao Triệu-Biện, (3)
Thuế Phụng-hoàng đưa đến ~~Mao~~ Tuân-Khanh. (4)
Móc mưa ơn đội thánh-minh,
Thanh-minh hai chữ góp danh với đời.
Vườn Lý-Bạch chưa bùi đào-mận,
Nhà Tể-vân nổi trận phong-ba.
Thương ôi! hảo-sự tiêu-ma (5)
Tấm lòng băng-tuyết phút hoá trần-ai.
Mảnh bạch-ngọc ~~thả~~ theo người khách-tự,
Lưỡi đoản-đao cắt chữ phù-sinh.
Nhân-gian ai kẻ thương tình,
Trăm năm công-luận phẩm-bình về sau.
Nỗi gia-thất mặc dầu tạo-hoá,
Đàn ~~nhà~~-tôn gửi cả nhân-gian.
Ơn sâu dám quản thân tàn,
Còn mong gò cáo (6) hồn oan lại về.
Bình dầu phá, còn lề cốt-cách,
Gương dù tan, vẫn sạch trần-ai.
Thương thay một khói hàn-mai!
Hai cành ấm lạnh ra hai tấm lòng.
Giấc vinh-nhục tỉnh ~~thông~~ trong một thoảng
Bia thị-phi để tạc còn dài.
Thế-gian kẻ khóc người cười.
Muôn đời để sạch, muôn đời để dơ.
Cuộc phù-thế thờ ơ mình bạc,
Chốn dạ-đài chếch mác tấm son.
Quyết mình há tưởng đến con.
Tưởng khuôn phúc-thiện ngẫm còn về sau.

(1) Trương-Kham đời Hán làm quan Thái-thú Ngư-Dương, dạy dân cày cấy, trong hạt đều được giàu có, nên dân có câu hát rằng: « tang vô phụ chi, mạch tuệ lưỡng kỳ. Trương-công vi chính, lạc bất khả chi. » nghĩa là: dâu không có tầm-gửi là dâu tốt, lúa có nhiều chẽ là lúa tốt, đó là nhờ chính-sự hay của ông họ Trương, nên dân được thái-bình vui vẻ.
(2) Phan-Nhạc đời Tấn làm quan huyện Hà-Dương, trồng nhiều hoa đào lý ở trong huyện, nên người ta có vịnh thơ rằng: « Hà-dương hoa tác huyện. »
(3) Triệu-Biện làm quan đời Tống, có tiếng là trung trực. lúc đi làm quan chỉ đem theo có một cái đàn và một con hạc thôi.
(4) Tuân-Khanh làm quan huyện Ru-Thứ, chính sự nhân đức lắm, nhân dân rất là yêu mến. có chim phượng-hoàng đến đậu ở huyện, nên vua ban sắc để hạ chiếu ban khen.
(5) Sự tốt không mấy được mà phải phai mờn mỏi.
(6) Gò con cáo, ngạn-ngữ có câu: « cáo ba năm dầm đầu về núi » nghĩa là gò núi tức là quê quán của con cáo. Như câu trên này là có ý mong được về quê.

Phó bình ngạnh(1) mặc dầu đinh tự,
Chắc Lý-đình(2) dạy chữ hiếu trung.
Cho nên lòng cũng đành lòng,
Dầu khi biến-cố còn trong cương-thường.
Mối tâm-sự để gương non nước,
Mảnh huyết-tình giãi trước thần-minh.
Câu kia ai gọi tận-tình,(3)
Chiếc bia Đọa-lệ(4) rành rành bên sông.
Đạo con lấy hiếu trung làm trọng,
~~gian-nan~~ thường xem mỏng xem khinh.
Phù-sinh một sợi tơ mành,
Giữ gìn di-thể như hình thiên-kim.
Nhạn sa nước, nổi chìm bể khổ,
Yến e cung, tìm đỗ cây lành.
Đường ngang những sợ chông-chênh,
Khăng-khăng quyết giữ tâm thành như son.
Áo Bạch-chữ(5) dầu còn mưa nắng,
Khăn ô-luân(6) đội nặng gió sương.
Cành mai chếch mác càng thương,
Câu thơ Tang-tử(7) giữa đường càng đau.
Ngàn non thái một màu mây bạc,
Giạt chân bèo, lưu-lạc bể oan.
Gập ghềnh từng bước gian-nan,
Một vùng khách-địa muôn vàn thương tâm.
Lòng hiếu-dưỡng trăm năm đã lỡ,
Lời di-danh hai chữ còn mang.
Trong khi biến chẳng khác thường,
Đến điều cùng quá lại càng kiên-trinh.
Thu nước mắt gia tình biếng cạn,
Thấm mồ-hôi vận hạn lâu qua.

(1) Nghĩa là cành bèo, ý nói như lênh đênh mặt nước cành bèo, miễn trôi dần thì trôi.
(2) Ông Lý là con đức Khổng-tử, thường tới sân nghe lời cha dạy.
(3) Ung-Đào làm quan ở Đường-an, tiễn khách đến cầu này, hỏi tả hữu rằng: làm sao gọi tên là cầu Tình-tận? Tả hữu nói: tình đưa tiễn chỉ đến đây thôi, nên đặt tên như thế. Đào nói: tiễn nhau sao hết tình được, nhân đổi tên là cầu Chiết-liễu.
(4) Dương-Hựu đời Tấn làm quan ở Tương-dương, nhiều chính hay, sau dân đến chỗ Dương-Hựu hay nghỉ mát khi trước dựng bia kỷ-niệm, ai đi qua bia ấy cũng nhớ, đến nỗi chảy nước mắt, nhân mới gọi là bia Trụy-lệ.
(5) Áo vải nhỏ trắng.
(6) Khăn lụa đen.
(7) Thơ Tang-tử trong kinh Thi, tả ý cảm thương cha mẹ lắm.

Tràng-đình ngảnh lại xa xa,
Khỏi cầu Triết-liễu(1) ai là cố-nhân.
Ghé chân bước phong-trần mới trải
Nặng lòng ơn sơn-hải chưa đành.
Nước mây mình biết cho mình,
Giời dành tuế-nguyệt đất dành điền-viên.
Thú thôn-ổ ao nghiên ruộng chữ,
Mầu giang-sơn cơm sử áo kinh.
Pha hoà hai chữ trọc-thanh,
Đổi mùi lữ-khách thay hình hàn-nho.
Người mến cảnh, giang-hồ nên thú,
Cảnh yêu người, tân chủ phải duyên.
Lâu hồi trong tám, chín niên.
Gối nhàn tạm chợp, mối phiền tạm khuây.
Vườn riêng lấy cỏ cây làm bạn,
Nằm dài xem yến nhạn bay qua.
Song-hồ ngày tháng lần-la,
Một hai hoàng-quyển năm ba tiểu-đồng.
Tráp Vĩnh-thúc(2) tay phong tay mở,
Tập Thiếu-lăng(3) câu lửa, câu ngâm.
Thơ ở thân thế phù trầm.
Khi dong trước gió, khi nằm dưới trăng.
Khuôn tạo-hoá dầu rằng phong sắc
Nợ phù-sinh phó mặc bi-hoan.
Thôn-cư riêng thú bàn-hoàn,
Đem thanh giải trọc, đem nhàn giải ưu.
Bùi Tư-mã giở câu thánh phú,
Vườn Đào-am quyền chủ thần hoa
Mấy phen điểm-tuyết yên-hà,
Cúc mười lăm khóm, mai ba bốn cây

(1) Người đời Hán hễ ai tiễn khách đến cầu này cũng bẻ cành liễu tặng biệt rồi trở lại.

(2) Vĩnh-thúc tức là biệt-hiệu ông Âu-dương-tu.

(3) Tập thơ của ông Đỗ-thiếu-lăng rất hay.

Giấc thanh-dạ còn say còn tỉnh,
Ngày lưu-niên khi lạnh khi nồng.
Phần-du[1] nẻo bắc ngừng trông,
Nước non cách mấy mươi trùng xa xa.
Câu lưu-cảm lệ hoà nét mực,
Chữ già-tình thắm tất lòng son.
Mắt trông Vương-Sán[2] đã mòn,
Tay đề Hướng-Tú[3] bài còn ngẩn ngơ.
Tình ly-biệt thơ-ơ gặp lại,
Mối ưu sầu gỡ mãi chưa xong.
Lời oan trót mấy năm ròng,
Ngày mong chữ gấm đêm mong chiếu vàng.
E đất khách lỡ đường la-võng,[4]
Khép cửa sài dám lỏng gót chân.
Bao nhiêu những sự xa gần,
Thư không phó mặc bụi trần bay đi.
Chữ nghĩa-lý lòng ghi dạ tạc,
Điều thị-phi mắt nhắc tai che.
Cô-trung quyết giữ lời thề,
Để hồn di-thể đi về cho an.
Nước Châu-Thuỷ[5] đầy tràn buổi sáng,
Mây Va-Sơn[6] bảng-lảng ban chiều.
Có ai qua lối hoạn-kiều,[7]
Cho nhờ gửi nhắn ít nhiều bi-ai.
Tình kiều-tử hôm mai đằng đẵng,
Hồn quan-sơn mưa nắng dầu dầu.
Xa trông thấm tã giọt châu,
Gần trông phải gương mối sầu ngậm cay.
Gối vò võ đèn khuây đêm vắng,
Cửa lơ thơ rèm chắn ngày thâu.

(1) Là nơi quê quán.
(2) Vương-Sán đời tam-quốc, học rộng biết nhiều, Sái-Ung khen là kỳ-sĩ.
(3) Hướng-Tú đời Tấn, học rộng tài cao, chú giải sách Trang-tử, phát minh được nhiều ý lạ.
(4) Nghĩa là lưới tội.
~~(5)~~
(5-6) Đều thuộc huyện Nông-Cống tỉnh Thanh-Hoá, tức là chỗ ông Đạt làm tri-huyện.
~~(6)~~

(7) Cầu làm quan.

Nghê
Đâu
Thôn
Gan
Kh
T

Cảm-hoài khi lửa mấy câu,
Nghêu ngao đồng-tử tiêu sầu năm ba.
Đuôi con mắt châu sa thấm giấy,
Đầu ngón tay máu chảy pha son.
Người đau phong cảnh cũng buồn,
Thông gầy như trúc, cúc mòn như mai.
Mối tâm sự rối mười phần thảm,
Gánh gia-tình nặng tám năm dư,
Khi ngày mong bức xá-thư,
Khi đêm than bóng, khi thưa hỏi lòng.
Hương thề-nguyện khói nồng trước gió,
Bõ tổ-danh mờ ngõ giữa giời.
Bõ oan kể hết bao lời,
Hương thề sao chửa thấu nơi cửu-trùng?
Ngẫm đời trước vốn không oan-trái
Sao kiếp này vướng mãi gian-truân?
Lo xa thôi lại nghĩ gần,
Thôi ngơ-ngẩn sớm, lại trằn-trọc khuya.
Ngơ-ngẩn nhẽ đường kia nỗi nọ,
Ngao-ngán thay phận nhỏ sầu to.
Một mình riêng những đắn-đo,
Thương tình nhi-nữ khôn dò sâu nông.
Thôi dĩ-vãng đã không kéo lại,
Còn tương-lai liệu phải đền bồi.
Họa may cảm động đến giời,
Lấy thân mà trả nợ đời cho thân.
Dẫu đây kiếp phong-trần dám sá,
Giải được lòng khuyển-mã là vinh.
Một là mở tấm đan-thanh,
Hai là rửa tiếng nguyệt-bình chê-bai

Để tiên-tổ ngậm cười chín suối,
May gia-khương(1) còn nổi bể dâu.
Hay ra lại rạng cơ-cừu(2)
Hèn ra sờn thuỷ tiếc sâu cũng khoan.
Cho nên nỗi gian nan dá kể,
Liệu rồi ra tìm thể gỡ dần.
Thôn-trang tìm thú ân-cần,
Một phần thế-sự hai phần thảo hoa.
Tưởng khuây-khoả ngày qua tháng tới,
Bỗng hãi-hùng gió thổi mưa chan.
Nổi chìm, chìm nổi bể oan,
Mấy năm hầu cạn một cơn lại đầy.
Nặng kiếp trước vô giây chi mãi!
Ngẫm tình này oan trái sao cần.
Nghĩ thân mà ngán cho thân,
Một thân mang nợ mấy lần chưa thôi.
Chữ bạc-mệnh(3) ai ơi xót với,
Câu đa-gian(4) giời hỡi thấu chăng?
Gớm thay! ngọn lửa đốt rừng,
Giập tan tàn lại bừng bừng bỗng không.
Ghê cho kẻ mọc lông trong bụng,
Đặt nên điều vẽ bóng ngoài môi.
Ngựa hươu(5) thay đổi như chơi,
Đấu gươm đầu lưỡi thọc giùi trong tay.
Gây ra sự chia cây, rụng lá,
Để cho ai chìm cá giạt bèo.
Năm ba kẻ thuốc người lèo,
Ngõ Nhan lối cái đan biều đập tan.(6)
Gà eo-óc bữa tàn giấc mộng,
Nhặng vo-ve sực động hồn kinh.

(1) phúc nhà.

(2) tức là nối được nghiệp cha.

(3-4) Ngạn-ngữ có câu: « quân-tử đa gian hồng-nhan bạc mệnh ».

(5) trỏ con hươu làm con ngựa.

(6) Một giỏ cơm, một bầu nước, ở chỗ ngõ hẹp, là cảnh nghèo của thầy Nhan-tử đời xưa. Ông nói câu này có ý than rằng ta trốn tránh khổ sở mà cũng không được thoát!

Tiểu-đồng thổn thức chung quanh.
Thê-nhi lăn lóc bên mình khóc than.
Phút nửa khắc muôn nghìn thê thảm,
Trong một mình bảy tám biệt-ly!
Ngảnh vào ai ngại thê-nhi.
Ngảnh ra ân cũ cầm thì ngại ngần.
Lay ngọn cúc gió dần lặn-lóc,
Thấm cành mai tưởng khóc chan hoà.
Trông hoa đau đớn cùng hoa.
Ai ngờ từ đấy hoá ra vô-tình.
Áo xốc xếch nửa manh chắp-nối,
Tóc loăn-toăn trăm mối bòng-bong.
Sầu dài chia nửa vào trong,
Bước ra dùng-dằng lại trông trở vào.
Hồn khuê-phụ lao-đao lặng ngắt,
Người hương-lân quanh-quất thương thay!
Bèo mây lỡ bước từ đây,
Nước non tiễn khách lạ ngày hai nhăm.
Đau-đớn nỗi kể thăm người hỏi,
Ngẩn-ngơ buồn miệng nói chân đưa.
Giọt phiền lai-láng như mưa,
Rượu nồng chẳng nhắp đầy sửa những sầu.
Bể cảnh liễu ngậm câu ly-hợp,
Khuất ngàn dâu qua lớp đoản trang.
Bức sầu ai vẽ giữa đàng,
Mây in sắc lúa nửa vàng nửa xanh.
Sương thấm lối gập ghềnh từng bước,
Gió lần cành xao xác tai nghe.
Đoái trông cầu quán so le.
Cỏ ngàn lối ngõ, cây che mái nhà.

Mỏi con mắt nẻo xa đăng đẳng,
Chồn bước chân dặm thẳng ngùi ngùi.
Sông quanh chín khúc mấy hồi,
Con đường man-mát mười thôi nhọc nhằn.
Cầu Ô-mễ mấy lần mây lại,
Ngàn Hương-sơn một dải núi đưa.
Lối này lạc bước từ xưa,
Ai ngờ thơ-thẩn bây giờ lại đây.
Bóng tháp thoáng yến bay buổi tối,
Tiếng mau thưa quyên gọi dặm trường.
Những là sợ gió, e sương,
Thương thân chưa xót nghĩ đường xa-xôi.
Chuông cổ-tự điểm hồi rộn giục,
Trống quan-thành vừa lúc thu không. *
Sầu kia ai kể xiết lòng,
Chiều thôi lại tối đêm xong lại ngày.
Gông ba thước đã bay nền nọ,
Bụi một gian theo gió ra tro.
Mới qua là kẻ bàn nho,
Bỗng nay đổi dạng tù-đồ bởi đâu?
Cầm tức nỗi, ngậm sầu nuốt giận,
Thổn thức thay, thở vắn than dài.
Đến nay mới rõ thói đời,
Giả tình trước mặt, dối nhời sau lưng.
Trận gió thổi, vang lừng trống giục,
Lối bụi mù chen chúc quân ran.
Tàn vai quẩy nặng người oan,
Gần xa trăm miệng đồn vang phố phường.
Bên nằn nỉ, người thương người hỏi,
Ngoài xôn-xao, kẻ nói, kẻ cười.

Phong-tao ra dạng con người,
Dịu dàng nét mặt ra loài văn-nhân.
Nỡ đày đọa phong-trần nặng kiếp,
Để tơ vương oan-nghiệt lạ đời.
Đã đầy một đóa hoa mai,
Phẩm tiên lưu lạc trần-ai lạ lùng.
Nhờ nhật nguyệt soi trong can-phế,
Xin giang-sơn giải bể tâm-trường.
Nặng lòng trân trọng lời thương,
Thương nhau là khách qua đường biết sao.
Qua cửu mạch (1) cao cao cửa đỏ,
Trông lục nhai (2) lố lộ gác vàng.
Những quen tố-đình điền-trang,
Hải hùng nghĩ bể công-đường biển bồng.
Mặt bảo-kính soi lòng kí-lữ, (3)
Được linh-tê thấu chữ kỳ-oan.
Bức tranh vẽ bước gian nan,
Thanh-thiên, bạch-nhật niềm đan giải trình.
Nay phó Lương Đông-thành tạm trú,
Mai truyền sang Bắc-lộ duỗi ra.
Thân sao như gánh hàng hoa,
Sớm qua chợ sớm chiều qua chợ chiều.
Người đất khách phó liều mưa nắng,
Thuyền sông mê chở nặng biệt-ly!
Tràng-đê một dải xanh rì,
Nước trôi đỏ thắm mây đi trắng ngần.
Hỏi phận tử mười phần lưu lạc,
Bởi phong-ba mấy bước nổi chìm.
Sóng đào kêu mãi không im,
Giọt sương rả-rích hầu êm lại tràn.

(1) Chín con đường lớn trong chốn kinh-thành.
(2) Đàng phố.
(3) Là người lữ-khách.

Dâu cao thấp, qua ngàn bến ải, (1)
Bẫy mau thưa, ngảnh lại huyện Gia. (2)
Thương tâm nay nước non nhà,
Cảnh còn như cũ, người đà khác xưa.
Đường lẩn lút gió đưa mưa rước,
Bởi phong-trần mấy ngược nước xuôi.
Sông sâu một gốc chia đôi,
Lối sâu trầm dấm một thôi đoản trường.
Ô chếch-chếch để ngang non bạc,
Sếu xa xa bay lạc ngàn xanh.
Giang-sơn thêm nặng li-tình,
Giang-thành bữa sớm, sơn-thành lại hôm.
Giời hầu tối, hơi lam giục giã,
Mây kéo cơn tầm-tã sa mưa.
Ơn trên thấm thía cho chưa?
Ơn giời trước đã mau thưa đượm nhuần.
Vì đây kiếp phong-trần cho bõ,
Cũng xét tình oan khổ nhời nao.
Dẫu rằng đất thấp giời cao,
Người còn trăm miệng lẽ nào một thân.
Nghe Hiến-chỉ truyền ran Linh-tiến,
Giục tình-tướng đối diện công-đình.
Thực hư may được rành rành,
Mười tay mười mắt, phân minh giữa trời.
Việc yêu quái, tầm hơi mù mịt,
Điều oan-vu, xương thịt bảo đền.
Lạc đàn trong bấy nhiêu niên,
Nào ngờ Thất-giáo cho nên lụy mình.
Loài động-khí đã đành nặng nợ,
Lòng bình-di sao nỡ bỏ hoài.

(1) Ai-mộ
(2) Gia-lâm

Ngón tay còn có vắn dài,
Huống chi lành dữ lòng người khác nhau.
Sông bình-địa trước sau trùng điệp,
Gió phi-tai đồn kép giấy vò.
Bằng ngay hoạn-nạn càng to,
Cha con cũng một chuyện đồ bể oan. —
Một chiếc bóng giang-tân giãi tỏ?
Bấy nhiêu lâu thôn-ổ ân cần.
Nhỡ nhàng đến bước gian truân,
Dẫu là hiền trí khôn phần nài sao.
Lành cho khỏi tanh-tao là quý
Giữ được điều liêm sỉ là hay.
Lòng kia: đen, trắng, gian, ngay,
Gió giăng bầu bạn lâu nay biết lòng. —
Đã chắc hẳn đứng không thẹn bóng,
Nào tưởng đâu là bóng ngược cành.
Chắc rằng gần bỏ đan thanh,
Chút thân chẳng bợn hôi tanh mảy may. —
Sao đến nỗi tai bay vạ lạc.
Thà bỏ thân đáy nước cành cây.
Thân sao? thân đến thế này!
Mấy năm giữ sạch một ngày bụi dơ.
Ơn tiên-thế bao giờ báo đáp,
Nợ phu-tình mấy kiếp đền bồi.
Phu-tình thôi thế thì thôi,
Dẫu thân chuộc lại cũng đời bỏ đi. —
Sao gia-bản bĩ đi đến thế,
Nào tiên-nhân tích luỹ để đâu?
Cao cao xanh ngắt một màu,
Biết rằng có thấu nguyện đâu cho chăng? —
Thủ khổ-tiết khăng khăng cần chắc,
Nợ đa-truân dằng dặc có theo.

Trước sau vẫn chút bấy nhiêu,
Nặng bề cốt-nhục phải liều phát-phu.
Tình phụ-tử cay chua đến ruột,
Nỗi thất-gia đau buốt tận xương.
Từ nay nhắn nhủ thế thường,
Ai ơi, xin chớ ngâm chương «mộng-hùng»(1).
Hồn nghĩa-lý chơi dòng mây bạc,
Lệ văn-chương sái lạc suối vàng.
Mai sau còn kẻ tình thương,
Vài thiên di-cảo mấy chương phẩm-bình...
Lượng tích thiện sao không phụng thiện;
Chứa mình oan lại đến hàm oan!
Bằng hổ rồi xuống lầm than,
Thà cho một chén tân toan đi đời.
Khi lên xuống Tam-thai Bích-lạc,
Lúc đi về Ngũ-nhạc Huyền-đô.
Thoảng không trăm giận nghìn lo,
Trải chân bên khổ qua đò sông mê.
Còn vướng nỗi đề huề nhiều ít,
Nỡ liều thân bỉnh-quyết sao đành.
Tiền-phần còn giữ mây xanh,
Xót thân lưu lạc phù-bình(2) bấy lâu.
Nợ Đại-tạo(3) mai sau khôn thải,
Chút hiếu trung may lại báo đền.
Cho nên ngậm tủi nuốt phiền,
Cắn răng cố nhịn muôn nghìn thương tâm.
Nhà Huyên bấy nhiêu năm lưu lạc,
Chân bèo trôi một bước một đau.
Hoặc là thấu đến cao sâu,
Tấm lòng tấc cỏ mai sau còn dành.
Lại còn nỗi gia-đình tử-tục(4)
Đau đớn lòng cố, phục, cù, lao!

(1) Nằm mộng thấy con gấu là điềm sinh con trai.
(2) Bèo nổi.
(3) ~~Nối dõi tông-đường~~ nghĩa là ông trời, cũng như nói: tạo-vật tạo-hóa.
(4) Nối dõi Tông-đường.

Phúc xưa mòn-mỏi thế nào?
Chút dòng thanh-bạch nỡ nào mất không!
Lại đau đớn khuê-phòng gối lẻ.
Bỗng vì đâu chia rẽ mối tơ.
Liễu-bồ đôi chút cành thơ.
Bao giờ biu-dìn bao giờ bồng-mang.
Đã cay đắng nhiều đường rộn-rã.
Lại nhục nhằn đến cả vợ con.
Mấy năm chút nghĩa ôn-tồn.
Gieo đào trả mận lòng còn bâng khuâng.
Đường kia nọ, nửa chừng bể bộn.
Nỗi trước sau trăm mối ngổn ngang.
Mất kia thác cũng còn giường,
Hồn kia, muốn dứt con đường nỗi này.
Đành tiền-kiếp chịu đầy lầm cát,
Uổng tái-sinh nhờ hạt móc mưa.
Phúc nhà còn mảnh tội tơ,
Họa may báo đáp còn chờ về sau.
Thân nghĩ lại: cũng sầu đã chán,
Số xui ra: vận nạn khôn đành.
Vì liều quyết chẳng tiếc mình,
Sạch mình đã vậy, thế-tình còn nghi.
Khuôn tạo-hóa dẫu nguy còn phúc.
Tấm linh-đài khỏi nhục là vinh.
Bo bo hãy gắng lấy mình
Bấy lâu đìu-giữ sao đành liều đi,
Xin tạo hóa phù trì cho bố.
Để thế-gian xem rõ kẻo lầm.
Đem nào dò được đan-thâm(1)
Sâu nào ngắn được cao-ngâm dõi ngày.
Gần mùa hạ chim bay dưới thổ,
Rập đầu thu ngọn gió cuốn mây.

(1) lòng đỏ?

Lọt then ngày tháng hồi mây,
Đồng-hồ thánh thót với dây năm canh.
Nam-cai(1) khuất non xanh man-mát,
Thái-hàng(2) xa mây bạc lần-bần.
Mỗi bay ngàn dặm cũng gần,
Trong năm mươi khắc năm lần thấy cha.
Chợp sực thức, lá đã gối bị,
Nằm, lại ngồi rầu-rĩ chiếu manh.
Hoá-công khéo giữ nhân tình,
Đem người yêu-thủy bó vành lao-lung.(3)
Đem lâu đục rầy trong băng tuyết,
Rắc bụi trần điếm vết khuê-chương.(4)
Then mau khoá kín một tường,
Hở thân loan hạc ra tường cho dễ.
Chiếc ngựa trắng đi về góc bể,
Dặm chờ xanh lẻ tẻ bên trời.
Một mình với bóng là hai,
Rèm buông mỏng-mảnh, tong cài to-le.
Mơn con mắt đi về Hương-lĩnh,
Ngỏ tấm lòng với mảnh phù-vân.
Phù-vân bay lại chốc gần,
Gửi về Hương lĩnh ân-cần mấy câu.
Ngồi tựa gối giãi tâu với gió,
Mới đâu, chứng đêm nọ tới nay.
Hỏi mây heo-hắt từ tây,
Giang-nam phong-vị độ này ra sao?(5)
Nằn-nì với hai sao bên Hán,(6)
Giải trăng-giang trời hạn đông tây.
Hai sao sợi biết nạn này,
Xin cho Thất-tịch(7) cùng ngày đoàn-viên.
Vừng trăng trước về miền vân-thủy,
Soi những người thiên lý tương-tư.

(1) Là bài thơ trong Kinh Thi tả tình người con hiếu nhớ cha mẹ.
(2) Núi Thái-Hàng là nơi quê nhà ông Địch-nhân-Kiệt, lúc ông đi làm quan xa, thường trông về phía núi mà tự nói rằng: «dưới chỗ mây trắng kia là chỗ cha mẹ ta ở.»
(3) Nghĩa là: đem người nhan-tài mà hãm vào vòng trói buộc.
(4) Là hai hòn ngọc quí.
(5) Canh rau thuần, gỏi cá lư, là hai thứ đồ ăn rất ngon ở tỉnh Giang-Nam, mà cứ đến mùa thu mới có. Trương-Hàn người ... đi làm quan xa, hễ thấy gió mùa thu thì lại nhớ hai thứ ... sau nói chuyện người nào đi ẩn cũng dẫn đến điển này.
(6) Sao Khiên-ngưu sao Chức-nữ ở hai bờ sông Vân-Hán
(7) Là ngày mồng bảy tháng bảy, tức là ngày «ngâu».

Đi qua vườn cũ lò thơ,
Thử xem ấn cũ câu-thư thế nào?
Trông đàn yến bay cao phấp phới,
Sịch then song, gọi với trước mành.
Tiện đây nhờ gửi chữ tình,
Chờ xuân nhắn gửi chim xanh cửu chầy.
Tình nam bắc, thâu ngày qua tháng,
Sầu biệt ly, bởi sáng đầy chiều.
Nỗi riêng nhớ ít tưởng nhiều,
Cậy ai về tiểu (Thước Kiều) hỏi tin.
Quanh mạo-quất[1] gió hiên trăng mới,
Giải tình-giang[2] rượu sớm thơ chiều.
Nào thơ nào rượu dập dìu,
Trông trăng tựa gió, đìu hiu một mình.
Nhưng tay tình Bắc-kinh mưa gió,
Vẫn mơ màng phong cũ chiếu chăn.
Gối sầu cách áng mây tần,
Băn khoăn tay áo chân quần ở đây.
Ấn nọ mừng ngang mây sớm tối.
Nay tháng ngày nọ đợi với ai?
Gió thu một tiếng bên tai,
(Thuần-lư) tức nhớ đến mùi Giang-nam.[3]
Kìa ngọn núi in lam biết-giá,
Nọ đám mây mờ là Thi-bình.
Bút xưa trang điểm chữ tình,
Bình thi cuốn gửi Hồ-đình[4] bấy lâu.
Tưởng thư-viện những sầu cách điện,
Nghĩ hoa-viên càng ngán xa xôi,
Giếng vàng một tiếng thu rơi,
Quản-tỏa nghiên dâm nhảy hồi tưởng-tư.
Rập quyển cả đem thư thành hội.
Thoắt nghe chim tửa gọi ngẩn ngơ.

(1-2) là chữ nói bóng về lữ nhân-du với gia-quyến.
(3) Đã dẫn ở số 5 trang thứ 15.
(4) Nói về cảnh quê vợ.

Trồng hoa lường nặng tình xưa,
Tiếc hoa lường ngại nắng mưa giãi giầu.
Để khuây khỏa trăm sầu ngàn giận,
Những xụt xùi thỏ ngắn than dài!
Biệt-ly ai kể xiết lời,
Vì hoa cách mặt cho người thương tâm.
Người đưa rượu thôi thăm Bành-trạch, (1)
Kẻ say trăng tìm khách Đào-chu. (2)
Nào ai trang điểm màu thu,
Hoa vàng chén bạc tạc thù với ai?
Miền Điều-linh (3) tin mai gần bỏ,
Đỉnh Cô sơn (4) mối gió đợi chờ.
Muốn mang chén rượu câu thơ.
Lạnh lùng trong tuyết, hững hờ dưới trăng.
Chồi «Tiểu mạch» vừa chừng hơi thuốc,
Tay chủ-nhân ngày trước vun trồng.
Dẫu khi sương tuyết lạnh lùng,
Xa xôi dám phụ tấm lòng kiên-trinh.
Mấy bồ-đình bay quanh ngoài mái,
Trăng hữu tình soi lại trước sân.
Non đông tin tức cách ngăn,
Tường-vi rầy đã mấy lần khai hoa.
Nhắn hỏi tiền Xuân đã mấy ~~thu~~ độ,
Về tiên-hồng trang-điểm đường nào.
Lầu-trang gió bốn trăng chào,
Kim-thoa đưa nhỏ, tiễn-dao cắt buồn.
Vườn thuốc-dược thấu môn của trúc,
Đầy ba-tiêu chén-chúc tung-hô.
Biệt-ly vắng ngắt cảnh thu,
Thanh-cư ai vẽ nên đồ «Vòng-xuyên». (5)
Nhắn hỏi đến mộc-liên hai ngọn?
Phong tin hoa gần gặn gió may.

(1) Ông Đào-Tiềm đời Tấn làm quan Huyện Bành-Trạch, tính hay rượu, song người rất cao-thượng.

(2) Tức là ông Phạm-Lãi thả thuyền chơi Ngũ-hồ.

(3) Là một quả núi sản nhiều mai ở về Lĩnh-nam nước Tàu.

(4) Tống Lâm-Bô là người điềm-đạm, không ham danh lợi, làm nhà ở đỉnh núi [...]ơn, hai mươi năm trời không bước chân đến nơi thành thị.

(5) [...]-Giuy đời Đường tài vẽ, có biệt-thự ở Vòng-[...]

Hoa kia hãy nhận thu này,
Buổi thu còn vắng người say trước đình.
Tiếng tất-suất[1] bên mình giục giã,
Ngọn trà-mi trước gió lơ thơ.
Buổi thu chớ ngại công chờ,
Con ong, cái kiến dẫu ở giới thấy.
Nhờ tin gió hỏi cây thạch-lựu,
Thu hầu sang hạ-cửu gần qua.
Đan-tâm còn chút gọi là,
Giữ gìn băng ngọc đừng pha bụi trần.
Đường hoa trải mùi xuân lác đác,
Cánh loan-tiên bay lạc lối ngoài.
Với ai khoe tía khoe tươi,
Chậu vàng[2] ngẫn ngại gặp hồi nghiêm sương[3].
Tưởng tôn-trúc, thạch-hương đã ngán,
Mỗi bồ-đào long-nhãn càng đau.
Hồng-mai rã rích giọt châu,
Những hờ tương-tảo, giải giàu tương-cam.
Góp trăm mối đem làm tâm sự,
Tình thắm hoa đầy cả gió sương.
Chập chờn say tỉnh giữa đường,
Hoa kia có biết đoạn-trường này chăng?
Nỗi ly-hận nói năng sao xiết,
Tình tương-tư nào biết bao nhiêu.
Tính xem ly-biệt ít nhiều,
Thương cho mai cúc nặng điều tương-tư.
Nhờ trận gió gửi thư thăm hỏi,
Mượn bóng trăng giãi nỗi ân cần.
Giả danh phong nguyệt chủ-nhân,
Vỡ nát đầy đọa phong-trần xót thương.
Xin hoa-chúa phong-quang như cũ,
Chủ-nhân còn đoàn tụ có khi.

(1) Là con dế.
(2) Tức là chậu cúc.
(3) Sương lạnh mùa thu.

Trả cho sạch nợ lưu-ly.
Tân-toan rửa hết đến kỳ cam-lai.
Gửi tình trong thay lời thương nhớ,
Cây đồng-tâm lo đổ ít nhiều.
Có* khi lau chuốt « Đan-biều »,(1)
Khi Mưa phơi sách, khi chiều tưới cây.
Lúc thanh-hạ(2) đặt bày giá bút,
Buổi rồi dài lau chuốt án thư.
Dưới đèn giở thuốc xe tơ,
Sửa sang áo rét đợi chờ thu qua.
Tình khuê-các gần xa lắm nỗi,
Người quan-sơn sớm tối một mình.
Trông về giời bể mông mênh,
Lúc đi còn vướng mối tình tư-qui.
Ngàn Nam-mẫu bữa khi canh-tác,
Dải Tây-giang ngọn nước đầy vơi.
Dưới trăng thuyền trúc thảnh thơi,
Phong-lưu năm ngoái là người năm nay.
Xếp tình cũ tới đây trở lại,
Hoài công đâu kể mãi chuyện nhàn.
Đã đành hội biệt bi hoan,
Mặc khuôn tạo-hoá bàn hoàn nghĩ chi.
Chữ thông tắc phải tuỳ số ngộ,
Lẽ thị-phi không hổ với đời.
Chiếc thân đứng giữa cõi người,
Trên trời nhật nguyệt dưới trời sơn xuyên.
Chứa trong bụng đầy thiên kinh-sử,
Đội trên đầu nặng chữ quân-thân.
Bầu bằng giá ngọc trắng ngần,
Dấu dầm giọt nước phong-trần chẳng hoen.
Lời kim-cổ là miền liêm-sỉ,
Bia thị-phi còn để nhục-vinh

(1) Đồ cơm bầu nước.
(2) nhàn rỗi.

Mắt tai hiểu truyện thánh-kinh,
Lẽ đâu cầm-độc ô danh quan-thường.(1)
Nhờ tạo-hoá rộng đường phúc-trạch,
Giăng thiên-la(2) bắt sạch hung-ngoan.
Một phen cười bởi thế-gian,
Rồi ra ((tuỳ ngộ nhi an)) xin đành.
Hãy đem mối thương tình xếp lại
Tạm tình điều thế-trái để ra.
Đêm đêm lạy hỏi trời già,
Thân này ô-trọc hay là thanh-cao?
Bởi tiên-thế ít nhiều dư-phúc,
Chắc linh-đài chín khúc đan-tâm.
Hoả cơ bằng phục chẳng lầm,
Để cho tác-thiện lục trâm lễ đâu?
Thu nước mắt nghĩ câu ((thận độc)). (3).
Rong ngọn đèn ngâm khúc ((mạc ai)) (4)
Bút nghiên tiêu-khiển ngày dài.
Chẳng vì tân khổ bỏ hoài quang-âm
Nhân thong thả lại ngâm quốc-ngữ
Đem thuỷ chung tình tự nói năng.
Nôm na câu được câu chăng.
Đỡ khi buồn bã lại dâng một cười.

---

(1) Sách nho có câu: ((quan thường nhi cầm độc)), nghĩa là: bề ngoài đội mũ cài xiêm mà trong lòng như loài cầm thú.

(2) lưới trời.

(3) cẩn thận xét mình.

(4) Đường-thi có câu: ((cử tửu chước địa ca mạc-ai)) nghĩa là: nâng chén rượu lấy giốm rửa xuống đất mà hát câu mạc-ai; tức là nói không nên buồn rầu làm gì.

Khắc diễn canh tàn nguyệt hé mành
Ngẫm mình duyên phận khéo buồn tênh
Băng khuâng lưỡng thẹn duyên phai thắm
Ngao ngán thêm dầu phận nổi nênh
Chẳng biệt ly mà đau đớn giạ
Không tư tưởng, bỗng ngẩn ngơ hình
Mới hay trăm sự không qua số
Nào phải cao xa có phụ tình

Đền phong cách diễn mấy trùng xa
Xúc tưởng dường xui giọt lệ sa
Điểm phấn biếng nhìn nồng nhạt phấn
Nhìn hoa buồn thấy thẹn thường hoa
Canh tàn khói vẩn mùi hương nhạt
Lầu vắng sương reo bóng nguyệt tà
Chếch mếch đã đành duyên phận thế
Dẫu sao cũng tiếng gọi rằng là...

Giờ giọi nguồn cơn nghĩ lại hoà
Kìa duyên nọ phận, ôi! sao mà
Vẩn vơ hồn bướm ba canh nguyệt
Mê mẩn hồn mai mấy tiếng gà
Gối phượng đìu hiu cơn gió lọt
Trăm loan lạnh lẽo hạt sương pha
Nỗi niềm cay đắng nào ai biết
Con tỏ lòng chăng? bóng tố-nga

Má đào lệ ngọc giọt tuôn đầy
Một tấm lòng quanh kể khổ thay
Trăm lúc giở gương trăm lúc tủi
Mấy lần trông nguyệt mấy lần say
Xụt xùi lưỡng thẹn duyên phai nhạt
Ngẩn ngại thêm buồn phận nước mây

Thôn để nỗi vui chẳng sẻ san
Chung riêng bao xiết nỗi chứa chan
Tuyết pha giọt ngọc hồn mai lạnh
Nguyệt chếch ngần gương giấc bướm tan
Lá thắm kia ai ngăn bến ngự
Đêm thanh nọ kẻ vỗ cung hàn
Gặp sao hay vậy mà chi nữa
Hỏi với trời xanh một chữ nhàn

Tựa gối san-hô nằm biếng nhấp
Đành hanh canh điểm tiếng điều chày

Ngày vắng ôm cầm may khúc dang
Cầm dang không với đám sầu-trăng
Sắt son sao khéo duyên phai thắm
Hương lửa đâu nên phận bẽ bàng
Thăm chất chập trùng quanh mấy khúc
Sầu tuôn lai láng gió đôi hàng
Mấy thu luống trực đèn hao cạn
Lần tưởng xe hườn mấy dặm trường

Chướng loan trằn trọc mối sầu đeo reo
Gió giỏi thêm ngùng phận hẩm hiu
Cung quế chập chờn nương bóng thỏ
Phòng tiêu lẩn quất ngóng xe hườn
Khúc oanh ảnh ỏi nhằm tai mấy
Gối phượng bồn chồn những mặt nao
Rắp bán để sầu không kẻ rước
Có vui chăng, một giấc chiêm bao

Lầm dầm đèn hạnh sáng canh gà
Nghĩ hết gần thôi lại nghĩ xa
Chướng rủ mấy lần sương vấn nhuộm
Trăn lòng nửa bức tuyết còn sa
Long đong sa quản người thơ trẻ
Thắc mắc thêm ngùng kẻ tuổi già
Thong thả bày bởi phận
Sầu cung phỏng mấy kẻ như ta

Thiếu cơn nồng nã, ít cơn nguôi
Chồn cầm cùng ai kể khúc nhồi

Sáo nọ líu-lô chiều ghẹo khách
Yến kia réo rắt nhủ mai người
Đài Giải xiêm thắt thêu ve làm bạn
Vóc ngọc nom dóm vượn sánh đôi
Ngẫm việc nhà, mà so việc nước
Mấy phen đại-hạn chẳng vì trời

Cũng người tư-các cũng niềm đan
Duyên phận hởn nhau phỏng mấy làn
Khép nép lòng xuân cơn gió đáp
Não nùng bóng hạ thuả trang tàn
Ấy đồ bồ-nữ không ai vẽ
Hay chốn cung châu lắm kẻ ngoan
Lòng lại như lòng từng biết rút
Có đeo phận bạc mới hồng-nhan

May rủi là duyên có nghĩ nào
Thiệt hơn thôi nhẽ biết làm sao
Lẽ lời ấy bởi chau mày liễu
Thích mặc hay vì nhạt má đào
Khắc diễn đoản trường khi tiêu ngũ
Canh chầy lẩn quất giấc tiêu hao
Nỗi mình mình lại nào ai biết
Riêng tấm lòng qui tưởng khát khao

Mê mẩn ngày chầy lẩn giấc hoa
Ngẫm mình duyên phận khéo thay là
Trăn loan quến dấu mồ hôi mướt
Má phấn hoen ngấn giọt lệ sa
Có nỗi nước nay nhờ bóng quế
Xét nguồn cơn nọ cậy cung nga
Một năm phỏng mấy mùa xuân tá
Hay nghĩ hồng-nhan trẻ mãi mà

Gót vàng từ thuở rạo thềm mây
Luống chất sầu theo mấy gánh đầy
Ngao ngán thêm ngùng duyên chích mác
Bâng khuâng luống tủi phận chua cay
Ngày thơ thẩn nỗi bề hơn thiệt
Đêm ngẩn ngơ chiều giấc tỉnh say
Phiên, thôi miễn là lần lữa vậy
Kéo sao chót kể kể lâu ngày

Lâu quanh canh chầy vắng tiếng điều
Tiêm riêng một tấm tủi trăm chiều
Cậy duyên khéo nhẽ duyên phai nhạt
Nhờ phấn sao mà phận hẩm hiu
Tông nã ngày hè buồng chưởng vóc
Lạnh lùng đêm tuyết rủ màn thêu
Thôi thôi may rủi ừa là gặp
Má phấn nào ai chẳng mỹ miều

Cũng thì má phấn cũng lừng ong
Kẻ thắm nồng, sao kẻ lạnh lùng
Cuộc số ấy vì xui ở trước
Tấm duyên hay bởi lẫn vào trong
Xụt xùi luống tủi năm canh nguyệt
Dầu dĩ thêm dán mấy khúc lòng
Đèn trực mấy thu dầu đã cạn
Cạn dầu nào tỏ khách lòng-trung

Bể ai nguồn ân khéo nỡ nào
Thôn sao chan chát chốn khô khao
Phong điệu nọ kẻ lừng hơi sạ
Cung quế kia ai tủi má đào
Thăm chất chập chùng non hải kém
Sầu tuôn lai láng bể sai nao

Thái-dương khéo chẳng xuy tình thấu
Danh phận thì thôi dám biết sao

Quạnh quẽ phòng tiêu nghĩ luống càng
Tủi mình thẹn với nghê-thường
Ba thu luống trực trông đèn quế
Mấy kỷ lần mong bóng thái-dương
Mày liễu há thua người má phấn
Mặt hoa nào ngại kẻ lưng sương
Rắp reo thơ lá ngoài cầu ấy
Lại nể xuân-thu biết mấy hàng

Đời còn biết rút lúc điều hiu
Một khắc đồng-long biết mấy chiều
Lai láng bể sâu không kể xiết
Lom ~~xo~~ nhom đèn thắm có người khêu
Tráng kế, giấc bướm còn mê mẩn
Hoa nở, tin ong chửa rập rìu
Thân nhủ chúa xuân vườn hãi rộng

Hướng lửa vì đâu khéo quấy giàng
Mắc cần riêng nhẽ tủi trăm đường
Phòng tiêu buồn nỗi ghe bình phấn
Gác thắm thêm chiều ngán bóng giường
Giờ khắc nấu nung tấm chín khúc
Tháng ngày lã chã lệ đôi hàng
Chúng khi dấu dĩ là dường ấy
Mượn bút nhàn đề ngũ-thập chương.

Câu kết luận Đông bình

Được chẳng một tiếng của quyền gia
Phải kiếp thì hơn chẳng lọ là
Gác thẩm nhẩn dù duyên sốc nổi
Cửa thừa thì gặp thủi hỏi hà
Phong tiêu dễ nhuộm mùi cay đắng
Sẵn quế thường ngăn cái nấu nà
Năm chục thơ này nông nỗi ấy
Làm gương cho kẻ bạn đàn bà

Trường-hận-ca diễn âm

Vua Hán-hoàng nhớ người cười nghiêng nước.
Nhiều năm tìm chưa được giai-nhân.
Họ Dương có gái vừa xuân.
Xưa nay nuôi chốn buồng tầm ai hay.
Trời sinh sắc khó bỏ thay,
Một mai kén ở đêm ngày bên vua.
Mỉm cười trăm thức nở đua,
Sáu cung son phấn đều thua nét hồng.
Tiết xuân lạnh, tắm ao trong,
Suối ơn trao truốt má hồng mầu da.
Tôi đòi nâng dậy oặt oà,
Ấy vì buổi mới được hoa ơn giầy.
Tóc mây mặt ngọc gót lay,
Màn bông đệm ấm canh chầy đêm xuân.
Đêm tiếc ngắn, ác cao chừng,
Từ đây triều buổi đại cần phiền trầu.
Yên vui gặp gỡ ngồi đâu,
Xuân chơi xuân mãi, đêm hầu lại đêm.
Hậu-cung đẹp để ba nghìn,
Ba nghìn yêu dấu ở riêng một mình.
Nhà vàng to chực đêm thanh,
Ngọc-lâu thôi yến giấc mành say xuân.
Bà con đều được đất phong,
Khá yêu rỡ sáng nơi sân trong nhà.
Khiến lòng thiên-hạ mẹ cha,
Trai sinh chẳng trọng bằng là gái sinh.
Cung Ly cao ngất mây xanh,
Nhạc tiên gió thổi tiếng vang xa gần.
Hát múa đàn phách chen lần,
Trọn ngày khôn đủ, mắt ~~thi~~ thần khôn vui.
Đất Ngư-dương tiếng trống hồi,

Hãi hùng áo vũ, rụng rời xiêm nghê.
Chín lần thành khuyết bụi bề,
Nghìn xe muôn ngựa đi về Tây Nam.
Cờ hoa đi lại đành hanh,
Phương Tây ra cửa dặm đường hơn trăm.
Sáu quân chẳng nẻo than thầm,
Mày ngài trước ngựa đầm đầm hồn phai.
Hoa-điền rơi đất không ai...,
Lọ bông kim-tước, lọ cài ngọc-trâm.
Trên vua che mặt khôn cầm
Ngảnh đầu giọt tủi trong khăn chan hoà.
Bụi vàng tản tác gió pha,
Đường mây quanh quất lên toà gác gươm.
Núi Nga ít kẻ đi đường,
Về tinh không sáng rạng vàng ~~chênh~~ bóng chênh.
Thục, đường nước biếc non xanh,
Lòng vua chiều sớm mối tình chẳng nguôi.
Trông trăng giạ quán ngùi ngùi,
Đêm mưa nghe nhạc nhớ sùi đoạn-trường.
Trời vần đất chuyển xe loan,
Đến đây xe ngựa băng hoàng không đi.
Mã-ngôi xuống giữa đất lì
Ngọc-nhan chẳng thấy đâu người mất xưa.
Đoái nhau áo ướt nhường mưa,
Cửa Đông ngựa ngóng lối xưa lại về.
Buổi về cảnh hãy còn y,
Hoa chồi ao Dịch, liễu thuỳ cung Ương.
Mặt hoa mày liễu như dường,
Nhìn xem ai chẳng hai hàng lụy sa.
Gió xuân đêm giục đào-hoa,
Thu bay mưa bạc, ngô sa lá vàng.
Cung viên cây cỏ ngổn ngang,
Đầy thềm lá rụng ai làm tiểu-tăng.

Vườn lê ai kẻ tóc thâm,
Mày xanh phòng giám nghe chừng già nua.
Bóng đèn con đóm vẩn vơ,
Ngọn đèn khêu hết con ngơ chửa nằm.
Trống canh trường-dạ trầm trầm,
Sao ngân rờ rỡ trời đông mờ mờ.
Mái loan nặng giọt sương pha,
Lạnh lùng nệm thúy trăn hoa ai cùng.
Tử sinh ~~xa~~ giằng giặc mấy đông,
Hồn thiêng chẳng lại giấc nồng chiêm bao.
Lâm-ngang thấy thiệp tay cao,
Phép theo ẩn chuyển, hồn nào chẳng thông.
Vì vua cảm cảnh tấm lòng,
Bèn sai phương-sĩ cố công đi tìm.
Cỡi mây theo gió ầm ầm,
Lên trời xuống đất khắp tầm đôi phương.
Trên mây biếc, dưới suối vàng,
Mờ mang đôi chốn xanh vàng thấy chi.
Bỗng nghe bể có núi kia,
Núi tiên mờ mịt chốn thì vắng không.
Đền đài năm thức mây lồng,
Nghe chừng tiên-tử trong phòng chan chan,
Có người tên gọi Ngọc-chân,
Mặt hoa da tuyết
Cửa vàng gõ ngọc mái tây,
Xin nhờ Tiểu-ngọc trình hay với nàng.
Nghe rằng Hán-sứ sai sang,
Màn hoa trong Xực giấc vàng chiêm-bao.
Lăm săm dậy gối dương bào,
Rèm châu thác rộng màn đào cuốn lên.
Tóc mây nửa luộm tỉnh lên,
Màn hoa bước xuống dưới thềm bước ra.
Gió bay vẻ áo phất phơ,

Bỗn ngờ áo vẽ quân hồ tới lui.
Mặt ngừng giọt ngọc sụt sùi.
Hoa lê một cánh bời bời mưa xuân.
Ngập ngừng gởi dạ thánh-quân.
Một phen cách biệt đôi lần xa khơi.
Điện Chiêu ân ái dứt rồi.
Cung Bồng ngày lại tháng chồi càng dài.
Cúi đầu trông xuống cõi đời.
Trường-an chẳng thấy thấy nơi bụi trần.
Đem vật cũ ngỏ tấc lòng.
Bông thoa vành-cánh của dùng gởi đi.
Hoa một cánh, vành một giây.
Vành chia đôi vàng thắm, hoa nay bóng vàng.
Khuyên xin lòng vững tựa bền.
Biển trời người thế có phen tương phùng.
Khi đi gắn bó thư-phong.
Trong thư thề thốt đôi lòng đinh ninh.
Buổi ngâu có hội trường-sinh,
Nửa đêm vắng khách, chung tình chuyện riêng
Lên trời liền cánh làm chim.
Xuống đất liền thân xin nguyện làm cây.
Lâu dài có thuở vần xoay
Giận nay dằng-dặc biết ngày nào nguôi.

Tiền Xích-bích phú.

Vừa năm nhâm-tuất nửa thu,
Đêm rằm tháng bảy trăng ngộ mới rồi.
Thầy Tô với khách rạo chơi,
Giữa dòng Xích-bích khoan bơi chiếc thuyền.
Hiu hiu ngọn gió thoảng lên,
Sóng sông không động nước yên như tờ.
Chén quỳnh rửu rặt khách thơ,
Bài ca vịnh-nguyệt ngâm vừa mới xong.
Gương thiềm đã rạng vừng đông,
Dần dà phút tới giữa dòng đẩu ngâu.
Ngang sông bạch-lộ một màu.
Da trời mặt nước một màu chơi khơi
Con thuyền mặc nó buông chơi
Ngoài muôn khoảnh biếc khi vời khi đầy.
Khác nào cỡi gió lên mây,
Đi đâu chẳng biết nhẹ bay giữa dòng.
Khác nào rũ sạch bụi hồng,
Cánh tiên bay tới non bồng một giây.
Rượu đào khi chén vui thay.
Vội vàng ôm bức đàn này ca # soang.
Ca rằng: Quế-trạo lan-tương,
Không minh một giải, lưu phương một dòng.
Tấc riêng canh cánh bên lòng.
Mỹ-nhân đâu đã viễn vông phương trời.
Động-tiêu khách mới thổi chơi,
Tựa bài ca trước, ngâm lời họa sau.
Vo ve tiếng lạ lùng thay!
Như than, như khóc, như sầu như thương.
Hơi thừa song sánh còn dương,
Nghe ra như sợi tơ vương vẫn liền.
Tiềm-giao dưới vực múa lên,

Tiếng đâu ly-phụ trong thuyền khóc ra.
Xa nghe tiếng giọng thiết tha,
Ngồi bên hỏi khách khách đà làm sao?
Khách rằng: Khi chửa nói nào,
Ở đây năm trước chúa Tào vịnh thơ:
Câu ca rằng: Nguyệt lãng tinh ly,
Câu rằng Ô-thước nam-phi mấy vần.
Vũ-xương Hạ-khẩu xa gần,
Non xanh đáy nước xoay vần bốn bên.
Chu-lang thuở trước kéo lên,
Chúa Tào cũng đã một phen hãi hùng.
Kinh-châu một trận vừa xong,
Giang-lăng đất ấy thuận dòng xuôi ngay.
Chan chan muôn dặm thuyền đầy,
Tinh-kỳ san sát bóng bay rợp trời.
Nghiêng trời giọt chén giữa khơi,
Trỉ ngang ngọn giáo vịnh hoài một chương.
Anh-hùng khí thế ai đương,
Mà nay ta đã suối vàng xa nao.
Huống ta sông bãi ngư tiều,
Cá tôm bạn lứa, hươu nai hợp đoàn.
Khách bởi một chiếc thuyền lan,
Một bầu một chén lan can đòi tuần.
Phù-du trời đất gởi thân,
Một trong hạt thóc doành ngân chắc nào.
Sự đời thấm thoắt chiêm-bao,
Trường-giang vẫn đấy biết bao giờ cùng.
Thôi nhờ chắp cánh tiên-ông,
Ôm vầng trăng bạc cho xong một chiều.
Ngờ rằng chửa bội chi nào,
Mà đem di-hưởng gởi vào bi-phong.
Tô bèn hỏi khách thong dong,
Ai ơi! có biết thủy cùng nguyệt chăng?

Nước đi biết thuở nào dừng,
Đầy vơi ấy cũng có chừng ấy thôi.
Sẽ từ khi biến thử coi,
Dẫu trời đất cũng một hồi như không.
Từ khi bất-biến thử coi,
Xưa nay tạo-hoá có cùng tận đâu.
Vả trong trời đất có mầu,
Vật nào cũng có người hầu chủ cho.
Vì chẳng phải của mình ru,
Dẫu rằng một mảy lông thu chẳng hề.
Dòng sông kia nước mát ghê,
Đầu non kia cũng một bề trăng thanh.
Tai nghe lấy đấy làm thinh,
Mắt ưa trông thấy làm tình một khi.
Phương thu cũng chẳng cấm gì,
Tiêu dùng cũng chẳng có kỳ nào vơi;
Ấy kho vô-tận của trời,
Mà ta cùng khách trên đời với nhau.
Khách mừng sang sảng cười lâu,
Chén đâu lại rửa, rượu đâu lại rần.
Vui mừng trong cuộc chuy-hoan,
Hào-chạm cạn cả, bôi-bàn sạch không.
Cùng nhau chiếu gối thuyền trong,
Giấc say chưa tỉnh phương đông rạng rồi.

Hậu Xích-bích-phú

Cuộc kia tháng bẩy vừa rồi,
Thoi đưa thoắt đã tháng mười tròn trăng.
Tuyết-đường mấy bước thung thăng,
Lâm-cao tướng đã đi chùng lại qua.
Hai người thơ phủ theo ta,
Theo đi qua đấy lại là Hoàng-nê.
Sương sa lạnh ngắt bốn bề,
Lá đâu rụng xuống cây sơ sắc vàng.
Bóng trăng mặt nước rõ ràng,
Ngửa lên trông thấy thỏ vàng sáng soi.
Hứng-hoài cảnh ấy cũng vui,
Ta đi đáp lại mấy lời cùng nhau.
Đoạn rồi lại thở than sầu.
Khách thơ có chỗ, rượu bầu nơi nao?
Có rượu mà chẳng có hào,
Trăng trong gió mát thế nào đêm nay.
Khách rằng: phải buổi chiều đây,
Lưới sang bắt được cá giầy bên sông,
Miệng to mà vẩy nhỏ không,
Rằng + con cá ở sông Tùng lạ thay!
Đoái tìm được rượu đâu đây,
Trở về mách với vợ giầy thử coi.
Vợ rằng: Rượu đã có tôi,
Dấu lâu để đợi hoà người có dùng.
Rượu mang cá xách đeo bòng,
Lại ra Xích-bích giữa dòng nhởn nhơ.
Sông chơi tiếng sóng phất phơ,
Bãi khơi nghìn thước, thành bờ ngất non.
Đầu ghềnh bóng nguyệt con con,
Nước chơi dòng thấp đá rồi xô cao.
Tháng ngày chẳng quản chiêm bao,
Mà giang sơn đã ra chiều khác thay!

Ta bèn xốc áo lên ngay.
Nước pha gò đống cỏ cây mấy trùng;
Kià hổ báo, nọ cù long,
Đá kia cây nọ ở trong đứng ngoài.
Thuở sao đã với vin chơi,
Phùng-di cũng cũng xem coi thế nào?
Ôi! hai người khách nơi nao?
Lối thôi cũng chẳng sức nào được đây.
Kêu nên một tiếng dài thay!
Ù ù lá rụng, cây lay ào ào.
Nghe như nước động hang cao,
Nghe như gió giật, sóng rào một khi.
Ta vừa nửa sợ nửa bi,
Thẫn thờ rồi lại ở trì cho nên.
Trở ra mới bước lên thuyền,
Giữa dòng sông ấy buông liền giây neo;
Canh khuya quãng vắng quạnh teo,
Hạc đâu một chiếc mà theo đông về;
Vũ, bằng mới bước lên xe,
Áo pho sắc trắng, xiêm khoe màu huyền.
Dài kêu tiếng đáp dưới thuyền,
Thẫn thờ rồi lại bay liền phương tây.
Phút thôi khách lại đi ngay,
Người vào mới nhắp hiện vào chiêm-bao.
Một người đạo-sĩ xinh sao,
Nhởn nhơ áo vũ chốn nào lại qua.
Vái ta mà lại hỏi ta,
Cuộc chơi Xích-bích ấy đã vui chăng?
Hỏi xem tên họ chẳng nhằm,
Ai ơi! chuyện ấy ta từng nghĩ ra.
Kià đêm hôm nọ bay qua,
Tôi! Thuyền ta, ắt đây là phải người.
Đạo-sĩ thoắt lại mỉm cười.
Giật mình rồi lại bồi hồi thức nên.
Vội vàng mở cửa xem liền,
Tìm hỏi chẳng thấy ở miền phương nào.

国朝初文集 郑振铎说 1276

怀民曲
附乾隆
余怀之
盖建曲
沂庭曲
五西湖记
余一皇子芳的样
汪仲谐
~~西湖风月记（[illegible]）~~
~~[illegible]~~
1宋金元50首 求稿？ 1804A
汤显祖传
汪道昆者
郭沫若记
[illegible]

HỘI CHƠI HỌ .... ĐỒNG THÁNG

MỖI THÁNG ĐÓNG .... ĐỒNG

TỜ NHÀ CÁI BIÊN NHẬN TIỀN ĐÓNG HỌ

Nº 92

Tháng thứ 17 Tiền { đóng .... lãi ....

Số đọng ....

Nay nhận của Nam

một số tiền 6,30

đóng họ về tháng mười

H ...., ngày 1 tháng 3 1927

Nhà cái ký nhận,

Văn tế ngày tiểu-tường (1)

(Quan ~~văn~~-phân tri huyện Đông-ngàn tế cha.)

Than rằng: Nhà xuân (2) khuất núi, dặm cách xa nghìn; tuần giáp (3) sang hè, năm đà trọn một.
Thành niềm hiếu-nghĩa chỉ thêm ngùng;
Cảm nỗi ân-tình bao xiết kể.
Hùng-mộng (4) mới trình điềm lạ,

Huỳnh-song (5) nối dõi nghiệp nho, nghiêm-huấn đôi phen vững tuyệt. (6)
Duyên ưa vừa gặp hội long-vân. (7)
Bóng sáng những nương vừng nhật-nguyệt.
Thành bắc xa hầu dưới gối, việc bốn phương mong thoả trí tang-hồ. (8)
Huyện Đông gánh nặng trên vai, lộc năm đấu ngỡ đền công chỉ-biết. (9)
Bốn ba nên vắng thuở sớm khuya.
Phụng-dưỡng cũng thiếu bề bùi-ngọt.
Nhạn trẻ luống trông mây trắng, (10) Địch-Lương-công lòng trạch đội nào.
Cái tươi khôn gửi dòng xanh, Đỗ-hiến-linh (11) mắt ngừng nên giọt.
Truyện ý-lư (12) nói lại thêm buồn.
Thơ chắc-hỗ (13) đọc qua càng xót.
Những ước tinh-huy nam-cực (14), đợi tôi vẹn việc công về dậm tía, một mai cũng thoả trí thừa-nhan. (15)
Nào ngờ vân ám bắc (16), khiến tôi đeo chữ hiếu phụ lòng son, nghìn thuở để giận riêng thiết-cốt. (17)
Bần-thần tiếng cuốc rộ bên thềm.
Bối-rối tơ tâm quanh khúc ruột.
Ngại thêm ngại quan-sơn cách chở, tưởng dòng đồng-hải (18)

Bài văn quan văn-phân huyện Đông-ngàn tế nước

…nước phau-phau.

Hè lại hè ngày tháng chảy qua, trông đỉnh Hoành-sơn mấy ngất-ngất.[1]

Trước rủ đã thân-hôn[2] thiềm lễ, ân phụ-tử thôn đền.

Vậy song còn túc-gia tại cống,[3] nghĩa quân-thần phải chót.

Giầy nhận: Luyện-phục kí trừ,[4] linh-duyên tái-thiết.[5]

Tang dữ kỳ linh thích,[6] giải bầy một tấm trung-thành.

Thần vô sở bất thông,[7] ngõ hưởng vài tuần cúc-nghiệt.[8]

Thế-tục phú

Ngán thay! cái tục. ngán thay! cái tục; nước chảy sông mê, gió hun lửa dục.

Lời liếm mấy kẻ dâm rìa, đường lợi đua nhau chen chúc

Có trung-hậu cũng là trung-hậu bạc, nào đoái-hoài chi phường khổ rách áo ôm; chẳng nhân nghĩa gì hơn nhân-nghĩa tiền, phải triều-trượng những kẻ tiền trăm bạc chục.

Mập mờ phải trái, mũ láo sổ kim; lường cắt ăn thua, lăng thân đánh mộc.

Khi đắc-thế thì đất nằm nên bụt, nghe hơi khá, săm săm chen gót tới, đen ngỗ đàn ruồi; lúc sa cơ, thì ng khôn cũng hoá ngu, xem triều hèn, lủng liểng sẩy tay ra, nhạt như nước ốc.

Chẳng biết ăn cây nào dao cây ấy, thấy bở thì đào; chẳng biết mất của ta ra của người thấy mềm thì đục.

Khó giữa chợ nào ai hỏi, chẳng mua thù chuốc oán cũng thờ ơ; giầu trên non có kẻ tìm, không ép dầu nài yêu mà rạo rực.

Mềm lưng uốn gối, tôi tớ đồng tiền; mím miệng lườm tay, thế thần bịch thóc.

Lạ buông thả, đãi bán ~~mua~~ chẳng quản, quen lên đau, càng giáo giở đầu thừng, giầu nể nang giật mượn nào nề, khó nêu đến lại ngắt ngọn lại gốc.

Gia hẹp hòi nào có hương hưu hưu, mặt cho cháo cũng như loài lục lục.

Đến gánh nặng, hỏi xôn xao trào hỏi, miệng thơn thớt ngọt như mía nướng, đuổi gà khua có tưng bừng, lại tay không, nào nhắn nhủ ừ ê, mặt sì sì nặng ngỗ đá đeo, chửi chó mắng mèo eo óc.

Sợ kẻ chẳng quản tiếng bon chen, thỏ lọ lại ghê gan hiểm hóc.

俚俗賦

Chế bác đồ kẻo mắc lừa gái (Yên-đổ)

Anh đồ ơi hỡi anh đồ!
Mặt rỗ như tổ, da khô như sành.
Ngoài hai mươi tuổi xuân xanh,
Duyên sao sớm định rắp ranh những ngày.
May sao may khéo là may!
Gặp anh Hai Tạo trao tay một nàng.
Trông người lịch sự giỏi giang,
Hỏi rằng: quê quán họ hàng nơi nao?
Thưa rằng: Thiếp ở Tú-cao,
Rằng: Phan là họ, rằng Bảo là tên.
Bước nhà gặp buổi truân chiên,
Cánh bèo mặt nước song tiện ngược xuôi.
May đâu duyên sự bởi trời,
Bánh dừng nhờ bóng gởi người đàng-la.
Thầy nghe cô nói xót sa,
Ngọt ngào đầu lưỡi, đậm đà lỗ tai.
Con người thực cũng là người,
Tiền thì phỏng mất có vài bốn quan.
Ít tiền mua được của ngon,
Máu tham thấy mới phát hoàn anh Hai.
Từ phen gặp liễu Chương-đài,
Càng sâu nghĩa bể, càng dài tình sông.
Khi gối xếp, khi trăn bông,
Khi khăn bồ giọt, khi mùng thắm che.
Khi chén rượu, khi cuộc chè,
Khi vui hớn hở giấc hòe tỉnh say.
Nắng mưa lần lữa tháng ngày,
Cô tiêu cũng lắm, thầy vay cũng nhiều.
Yêu người, người lại chẳng yêu,
Chiều hoa, hoa lại chẳng chiều mới căm.
Có đêm thanh vắng bóng hằng.

Thầy đang giở chén cô bằng với năm.
Trời vừa giở trống canh năm,
Với đôi áo mỏng, với rằm áo dầy.
Thầy đương giở giấc nào hay,
Tỉnh ra cô đã bỏ thầy cô đi.
Duyên đâu gặp gỡ làm chi.
Người đâu điên đảo thế thì biết đâu?
Hết họ hết hải tìm nhau,
Dạo quanh cửa trước cửa sau đi tìm.
Tìm em như thể tìm chim,
Rừng xanh núi đỏ biết tìm vào đâu?
Tìm em như thể tìm trâu,
Đồng kia bãi nọ biết đâu mà tìm.

Tặng cô dâu Liễu

Ngày xưa Liễu muốn lấy ông,
Ông chê Liễu bé Liễu không biết gì:
Bây giờ Liễu đã đến thì;
Ông ốm lấy Liễu, Liễu chê ông già.
Ông già ông khác người ta,
Những cái nhì nhất ông mà bằng mười.

Luận án phong-tình
風情案論

Phụng thẩm nhất án (奉審一案)

Thẩm khi: quyển thơm lần giở, chuyện Thúy ưa xem;
Xưa luận rồi còn mấy tiết mơ-hồ; nay thẩm lại kẻo nghìn năm yêm-trệ.

Xét thấy nàng Thúy-Kiều:

Vào nung xuân-sắc, sóng sánh thu ba.
Trong gương ra, hớn-hở miệng đào, dưới chướng hoa ghen sắc thắm;
Trên mây xuống, thướt-tha vẻ liễu, ngoài hiên trăng thẹn triều thanh.
Xuân xanh vừa gặp buổi tơ đào
Phận bạc bỗng   cho má phấn
Để tình chị lại cho em chịu mượn, quạt ước đã lời ngon, nghĩa keo-sơn còn gửi với lòng này;
Bỏ thân người bao sá kể chuyện tay, tóc thề đã chấm vai, lời vàng đá vẫn trôn vào bụng mãi.
Buồng cầm nguyệt những ngừng ra tiếng dở
Nhìn bóng gương hằng thẹn với lòng riêng
Giấc tình thôi luống nghĩ sự dở đời, đòi phen dao dắt trong trời giăng lại muốn liều nhưng chẳng được;
Bước vẩn mãi thêm nghĩ điều dở phận, mấy độ tơ se dưới trăng buộc vào mong gỡ cũng không xong.
Phận bọt-bèo hay những lúc chưa đi;
Đường sóng-gió lỡ từ khi mới bước.
Thốt của sinh đã đem bán của chuộc, mắc lận Thái thì quá nặng vì thân nên thân chẳng nghĩ gì;
Tin điều   há phải bị điều tai, thua cờ chẳng kẻo trời, nhẹ bởi miệng bản lòng không phụ với....
Nghĩ tình cũng lắm phen nên thú;
Tưởng tượng âu đôi đoạn thêm thương.

Đem lòng hiếu-nghĩa tỏ cùng trời, muôn nghìn dặm quản bao, tới những không mờ bóng tử;
Lấy chữ tài-hoa thi với số, mười lăm năm thế ấy, bùn ~~nhơ~~ sống chẳng nhọ màu sen.
Vì vẻ-vang nên mới hoá lộ chừng;
Vì sầu-sĩ lại không ra có chuyện.
Thôi chớ trách tài-tình chi lắm, trời có ghen là trời cũng hơn;
Cũng đừng lo thân-phận rằng sao, trăng chẳng phụ hẳn còn kém nữa.
Vậy: án nghĩ + vừa xét, tình thực khả thương.
Soi gương lòng thấm tỏ trốn âm-thầm;
Nhắc cân tạo cho bằng nơi chếch-lệch.
Nét bút thiên-tào phê chữ gấm, rút sổ đoạn-trường thay tốt, tên trong ngọc-phả để danh thơm;
Mối tơ nguyệt-lão nối tơ tình, se duyên kỳ-ngộ sánh duyên, ước cũ kim-thoa cho lại vẹn.

Qua xét chàng Kim-Trọng:
Phong-tình đệ-nhất; địa-bộ gấp mười.
Bài-tú du bể quế xem hoa; ả Tố trên trăng còn muôn
Văn-chương phun châu nhả ngọc, người thanh trong cũng mong nghe.
Gió thanh lừng túi, đưa gót tâm-phương; ~~Khăn thăm~~
Khăn thắm cài tay, vướng tình tri-ngộ.
Liêu-quận mấy thu nhăm tiếng rễ, đài-nguyệt hằng ôm phím bóng Xiêm dường lúc mơ-màng;
Thanh-châu trăm + dặm vắng tin hồng, thăm hoa khôn gửi đồng, gót ngọc mong bay chừng bát-ngát.
Tình đã lừa mối tình rất hậu.
Đức cùng nên gặp đức mới công.
Kiếp này cho dạng vẻ áo xiêm, vận tía cũng lấy người phật;

Thân sau được chọn nguyền Khâu-quạt, ngày xanh nào phụ hồng-nhan.

Trải xét nàng Thuý-Vân:

Tuyết nhường màu da, mây thua nước tóc.

Sắc chẳng những mười phân vẹn cả,

Đức càng thêm bốn chữ gồm no.

Lúc vì cha nên gương chịu lấy lời, tay gắn giao-loan còn sượng

Khi thấy chị lại giải-bày phải nghĩa, mặt trông bóng thỏ mong nhường

Ngày nay cho chọn cuộc phong-lưu;

Kiếp khác hãy lấy nơi hương-hoả.

Lại như vãi Giác-Duyên:

Mắt thấu Tây-hiên, miệng phật nam-vô.

Âm thanh bừng tỉnh mảnh nguyệt lờ-đờ, kinh lá ra lòng cũng tỏ.

Thuyền tế vớt cánh hoa chồi-rạt, giọt cành dương lại vẻ thêm tươi.

Trốn u-ma đã ở có rõ-ràng;

Kể sinh-phật cũng độ cho Thong-thả.

Vàng trăm lạng để tu tròn quả phúc, mối mai chiền-Không giềm-giới ba nghìn.

Xanh một tờ cho bạch thấu hoa-viên, toà bảo-phạm quan nửa bức.

Cùng mụ Quản-gia:

Tuy rằng tiện-sự, cũng dự quyền-môn.

Lời thuốc-thang coi bụng kể hiểm ngầm, vọt liễu đỡ qua sâm giận;

Cuộc trà-chén dã lòng người tủi trộn, mai gượng buổi mưa sầu.

Một tấm lòng thầm ấy còn ghi;

Ba trăm lạng vàng nay hãy thưởng

ấy hậu bạc mỗi người điều có khác

Mà u mình hai nẻo cũng cho công.

Kìa như nàng Đạm-Tiên:

Danh nổi sắc tài, tiếng bay ca-xướng.
Hương Thề một nắm cũng cầm tình tri-kỷ, mơ-màng phách tỉnh nhường say;
Thơ mười bài đã giận bụng tân-giao, lấp-lánh hài sen lại dừng.
Phảng-phất hai vương mối nghĩa;
Mênh-mông nhường chở thuyền tình.
Cách âm-dương mà kết nghĩa chị em, thương lâu bởi đeo mình bạc;
Bởi tuế-nguyệt cũng ghi lời bạn-hữu, chờ lâu bao đứng sông biển.
Tình ý nên cốt-nhục tương-thân;
Duyên   sắt-cầm hảo-hợp.

Cùng chàng Từ-Hải:

Sức ~~Chí~~ toan cắp núi, chí đắp ngang trời;
Trở thanh gươm vừa mở mặt sơn-hà, không nghĩ sự chưa tới vận;
Cắp ngọn giáo lại chống tay tạo-hóa, quá nghe lời phải thua mưa.
Tuy việc binh ai nghĩ còn so;
Song đường nghĩa ở thì cũng phải.
Ngoài một cõi để riêng làm phấn-sáp, lấy hương trời với tình chung;
Trong năm năm đền trả cả tóc-tơ, đem khuôn tạo-vần cho mắt thấy.
Âu chưa dễ được người hảo-hán;
Cũng nên cho làm chủ hành-binh.

Với chàng Thúc-sinh:

Quen thói bốc dời, cạn lòng nghĩ ư trìn.
Vụng không tính những điều   đất, đến lúc vỡ hũng tía, mặt ~~nghe~~ ngay ra khôn giấu ngược giấu xuôi;

Khéo mà mang lấy sự tầy trời, đối khi ngậm đắng nuốt cay, quặp lại chẳng bạn hơn bạn thiệt.
Tuy hệ bọ cũng nên phải thế;
Song làm trai biết nghĩ mới rằng là...
Nghĩ điều ? vụng lắm đã khơi rồi, đem nàng đi tách một riêng, công ấy nên cho trăm lạng bạc;
Tưởng nỗi giấm chua không chối được, để nàng lại bằng ba nông; tội kia nên phạt bốn mươi roi.
Lấy công mà chuẩn quá cho mình,
Trả oán với đền ơn cũng lẫn.

Quan Phủ-đường kia:
Học nhiều thấu lý, kiện ít suy tình.
Trước tuy rằng đóng cửa nghiêm-trừng, sẵn lắm để gương nước thủy;
Sau lại biết mở đường phương-tiện, buông thủy kia trao bến duyên kim.
Quá, lỡ rồi ~~tha~~ truy-phạt tam-ngưu;
Công, vớt lại hai lưu-đường ngũ-mã.

Nàng Hoạn-Thư kia:
Ở-ăn gớm nết, giằng-buộc dở điều.
Những người nên làm chị làm em, dù chưa có cung mới phải;
Mà chồng đã bến hơi bến tiếng, cớ sao còn khoảnh cho đang.
Đòn vả trước mặt, kẻ lời;
Đầy đọa dưới chân, người ngậm tủi
Ư đã biết có yêu thì mới giữ, giọng sư-tử được, vốn ghen tuông là cái máu phụ-nhân
Sao chẳng xuy quá giận cũng ra dở, lưỡi kê-thần gáy gáy cãn, những cay ngạt lại già tay độ-nghiệt.
Sau mở ~~đường~~ cửa chẳng qua điều muốn dữ,
Trước đường khôn sự làm
Ngày nay thì cấp xuống thoán-tỵ, bắt trưởng để ngu-phu

chịu đó,

Kiếp khác lại đầy làm giang-thiếp, giữ giường cho thê-phụ soi chung.

Lão Thúc-ông:

Quê chẳng biết điều, già thêm trái chứng.
Lòng son-sắt chưa tỏ cho con trẻ, ngăn điều trăng-gió phải thì thôi;
Lời lăng-nhăng sao đến cửa công, dễ phận bọt-bèo dở đã quá!
Tuy già lẫn cũng khoan cho một đẳng;
Song tuổi cao nên dâm lại mười.
Tấc lòng sở chỉnh há có tư-hoài
Mấy đứa làm ngang lại theo trọng-luận

Thằng Mã-giám-sinh kia:

Khéo mang lấy tiếng, mà ở ra lòng...
Vàng mua duyên con dở dạng cô-kẽ, may đào tiên ta sẩy đến tay phàm, nên kính-trọng cũng như thần quí của;
Ngọc trao mộ mới dở tuồng sốc-sếch, để hoa tốt lại dời sang cõi khác, theo lanh-quăng đã giống quỉ đưa đường.
Hẳn mong của lại ch trắt cho đây;
Lại tiếc miếng ngon kề đến đận...
Trộm nước trước bể nhị, để thân Kiều nỡ hoài tuổi trăm năm;
Thắc cho thủ bợm được vành bảy chữ.
Tội trước đã đem ra bộc khí;
Kiếp nay nên bỏ xuống trầm-luân.

Mụ Tú-bà kia:

Cái miệng lâm-bâm, con gan khe-khắt.
ép dầu mỡ bắt khoan bắt nhặt, nổi tam-bành khi thấy hơi đồng;
gió-trăng đón trước đón sau, bây trăm cấp kẻ đeo phận bạc

Đóng ngỗ hạng hai con
Chơi sân trăng quen những lả-lơi.
Tuy lăng chơi còn kém chổ chỗ oa-già, hàng phấn-hương
miệng kẻo về già, tưởng mây-trăng dập ngay chưa được;
Song bậc khá cũng có người thanh-thú, phố hoa-nguyệt
đã có trẻ, nghề lâu xanh toan dạy cả cơ sao.
Đời nhà-ma đã sẽ ngược xong rồi
Đoạn chung-quả lại vo tròn
Thằng Sở-Khanh:
Hình-thù trải-chuốt, bụng-dạ
Chước nem điều cũng một cốt một đồng, chung với bợm đi
hàng vân-vũ;
ngựa quỵt nửa chừng nửa đoạn, cho nàng
dồn bước phong-trần.
Mặt mo kia đã thấy giẫn vào,
Lưỡi búa nọ lại đem đánh đến.
Thằng Khuyển-ưng:
Áo quang trâu ngựa, thói lộn muông chim;
Rút giây sao chẳng về động rừng
Ném đá nó không thương
Ma giẫn đến bỗng gây đường ác-nghiệt, lửa vô-tình làm
hoa đi;
Thân ra đã chuốc gian-ngoan, sóng nan-chắc
thuyền bách lại
Tội xưa đoán theo lề xử-tử;
Kiếp nay đầy làm giống súc-sinh.
Mụ Bạc-bà kia:
Kết khoả lái buôn, đồng môn mụ Tú.
vai trẻ thấy phai hoa nhạt phấn, điều quái-gở
đi êm-đềm;
Bố bợm già quen bán gió buôn trăng,
Trong tội-án nay đã ~~bêu~~ bêu thủ-cấp

Dưới minh-ty đánh lại đội huyết-bồn.

Thằng Bạc-Mạnh:

Quen thói con lừng, mượn màu tú-mỡ
Lừa vành dối, sớm ba chiều bốn, bống đem mặt bạc ở
huỳnh-quang;
Giất mồi buôn, 1 vốn một lãi mười, nỡ để má hồng ra
Tình đã bạc, chết rồi sá tiếc;
Tội càng nhiều, thác cũng không dung.

Lại như Hồ-công:

Trong thể lòng vua, ngoài thay quyền chúa.
Mấy chiến-trận tuy không dối,
Việc phục nhân sao nỡ khả bỏ tin.
Mảnh tờ mây còn cheo giải chữ hàng, trong cuộc bống
lửa tay sở-lá
Một trận gió đã đánh tan vườn , dưới màn thêm
dại mắt nhìn hoa.
Lỗi nay nếu nghị biếm nhi-tư,
Tội ấy chẳng định gia tam-cấp.

Tái Thổ-quan kia:

lừng mũi, thanh-thế só rừng.
Hương dầu thừa không có lễ vây-vo
Muốn thấy đó bống quyền triều nhỏn-nhác.
Ngọc mà bởi e chưởng
đâu sao dở dáng thẫn-thờ.
Thói lại toan làm hỗn với người Kinh;
Phép phải luận đem lưu ra nước mán.

Lại những kẻ nhung-lạm kia:

Kíp truyền xuống phân-quan tuần-cứ,
Phải chiểu trong văn-án ở nã-tra.
Thằng bản tổ quê họ nơi nao, xúng-xuất tiết chi không
liệt-hậu,
Đứa cáp thước-bài sai buổi ấy, hung-hành tệ nữa chẳng

qua tiền.
Bỏ đầu mã, gặp lửa bỏ tay,
Quá ngân nhẹ, thấy vàng tối mắt.
Giấy bỏ lại vào trong bộ-pháp, túi tham còn nhẹ
uân chi người;
Máy tự-nhiên xui đến cuộc phong-đào, yếm thắm phải liều
ường những kẻ.
Người chịu lỗ bước nhà không chồng,
Chúng làm riêng phép nước như chơi.
Tơ dệt-thêu ăn lắm đứa toa-mưu, hoặc đứa hai dối
anh, lời lại kết nguyên-đơn mới tố;
Của đút-lót, những mấy viên san-thủ, hay viên nào
, việc phải tra khung-lão cho mình.
Ấy tư-tình dữ rõ đã phục-tỉnh,
Thì quỉ-sứ phải kíp ra lĩnh-mịnh.
Đứa mưu-thủ lại nghiêm hình chảm-quyết, dư nữa thì
m phải-dịch, xử công-bằng cho sướng mắt dân-gian;
Kiếp luân-hồi còn án phép thôi-tra, đoạn rồi lại phó
i-giam, để u-hàm mấy tội hồn âm-phủ.
Còn những tiết không điều thực thiết,
Thì mấy đơn cũng luận ưng hưu.
Cư phụng thẩm.

孔筆己抄

Ngũ luân văn

Khi công Chính làm gia-khách cho Hoàng-ngũ-Phúc, Ngũ-phủ bảo làm bài văn này để dạy ~~người nhà~~ trong gia đình. Tên là ngũ luân văn.

Vua tôi

Làm người có ~~đi~~-luân đạo cả, vốn lẽ thường trong dạ người ta, suy ra từ nước tới nhà, thường nằm câu giữ, đứng ba vùng cầm, hội rồng mây nghìn năm gặp gỡ, đạo vua tôi hướng lửa phải duyên, giao phu trên tháng dưới hiền, trên cần chữ lễ, dưới thời chữ trung. Kẻ đại trong ngôi trời lộc nước, lòng , chức nào chức ấy dám sai, vẫn trong việc chánh, và ngoài việc binh, Cần-hoành chẳng tiếng chẳng mách, tiết liêm nâng nước sạch tên ngay, tới tam đường có bổn hay luật lệ sao khá, đổi thay bạc vàng, việc nhà vua chẳng từ cay đắng, ~~đói~~ nhiều khuya xem việc nhà, cần bao là chức-phận ta, lo công mà cho kiêu-ngoa phần, càng cần giữ mình dân làm trước, lấy dân là báu nước chớ không, sao nên hà-khắc binh, hãy xem ý thực ~~công~~ trong mình của dân, trước nhìn sau, công trung một mực, vẹn hai bề vì đức vì dân, mới ~~đ~~ hầu phải đạo nhân thần, tiếng vinh một thuở, chín lừng vui.

Cha con.

Đạo cha con nghĩa kiều nghĩa tử, thân thiết thay chín chữ thì ngọc nghiêm từ ~~đạo~~ ấy là cha dạy con nên phận, nuôi

là thương con, cho nưng lấy có khôn chi ~~lẽ~~ trẻ phải
khuyên rằng mỗi lẽ phải chăng ~~thông~~ vui cây
~~thông~~ thuở còn măng trổ bông thâu ~~để~~
nói năng ~~thế~~ đằng nào nếu sớm mở đường
đạo lễ trong gia đình ra lễ vào nhân
nghề nào nghiệp ấy chuyên cần vây khuôn
bạc lọc dần cho tinh, sẵng lối đưa
ba ~~họa~~ hòe nấm quế, dòng phúc dài sống
bể tuông đưa bờ lòng đầy đồ sờn, trưa
giàu sau trước mất, lối thừa đến sau
kể chuyện công sinh nghĩa dưỡng, đức
cù lao muôn trượng trời cao, đạo con báo
đáp làm sao, đường nào cho xứng, đường
nào cho cam, lời huấn hối lấy làm
mình khắc, đạo luân thừa hết bậc chớ
sai lễ thờ, viếng hỏi hôm mai, dắc nghe
dạy vẫn, ~~bảo~~ bưa ít nhiều, ngay dập
dìu thừa hoan dưới gối; miếng ngon bùi chúc
chuốt đưa lên, chiếu chăn xem sóc siêng năng
đồng chăng để lạnh hạ chăng để
khi nửa năng hết lòng phụng dưỡng, bề ~~thuốc~~
thuốc thang kỷ lưỡng cho thay,
bề việc đến tay, ra vào thức nhắc, chẳng
khuây . vẹn sau xưa một bề ngay
thảo, vậy mới hầu nên đạo tôi ngài, nghĩa thờ
thương trọn tình trời, một nhà phúc nặng
muôn đời tiếng thơm.

anh em

cây đường để đưa bông tươi tốt, lòng
tình anh em bông suốt chân tay, lấy nhau
làm cành làm vây, ~~lửa~~ tốn ngọc, sum

vậy, hiếu kính, kẻ gia huynh ở cho thủy đấy,
lấy chữ hoà chữ nhẫn làm hơn, em
thờ như bảo khuyên lớn, chớ nghe tiếng
dữ mà sờn lòng yêu, những điều phụ
nhân, gió thoảng đưa chẳng ~~lọt~~
lọt vào tai, chia phôi nhiều ít bao nài
chữ thân xem trọng, chữ tài xem khinh
kẻ đàn anh chẳng qua dưới ấy, đàn
em thời phải lấy đôn cung, chăm chăm
kính sợ tấc lòng, xem anh như phụ, cứ
trong phép nhà, lúc vào ra đứng ngồi phải
lẽ, điều chi
, tay nhường phải đạo

Thân phải lỡ, cùng đắng với cùng
cay cùng ngọt, chớ
huân trì ống ống hoà thay, một nhà hiếu
ái, tiếng bày xa gần.

Vợ chồng.

Số mà thân rằng chồng rằng vợ, tơ dưới
trăng xe ở duyên trời, tạo đoan nghĩa ấy chẳng
chơi, kìa câu ly dáng, nọ lời quan thơ,
đồng có phép khởi cũ có lễ trong nghi
hiền bởi hướng nhân, tề gia trước phải
tu thân, rạch ròi lễ chính, tâm ngẩm thái
tà; nết kiêu ngoa nghiêm đường rằng như
đạo thuận thừa hằng dữ chẳng, dĩ chức
trong chữ quí nào, khuây kính thờ có cùng
~~bà~~ chỉ chồng, cơm cháo mía mắn ít bền
tiểu nghĩ, khi tối buổi thời dữ nết na, vuông
tròn đức bởi đạo ba, hai tân dâng tao, nghe
gà dạy khuyên, trai làm nên lấy ba lấy bảy
danh phận ai phận nấy có ngần,
~~kiều~~ chăn, gốc cùi đây cát
tân vân đua tiền, nhà vậy tiếng lâm và tiếng

sắc, khác chung tí khoan nhặt lần ngâm vợ chồng ước trọn trăm năm, kiền dương phải đạo, khôn âm phải hằng

Bậu bạn

Kẻ nghĩa hiệp gọi là bằng hữu, ở cùng nhau đồng đạo đồng tâm, trạch giao cẩn thận chớ lầm, dù làng gần biết hóa thâm ghê, thay vào lan thất thơm, rồi chẳng biết, gần bào ngư quên hết mùi tanh, như rằng ba ích đã đành, lại còn ba tổn hổ hình đặng nào, đã định giao đá vàng khôn đổi, đinh giao sôn tóc tơ, mỗi niềm chỉ tủ sau lửa, say hèn giàu khó, bao giờ có quên, ủ ra thái bạc đen , miệng ngọt ngào dạ ở chông gai, có quan sơ sánh vấn dai, của thói xem trọng, mà người xem khinh, nghĩa vong hình thiệt hơn nào sá, dù khinh cầu phì mã tiếc chi, như rằng tướng ích tướng suy, kìa thì quản bạo, nọ thì trần lôi, hãy làm người ngũ luân làm trước, khuyên ai ai đừng dù nói hay, ấy là đường chính xưa nay, sớm sa chấp chởi, tấc hay nên thiệt.

梳鏡新粧

Sơ kính tân trang

Hiên mai hây hẩy hương-phong
ióng đầm áo thủy, hoa lồng thưởng thanh
Nước non giời vẽ nên tranh
u, tiều, canh lạ, mục, canh thú mầu
Thưởng vui trời đất một bầu
nh nhân tựa mái tây-lâu dóng cầm
Hẫy ha mấy chén thưởng tâm
ch niềm sẩy nhớ tri âm khéo là
Bắc nam đôi ngả đôi nhà
i trâm hốt, nếp bào hoa dõi thường
Kinh luân thao lược đôi đường
h bùi chổ sang, bể Xương gặp kỳ
Vai danh tiếng dậy kinh kỳ
am thi nổi vỗ, Trường thi nơi văn
Cùng nhau đến hạnh mấy xuân
ễ tình song tố, chữ thân thấp dầy
Vườn đào chén cúc dan tay
ễ lòng ấy với cao dây dưới trên
Rằng ta cùng bạn thiếu-niên
ng lòng vàng đá, cùng tình keo sơn
Muốn cho vẹn nghĩa kim lan
at trâm phải định Trần Phan một nhời
Châu-Sơ, Kim-Kính đôi người
nguyền kết tóc, kính soi chung hình
«Kim-Châu» đôi chữ minh danh
m reo giọng nghĩa, Trường danh lược nhân
Đã ma thân lại thêm thân
giời nghe thấu, mắt thần soi xa
Quất-niên vừa hội cao khoa
c sương cung kiếm, rãi hoa chương lan

Đất bằng một tiếng sấm ran
ảng hùm tổ Phạm, tháp nhạn điền Trương
Tay hiệu-điểm, tính bình-chương
ững nền kinh-tế, ngất nền trung kinh
Khổn ngoại chi, chước miếu-đình
ân doanh đốc-thi, Vòng-thành trưởng chi
Điểm hiền xao-phúc một thì
ã vừa đồng cán, lại vừa đồng khoa
Chìu hiềm một ước thông gia
ằng hay con tạo khéo là trêu duyên
Nền Trương lan huệ nở xen
ắt cầm đã biết mấy phen hài hòa
Phạm-đường cũng mộng huỷ ~~xa~~ xà
ừm ba thỏ ngồi tạo-hóa nghi-kỳ
Muộn màng thay, chút điềm bi
nh thành ắt cũng có khi cảm thần
Nhà huyền rạng vẻ khôi văn
im-tinh sớm ứng, đẩu-nhân tổ kỳ
Đỉnh sinh một gã nam-nhi
ô rằng nằm nhạc, phương phi ba đình
Thư ba lòng lành thụ-tinh
ữ Kim lại lấy mình danh như nguyền
Chí trai cửa Tả cung tên
ìn chanh kiếm mã, đườm nền quan thần
Lăm le đật giải thanh-vân
èo Trăng bẻ quế, gọi xuân mở đường
Bụng Kim đã thoảng trong gương
ộc Châu sao hãy chưa tường người châu
ồi cơ tạo hoá hay đâu
hút giây bãi bể nương dâu khéo là
Mả đâu sẩy động can qua
ồ bay cửa Tía, khói pha sân vàng
Phạm-công nặng sức cần ~~vo~~ vương
ảng sơn một gánh, cương thường đôi vai

Khôn toan thay đổi cuộc đời
Trời là thế để người xong
Xuống đình Di, tuyết ngàn thông
ao chìm bắc-cực, mây lồng nam-đình
Kim-lang ngao ngán gia-tình
uỳnh loè soi thắm, rễ quanh gợi sầu
Gió ngô trăng hạnh đêm thâu
ịch đâu thổi oán, chuông đâu nên buồn
Giọt đồng hàng lệ như tuôn
yến nắn nỉ tiếng, ve tan tác hình
Lại thêm chịu tiếng phi-danh
ách in hai chữ rành rành biên phong
May thay còn biển hiếu trung
ới cân đai hai suốt vòng sổ khai
Bến tìm một thú thanh chai
à nương náu để qua vời vân lời
Một thầy một tiểu thảnh thơi
ảnh thanh có chốn đợi người thanh-tăng
Kim-sơn thắng khải đâu bằng
Hoa đưa chén cúc, hương lừng ản xuân
Mành rủ liễu, tán dương tòng
rúc khua phách đá, lan lồng áo tiêu
Đèn trăng tỏ, đoá mai khêu
ửa hang gió thổi tiếng tiêu rập dìu
Đầu non vượn múa khỏi leo
ấy cài cửa động, hoa reo mái đá
Chim cu dóng giải tiếng ca
ước tuôn cây biếc, khói pha lá vàng
Kinh Thủy-sám, Kệ Kim-cương
ấy cảnh cam-lộ, thiệt quờm đại-hùng
in ma ni tát minh hồng
ình khua tiếng giác, mõ rong dọng tù
Nguyện Di-lặc, niệm Ty-lô
Bồ-đề là đạo, chân-như ấy lòng

Miệng ăn chai giời lạ lùng
[...]ản mùi ly thái, lại thủy-thoan
Thang bát-nhã, quả ba-la
[...]ớp hương giải-thoát, đeo hoa ưu-viền
Mũ nâu, gậy trúc, hài rơm

Triều thanh vẻ quí xa ưa
[...]ãi lố sô dạng, tiểu lơ thơ tuồng
Tu hạnh nhờ đức Thế-tôn
[...]ã say sưa đạo, lại buồn bực duyên
Lọ là khấn bái phật tiên
[...]ây Quan-âm với Mục-Liên xít tình
Máy thiền cho biết cung sinh
[...]ũng đầu xe pháp lại nhanh chuyển-vần
Trường-công tư thửa tạo chuẩn
[...]ột niềm ái-quốc trung quân chẳng dời
Phũ rắp tổ chí trai
[...]ừng thời người dễ đem 1 giời lại ru
Cỏ hoa ngày tháng ưu du
[...]ức non sông đã Xuân-thu phẩm bình
Những còn một nỗi gia tình
[...]ình thấy giời hai bình người lành
Đã ngoại sáu dật qui-linh
[...]ường đông đã tổ tiếc-tình mấy hàng
Sinh châu trực ủng điềm lan
[...]ột nàng ngọc-nữ dung nhan khác vời
Lưng, liễu uốn, miệng, hoa cười
[...] sen cốt cách, có mai tinh thần
Sá so Phi-Yến Triệu-vân
[...]ần-Thao nhường lửa, Thái-Tần kém đôi
Thiều xuân trăm vẻ khoe tươi
[...]ượm màu đan-quế, nức hơi hải-đường

Châu-sơ chỉn xứng đan trang
Nhời ước, đặt tên rằng Thụy-anh
Thức hoa vừa xuân-thu
Hương-Khuê đủ việc, Thư-lâu đủ tài
Hảo hoa ấy gái mà giai
Đã ba Quỳnh-Ngọc, lại hai Minh-Hà
Tiếng thơm lừng lẫy gần xa
Tới vùng Lân-hải, nhẩy ra Phượng-thành
Thời vừa lịnh kén tài danh
Khuê lâu dễ mấy cung đình giá kia
Vàng bèn đổi dạng nam-nhi
Ở nâu sòng sẵn tiên-y đạo-bào
Triều đông ấy mới lại cao

Bùi Thơ phím trúc hầu hồi
Gẩm vâng ~~nhất~~ minh-nguyệt, rong hồi thanh (phong
Cuộc cờ chén rượu thong dong
Được thua hội ấy, nhạt nồng mùi kia
Vưng hoa dầu liễu đôi khi
Thì mai-cốt, bánh tùng-chi sẵn nhiều
Hoàng-tinh sơn-dược mấy liều
Đồ trưa đồ chiều hiền-chi
Nhân-sâm ý-dĩ liều kỳ
Rượu thì cúc nhị, chè thì liên-tu
Ma-nhân tang-diệp đủ no
Gối bàn tùng bách, tối vò trầm-hương
Luyện tu biết mấy linh-đan
Hớt mây từng buổi, thổ sương từng thì
Mới hay thay lẽ huyền-vi
Đạo thanh-tịnh, phép từ-bi nhiệm mầu
Dần dần giắt mối duyên nhau
Dưới trăng tơ thắm, doành câu lá hồng

6~~8~~ 151

Kim-lang từ ở phạm-cung
...ả sự mình thích, cửa rồng chi nho
Nhôm cung Lỗ, tắm sông Thu
...ừng-lang giật giải, ...ũ Vũ dóng đàn
Bóng thư-đường tổ thiên-quan
...ng cao mở cá, càng ràn kinh lân
Bỗng nghe đồn tiếng huyền Chân
...ắc-sư
Rong lui nghìn dặm xa xôi
...ường thanh-vân rộng, đón người thanh-vân
Cửa Trình chót đã gần gần
...ông-sang sửa chiếu, Tây-tân kén tài
Chàng vào yết chốn thư-đài
...ừng-công gạn hỏi mọi nhời phận mình
Kim-lang trạnh tủi gia đình
...ả người có tổ, mà mình lũ lam
Lễ đâu tổ nối hương-quan
...ố trình quê ở Thanh-lan miền gần
Cảm thay sẩy vận gia-truân
...ân nan một gánh cô bần tha hương
Trộm nghe danh giá cao-đường
...ám đem thân mọn lạm nương cửa hầu
Trường-công nghe hết xưa sau
...uyến người đón mãi tây lầu đợi chàng
Cảnh thanh lắm vẻ phong quang
...á xanh giải sách, hoa vàng thiếp gươm
Bâng quyên dòng dả câu-lan
...úc khoe bút-thế, sương tan nghiễn trì
Chàng từ ngụ chốn lầu thi
...ừng sân tơ tuyệt động lụm sĩ hương lòng
Trường-công thấy kẻ văn-phong
...ất tài và lại có lòng trọng nho
Tôm sẽ với, áo khuông cho
...ạo giòng phép nhiệm nhờ to dậy truyền

Có khi vẳng về đây hiên
ản thu chẳng ngụ một thiên thanh-cầm
Ca thôi, gẩy khúc thương âm
ên lâu sực nảng tiếng ngâm ca rằng:

Bóng quế mờ mờ trước nóc
Hơi hương hây hẩy bên thềm
Ngón cầm dìu dặt nhẫn thâu đêm
Vẳng vẳng khúc sầu dường điểm
Cành tuyết ngoài rèm mới thấp
Cành mai bên cửa bừa kem
Vườn đào quạnh nẻo muộn ai tìm
Mấy bức gấm phong ~~yên~~ im ỉm

Im ỉm ~~một~~ gấm phong mấy bức
Đếm một ngày giằng dặc dường niên
Để ai đưa đón cùng tiên
Nệp nghê-vũ lại để bên chương tình

Chẳng nghe tiếng đọc phân minh
Điệu Tây-giang nguyệt rành rành chẳng ~~sai~~
Rằng tri âm để mấy ai
Xưa nay cũng chửa có hai Tử-Kỳ
Để đâu sự ấy mới kỳ
Chẳng cô cung nguyệt, ắt rì ~~con~~ non Vu
Trần-hoàn ai để thế rầu
Khổ lòng du tử, khúc sầu tao-nhân
Chàng đang tựa án ngưng thần
Cầm đâu lại thấy tục vần một ca

Mây phủ buộc hình thương-cầu
Nguyệt mờ ám bể ngọc-thiềm

Bóng đèn xanh thẩm lọt năm đêm
dồi khắc sâu khôn điểm
Mấy tiếng kể thêm lưỡng gởi
Vài phen ngân mực còn in cầm
tuyệt lòng thôn hạnh biết đâu tìm
Chín khúc sầu-trường im ỉm

im ỉm sầu trường chín khúc
Muộn xoang cầm đã lúc tương tư
Bầu sao thấy điệu ngẩn ngơ
âu ai lưỡng để khách thơ thêm càng

Chàng nghe mấy tiếng tỏ tường
Biết rằng cầm họa bây giờ giọng điều mình
Thôi ca não, khúc đàn thanh
chiều biệt hạc, dạng hình ly loan
Cách với khôn lễ thở than
vân với nguyệt, khôn bàn cùng hoa
Phải khi đồng xuống dâng trà
tỏ chàng với lân la ướm tình
Rằng: Đây chín chốn thi-đình
ừng ai là kẻ có danh bây dây
Thị đồng phải tỏ cho hay
a là ngọc-nữ vàng nay xứng chàng
Hỏi thôi, đồng mới thưa rằng
ồn nay công-tử tài nang khác thường
Gồm nghề cử-tử tài-lang
thêm lắm vẻ tiên phương đạo màu
Chàng nghe đồng kể gót đầu
rằng đồng hãy có chịu dâu gởi cho
Rằng tôi hồ phận hàn-nho
sợ đâu dám sánh so chương hàn

Gọi là lạm diễn cung đàn
à rằng vì … văn-đàn ấy đâu
Đồng nghe lại trở về lầu
Nhời chàng dặn trước sau gởi trình
Nàng nghe thấy điệu Tây-giang
Nghĩ thầm rằng sự lạ dường làm sao
Đàn ta ý viễn điệu cao
hế mà còn kẻ lọt vào thanh âm
Bây giờ gặp kẻ tri-cầm
ỡ lòng nào để bặc trầm cho đang
Con ra lại hỏi mọi đường
Rằng khách thơ vốn quê hương chốn nào
Với duyên do trước làm sao
Thì con phải hỏi tiêu hao cho tường
Đồng-vâng, ra trước thưa chàng
Dẫn đò lại cứ nhời chàng chẳng sai
Kim-lang nghĩ: hẳn lòng [illegible] giời
Đem người tài-tử, sánh với thần tiên
Nếu còn dấu họ đổi tên
Đường giao sao thiết, nhời nguyền sao thân
Như đồng mọi nỗi vân vân
Rằng: ơn công-tử muôn phần hậu tâm
Bây giờ may gặp tri-âm
Thì vâng tỏ nỗi âm thầm mới cam
Bắc Kinh quê ấy Đông-ngạn
Kinh sơ hai chiếc Phạm Trương một nguyền
Bỗng đâu gặp vận truân triên
Kẻ miền Nam-hải, người miền Tù-sơn
Tủi ngùi khôn nhẽ thở than
Với ra tranh cảm châu lan nghĩa nhà

Bây giờ nam bắc nhất gia
Cho nên mới dám gửi ra chân tình
Đồng về lại giữ phần mình
Vẳng nghe thấy nói đường hình chiêm-bao
Ngẫm thay sự mới lạ sao
Trời xanh còn đưa má đào vậy-vay
Sai đồng lại đến lầu Tây
Mượn chàng Kim-Kính về đây ta xem
Sợ châu-sơ lại như in
Phạm Trưởng hai-họ ghi tên chẳng hoà
Đào-nguyên ngư-tử khéo là
Dáng-hương Bù-Thúc thực đã định duyên
Bờ đào ai giắt cho nên
Bỗng xui chàng ấy vào miền tiên-hương
Sự này ắt phải giữ tường
Ngửa trông đức cả chủ trương thế nào
Tức thì vào chốn lầu cao
Dâng Kim-Kính giữ tiêu hao mọi đường
Rằng con đâu dám xô xang
Vì nghe đàn mới biết chàng tính danh
Dám đưa sơ kính lên trình
Thân duyên vâng đức tiều đình dám sai
Trương-công thấy sự nực cười
Chẳng lòng giời, dễ túc người dám đâu
Truyền đòi Kim-tử lên hầu
Giãn bàn mọi nỗi Kim-châu thế-~~nào~~ nghì
Kim-lang đến trước thưa quì
Hồi sơ lậu, dám bì khoan dung
Dám đâu sánh bậc rường đông
Cuốc-bình xin đợi thưa-lòng xứng người

Trường-công rằng bởi duyên giời
Một nhời vàng đá, muôn đời ~~non sông nước~~ nước non
Vào như thể-thái xanh son
Ba xem kẻ Khuất người còn chẳng sai
Những con hai đứng chí trai
e vui tuyệt nguyệt, nửa người thư cầm
Xem hoa sớm rượu liễu-âm
Kinh sơ nay cũng vừa tầm tân trang
Kim-lang vâng mệnh cao-đường
Trang bên hoa-liễu, chăm đường thi văn
Thôi vừa hội cả vườn xuân
Bốn trường khảo duyệt, một lần cao-khoa
Bảng đề giáp nhất, thứ ba
Văn-đàn điền chữ thám-hoa rành rành
Chàng vào bái mệnh đan-đình
Dệt đai kim sức, chắt cành ngân trang
Bào rủ ngọc, mũ niêm vàng
Chiều ban nội-chỉ, cờ tường ngự đề
Loan-linh tiếng dậy thám-phi
Đợi mai rợp bóng, sẵn hoè rẩy hoa
Thuyền ba mươi chiếc Nhị-hà
Cờ thanh sẵn đón, gió hoà nhẹ rong
Chèo hoa, buồm gấm ngang tòng
Giời in biếc nhuộm, nước lồng lam pha
Sinh rong, trống điểm, kèn loa
Khúc đàn gió quyện, tiếng ca mây vờn
Vào sông Vâu thẳng tới ngàn
Cao tầm cờ dáo, quang giàn kiệu xe
Dừng quân hỏi trống lắng nghe
Thác trông ra thấy thành trì nghiêm trang

Ngoài thì tứ-thất công-đường
Hai bên hữu-vũ tả-lang sảnh-bày
Biểu-đài cẩm-viện cao thay
ngang Kỳ-quán ngay Thi-phòng
Trong thì phấn-thất hương-cung
Thơm trang Kính-các, ngắm dòng hoa-lâu
Thôn-dân tấp nập trước sau
Tranh đua dâng lễ, lợn trâu rượu trè
Vui mừng tấn cửu thoả thuê
Kẻ phô thân thích, người khoe thể thần
Đăng Khoa hai hội một lần
Thuở sang đính kết Châu Trần duyên nhau
Trọn ngày truyền rọn cao-lâu
Giường bình vàng lễ, lư dâu ngọc Côn
Biển son để chữ yến-hôn
Cao lừng đèn nến, mây cồn khói hương
Kết cù năm thức với trang
Thủy-tuynh gương áo pháp lam liễn dâu
Giá chanh sắc đá chuốt lau
Chiếu ngà cạp vóc, thảm Tàu in hoa
Màn ~~nhau~~ thêu chướng rọn thủy-ba
Chứa trân lân phượng, rèm hoa ngấn hồng
Cửa son vàng vẽ mây rồng
Gấu in cẩm tú, sân lồng chấn châu
Khéo khôn chong lọc mọi màu
Vẫn vàng mọi vẻ đồ Tàu thức ta
Mâm rồng trô gấm trạm hoa
Bưng mai bát bít, ngọc ngà đũa trang
Một mâm một thảm lót ngang
Trên ~~giang~~ trăng vóc khắp, dưới can chiếu liền

Bà giàu ấy mới là nữ
Mở năm hồng tía, trang tiên vũ bào
Ngoài lồng Kim-duyên the mao
Tóc mây, mắt phượng, miệng đào, mày loan
Rủ đôi hoàn là tai vàng
Kim-cương nhẫn mặt, châu-hoàn vòng tay
Phượng-hài chân dong đôi dây
Mé mành ra ngõ cung mây ả Thường
Hai người vào lạy tiên-đường
Ngoài thì đôi họ mừng vang dưới trên
Tưng bừng mở tiệc ca-duyên
Kẻ đưa vàng thắm người chen xanh ~~vàng~~ hồng ~~hồ~~
Mai điểm tuyết, liễu đưa phong
Thêm lan ngọc rắc tung châu tan
Đón trao khắp mặt đông nam
Việc thôi đâu đấy bàng ngẫn chia tay
Non Vu mặc khách mưa mây
Xao loe đuốc thắm, ngọc thừa trăm vàng
Đôi bên diễm-nữ tài-lang
Tài cao minh thể, sắc ngang khuynh thành
Kinh sơ so nhắc cũng bằng
Thọ giời cân nghĩa khuyên tình cũng công
Mấy thu hưởng lửa xuân-phong
Điềm lành sớm ứng huy hùng tung phen
Phạm Trương hai họ dõi truyền
Vết ghi sổ kính, dấu in thư cầm
Cho hay hai chữ tình thâm
Gầy chung đỉnh bắc, cạn tâm bể nam
Vậy nên hướng bút ghi làm
Nghìn thu thích nghĩa Kim lan đôi nhà.

(Chun

Chức cẩm hồi văn

Diễn âm

Chàng vâng mệnh đi ra biên ải,
Thiếp tôi đưa đứng lại hà-kiều.
Ngâm buồn gởi mấy lời kêu,
Nhớ quên ân-ái nỡ chiều dài đi.
Sao ngày đi đến giấy tin vắng,
Để phòng xuân thiếp những lạnh lùng.
Dưới thềm chân chửa rêu phong,
Màn san-hô thấy bụi hồng lênh láng.
Nhớ từ buổi lên đường sợ hãi,
Biết khi nào cho lại gặp chàng;
Tấc lòng trăng bể mênh mang,
Tấc lòng mây núi ngổn ngang đôi chòm.
Mây núi mọc đùn đùn thấy mặt,
Trăng bể soi vằng vặc khắp nơi.
Bay đi bay lại bên người.
Nghìn trùng muôn dặm thường ngày thấy nhau.
Đường giăng giặc hiểm sâu non ải,
Xót người đi phương ngoại việc vua.
Thuở đi sau mới vàng mơ,
Ai hay mai lại mấy mùa nở tường.
Trăm hoa nở gặp chàng sớm ~~tối~~, sửa.
Xuân giục người sửa cùng ai.
Lá đường rủ đất nhặt rồi;
Đầy thềm hoa rụng không người quét thay.
Trước sân cỏ xuân bay thơm nức,
Âm đàn tranh phảng phất nhà lan.
Vì người gảy khúc Giang-nam,
Mảnh tình gởi đến Sóc-phương cho chàng.
Thôi Sóc phương cách đường sông bến,
Nghìn dặm đi âm tín hay xa;
Lệ trên gối thấm áo hoa,
Dải vàng mấy bức xiêm là rách không.

Ba xuân nhạn qua sông mấy tiếng,
Ấy người xa để khiến đoạn trường.
Giấy còn sao dạ đã tan,
Oán nền trước, khúc sê-sang chưa tròn.
Chàng nhớ thiếp như non chất nặng,
Thiếp nhớ chàng chẳng mất nào nguôi.
Dệt một bức gởi con trời.
Xin ban sắc khiến chồng tôi sớm về.

Ngư, tiều, canh, mục

24

Đêm thu diễn, hàng-hồ thể cạn,
Nguyệt cài song, làm bạn tri-âm.
Quyển vàng chương thửa nhàn-ngâm,
Bàn xem ẩn-dật cổ-kim cũng nhiều.
Tôi thấy nhẽ! ngư, tiều, canh, mục,
Thú khác với, trần-tục chẳng chen.
Ít nhiều mặc phận tự-nhiên,
Thế ra điền-dã, người quen yên-hà.
Vốn người Ngư là người ngoạn cảnh,
Một con thuyền đủng đỉnh bên giang.
Tay chài chân lưới thênh thang,
Rong kia đâu nọ phong-quang mặc dầu.
Tôm với cá, ăn triều lộc nước,
Bữa ăn nào nữa trác gì ai.
Thong dong cần trúc áo tơi,
Dễ cầu thế trọng, dễ rời thích ưa.
Kình một tiếng, trăng vừa hé mọc,
Tay tựa chèo, dóng khúc Thương-Lương.
Một buồm dù dọc dù ngang,
Khi chơi ~~Đồng~~ Đào-động, khi sang sông Phần.
Chơi mấy lần sương qua nắng lại,
Hội công-danh nào đoái chút đâu.
Đầy thuyền phong-nguyệt góp thâu,
Sang ghềnh non-nước tới đâu mặc lòng.
Thú yên-thủy nhờ ông Ngư-phủ,
Bạn bạc chơi sự cũ Đào-Nguyên.(1)
Nối lòng lại ước gặp Tiên,
Ngư-hồ Xích-Bích(2) từng quen đi về.
Đầu ghềnh liễu có khi bạn hợp,
Dưới nền lăng lớp nhóp bên sông.
Triều lên, muôn khoảnh mênh mông,
Thênh thênh thuyền nhẹ thuận giòng lướt đưa.

[?] Ở sách Đào-hoa-nguyên-ký nói rằng: ở đất Vũ-lăng có người đánh cá đi tránh loạn nhà Tần, sau lạc đường vào ~~đo~~ rừng hoa đào.

[?] Ông Thái-công-vọng khi chưa gặp vua Văn-vương vẫn thường ngồi câu ở bến sông Vị

[?] Đông giang

Trên Vị-thủy[1] bao-la cảnh lạ,
Biếc một màu nước cả sóng xôi.
Kìa ai lành dấu ở đây,
Dốc lòng chờ thánh ra tay giúp đời.
Tìm được chốn thanh nơi thích chí,
Thảo lo rằng biến lụy trần-ai.
Gió trong trăng sáng nước dài,
Đông-Giang[2] ~~bằng~~ bến tĩnh hững đợi thuở qua.
Sông muôn khoảnh: lam-ba bích-thủy,
Thấy cảnh mầu, then chi Tử-Lăng.[3]
Đọ thì nơi có thanh chăng,
Hợi những thú-đất lạ những lòng yêu.
Lại then thay chú tiều-phu nọ,
Vui thú mầu, sá độ công-danh.
Nước non đồi chốn hữu-tình,
Búa trăng, rìu gió, mặc mình phong-quang.
Từng sớm giậy, giày sương trải gió,
Hôm dóng về, trông thỏ mọc xưa.
Thói quen dầu ~~dãi~~ dãi nắng mưa,
Nào hay tước-lộc thế-cơ trần lụy?[4]
Lều ai hỏi lấy gì khoái-hoạt?[5]
Ân thưa rằng: gió mát trăng thanh.
Của trời nhiều dễ ai tranh,
Hoa mai là bạc, rêu xanh là tiền.
Vui hứng thế, hằng miền thạch-thất,[6]
Se nhớ chàng Tương-Chất thuở ~~[illegible]~~[7] xưa.

Thần-tiên sự hội khôn ngờ,
Duyên nào ngỡ lại tình-cờ vậy vay?
Xem bóng ác, trời xoay, non tỉnh,
Hướng cầu mâu, đứng đỉnh lại ca.
Bồng Lai chốn ấy bao xa,
Huyền-linh (1) thuở trước người đã gặp tiên.
Gió thổi duyên, cầu thông, đàn suối,
Tảng ngàn kia muộn thổi sáo vờn.
Nhìn xem phong-cảnh nước non,
Khen chàng họ Mai (2) thuở con thanh-niên.
Nơi thú-vị từng quen chẳng ngại,
Dạo đồi ngàn, nếm trái xem hoa.
Có khi họp mặt năm ba,
Cùng nhau cười nói lân-la chơi bời.
Tuy thuở chơi đầu đời cao rộng,
Sự thế-tình chẳng đụng mặt phần.
Kìa ai hướng bả phải duyên,
Đem nhau dạo cảnh tới miền Thiên-Thai. (3)
Danh rạng để muôn đời dằng dặc,
Bút tao-nhân đua mặc phong tung.
Hai Đường thay đổi vạc chuông,
Mấy yêu thú dặt tấc mướng nào rời.
xx
Lại có người nghiệp canh ngoài cõi,
Vốn bình-sinh là thói nông-phu.
Cày mây cuốc gió ngao-du,
Đêm ngày đội đức Đường Ngu trên đầu.
Bốn mùa được vui mầu thong thả,
Chốn điền-viên vấn-vá chơi quen.
Tưởng đào ngỡ mận tiếng khen,
Ngoài tai đã vẳng chê khen đến mình.

Lại mừng được nhân sinh quí thích,
Đủng đỉnh cày, nhớ khách họ Y (1)
Nội Sần chốn ấy ai bì,
Phải thì lánh Thiệt (2), phải thì về Ân (3).
Thú này đã yên thân vẹn vẻ,
Vòng lợi-danh gác để sau xem.
Ruộng Chu (4) đồi Vũ (5) tốt thêm,
Mưa nhuần muôn khoảnh xanh om lạ lùng.
Trăm thức lúa đơm bông xao xác,
Thu-thập về lẫm-loát đôi nơi
Bốn dân muôn họ vầy vui,
Khang cù kích nhưỡng (6) ca chơi khúc lành.
Ngoài thế-sự, biếng tranh nhân-ngã,
Được thú này, ẩn đã yên vui.
Kìa ai ngẫm tục lành đời,
Phú-Xuân non ấy cầy chơi chẳng về (7).
Đường danh-lợi nào hề ao ước,
Một bầu trời riêng được làm riêng.
Bấm tay lần kể mấy giềng,
Hay con chăm chắm nào nghiêng tấc lòng.
Dầu nhuần gội ngàn trùng mưa móc,
Dạ bao nài khó nhọc công-lênh.
Mới hay thú nhiệm hoà thanh,
Nhỡn nhỡn phú tích nên danh để truyền.

Lại có kẻ mang danh là mục,
Bù cao đầy dưỡng dục sớm khuya.
Nghêu ngao bài nọ ngâm kia,
Ống tiêu thổi khúc đòi khi hứng thừa.
Hằng trải gió tắm mưa đòi trận,
Rá đội đầu, cật vận áo tơi.
Nệm gianh, chiếu đất, màn trời,
Ăn nằm thẳng chọn, chơi bời ngày qua.
Tay gõ sừng, dóng ca Ninh-Thích;(1)
Nói truyện xưa sự-tích Hứa Do.(2)
Yên lòng ẩn cũng phong-lưu,
Nào phiền tước lộc Đường Ngu đâu là.
Miền Trần-lụy tai đà thảy thảy,
Vâng cung sướng, vẫn hay tri-tri.
Dãi dầu nào có xiết gì,
Phen thì dặm liễu, phen thì đường mai.
Bạn ngay thạnh, vui chơi nói rộng
Thổi Điền-Đan ông ống lại reo.(3)
Dù ai ~~thăn~~ hỏi ít nhiều
Thưa rằng thú ấy làm yêu trên đời.
Đàn nằm bảy hứng chơi vầy họp,
Quây mặt vừng cầm góp mời nhau.
Tiệc bày mâm lá đũa ~~l~~ lau,
Cá tràng, dưa mận, gặp rau nổi bằng.
Ăn xong mới dung dăng nói ngỏ,
Coi trên đời vui độ chúng ta.
Của quyền mặc thế vào ra,
Hay cầu cho được quốc-gia trị dài.
Khoát thôi ta ai ai đều chạy,
Xuống bãi đồi vùng vẫy giong, bầy

Non đoài chung thuở tà-dương,
Rau về ngõ hạnh dọc ngang đầy đàn.
Có khi họp mặt đoàn vô bốn,
Bạn thích tình đời chốn lướng vui.
Rau tay ai nấy đều ngồi,
Có người điền-dã, có người giang-san.
Mùi phong-vị khoe khoang chẳng thiếu,
Cá tươi về xâu liễu càng thanh.
Lué-tân hái cọ non xanh,
Hoa thơm quả ngọt những sinh mọi mầu.
Gạo bông trắng phau phau mặt thúc,
Lá sen đầm phưởng phức đượm hơi.
Rau non nội lộc hái chơi,
Non thay làm tiệc cơm tươi đem về.
Đoàn loan mở nhiều bề vui vẻ,
Lâu ngồi bàn nào kể dưới trên.
Mừng nhau ăn lạc tự-nhiên,
Anh anh chú chú mặc bên tôn nhường.
Gẩy một trường đã reo thời nhắc,
Hứng một cơn cười sặc vỗ tay.
Đã no mọi vật xếp bày,
Đời tuần thu lạc Tỉnh say khuyên mời.
Khi gặp nhau cùng mời xa lẽ?
Lại ân-cần đợi kể niềm tây.
Rằng ta ẩn-dật thú này,
Cảnh trời ẩn ở thẳng ngay dung thân.
Cõi hồng-trần ai chẳng thoát nổi,
Lời Mị-phi đã khởi bên tai.
Chăn trâu hái củi hôm mai,
Ruộng cầy, cá kiếm, mặc ai thanh-nhàn.
Xuồn bãi rộng sửa sang vui thú,
Trên thanh-hoàng phụ nữ chị ta.

Gặp thời thu rập can-qua,
Một lòng cảm đội quốc-gia trị đời.
Vui về thay bởi người ẩn-dật,
Nhưng gan vàng dạ sắt chẳng khuây.
Khi vui non nước tìm đi,
Đời đời khen ngợi xiết gì các nơi.
~~Khi vui non nước tìm đi,~~
Kẻ tôi nay phạp tài cẩm-tú,
Dốt thửa mình nào có kinh-luân.
Huống sinh làm gã ngu-nhân,
Phúc nhờ nước trị yên thân ở đời.
Khi thừa-hứng bàn chơi tứ ẩn,
Thấy nghiệp nhàn bèn dẫn trước sau,
Học lời nói nước chưa sâu,
Nhờ tay bút chép nên câu để truyền.

Câu đối

ông Phạm-Thái (tự hiệu Trúc-Ký) làm

Câu đối tết

Trời năm ấy thế nào năm nay thế vậy, có tai có mắt, nghe thấy cũng chẳng xa, mười hai tháng mới đổi một đường-mèn, năm tuy mới nhưng trời vẫn cũ.

Đất hội sửu ở đâu hội này ở đây, không cánh không chân bay đi đâu mà ~~mất~~ ngại, muôn nghìn năm biết bao nhiêu mại-chủ, ai rằng mất nhưng đất vẫn còn.

(Nguyễn tiền-phụ ông đỗ tạo-sĩ đời Lê, làm quan trưởng-chỉ tồn Trường-an, có ruộng ở làng Trường-an để lại, ông đem hỏi bán. Có người sợ ông bán thì mất khuyên không ông bán đợ, đừng bán đứt, ông không nghe, nên ông làm câu này)

Xuân mới gọi là xuân, xuân thiều-quang thục úc, Xuân sướng màu huyền hoa, ai chẳng mong xuân mãi để vui đời, kìa xem nơi kìa đình, nơi nọ đáo nơi ấy điếm đu, có người kéo hội, bắt trạch, chèo đu, Xuân năm ngoái vui lắm, năm nay lại vui ghê, muôn xuân mãi để nhớn nhơ ngày tháng bụt.

Tuổi cũng thì là tuổi, tuổi phú quí vinh hoa, tuổi công danh sự nghiệp, ai chẳng muốn tuổi giài cho sướng kiếp, nhưng mà ngày nay cờ, ngày mai bạc, ngày kìa trẻ rượu, quay đất, bài phu, tổ tôm, sóc đĩa, tuổi ngày trước dại vậy, ngày đây còn dại mãi, nhiều tuổi chỉ cho tốn ải nước cơm trời.

Mình ta tuổi đinh dậu, ~~chừng nhi lập~~ năm nay ba chục, chừng nhi lập xem đà nên phải nghĩ, mình dù đâu đã lớn tày danh, vì thân này nửa kiếp đã hầu qua, phù sinh ấy khéo buồn tênh thay mình nhỉ,

giận cái lòng đong lầm giỏ phận, không thành danh cho lừng lẫy đám bang gia, khi khu ốm vinh nhục đổ rằng trời, chết trốn đi kéo vẫn vơ hồn ảo-thế.

Người ta năm bính-dần, đầu tháng mồng hai, tiết tân-xuân nay đã đến thì mừng, trời ấy mũi hẳn to bằng thùng, như xuân thế một năm hâu dễ mấy, lạc thú kia nên náo nức với ai ơi, sợ con xông xộc kíp theo chân, đua danh sắc để nhởn nhơ nơi thành-thị, hơn hớn lấy tính tình vui với cảnh, sống chơi dai cho khủng khưởng dạng trần-gian.

Một vài tuần chén trắng lấy làm vui, thuả trước có thơ tri thánh, rượu

Ba mươi sáu tàn vàng thì cũng vậy, về sau không lễ dáng thần cơm.

Bật cần nêu đem mời lại cho mau, già trẻ gái trai điều xuống kiếp

Đùng tiếng trúc đuổi cũ đi đã đáng, cỏ hoa non nước cũng mừng xuân

Câu đối viếng

Chợt thấy xe kìm cổ xịch ra đi, không thân thích lễ đâu mà khóc mướn

Chạnh tưởng máy âm dương dùng nghĩ lại, nỗi tâm tình phút chốc hoá thương vay

(Câu này là khi ông đi đường gặp một nhà tang-gia mà ông chưa từng quen biết, đem rượu lại biếu, mà xin ông tặng cho một đôi câu đối, ông thấy nài xin ân cần, nên miệng đọc ngay mà cho.)

Bức thư cung-nữ nhà Tần gởi cho ông Bái-công nhà Hán

Sương khoá cung A, mây che đồn Bá.

Xuân tin bỗng tẻ cung điệp sắc; phượng tâm đành thẹn với long-nhan.

Vẻ tuổi xanh gặp buổi bụi hồng, chiếc ngư-phù chẳng đưa vào động bích; Khách má đỏ thường đeo phận bạc, sợi nguyệt-ông nên giúi lại lầu son.

Vẻ vang chẳng một tiếng cung-nhân

Lời tự-tình của xứ Nghệ-an

Nghệ-an xứ các huyện xã dân quan-viên các chức đẳng (乂安處各縣社民官員各職等), thân vì ngưỡng thừa (申為仰承) vâng mệnh, phủ tự-tình sự (俯叙情事).

Binh-bản ngụ ư nông-dân (兵本寓於農民), thực là phép cũ; dân mà ứng chưng dao-dịch (徭役), chỉn ấy lệ thường.

Xưa cũng chẳng qua, nay nào có khác.

Mừng thấy quan thượng-tướng quốc-lão tôn-công, cầm quyền chế khổn, vâng việc tổng nhung.

Tấc lòng gìn giữ phụng-công; trăm dặm ra uy an dụng.

Triều-chính đã sửa sang muôn việc, trong miếu-đường nẩy mực cầm cân; quốc-thư còn thác mắc một phương, ngoài biên-tái xông sương pha tuyết.

Mã-túc-tướng nhung-chang còn quắc thước; Triệu-trung-thần biên-sự mặc tiện nghi.

Bản-đạo ba mươi chiếc doanh cơ, tướng-hiệu tinh kỳ gió lật; quân-lính bốn mươi điều tiết thức, quân-môn kỷ-luật sương nghiêm.

Trong ba quân dương-vững một người; ngoài trú tướng chia làm năm đạo.

Kỳ điều-khiển đã sẵn quân hạ kích nhung-dung dành chỉnh-hạ trong ngoài; việc bắt cấp còn thiếu kẻ đồn lương, hiệu-điều lại đinh ninh sau trước.

Rền tiếng ngọc thoát nghiêng tai mảng; nở gan vàng hăm hở lòng xuôi.

Vậy bản-xứ chúng tôi: trung có giáp binh, nghĩa làm cán cốt.

Bốn phủ mười hai huyện, chốn giang sơn tuy khác, người nhà vương cũng ở đất nhà vương; trăm họ cùng một lòng, lời thanh-giáo và gần, ở đời thánh cũng đội ơn đời thánh.

Lời Tự-Tình của xứ Nghệ-an

Nghệ-an xứ các huyện xã dân quan-viên các (乂安處各縣社民官員各職等), Thần vì ngưỡng thừa (~~Thần~~ 仰承) vâng mình phủ tự tình sự (俯叙情事).

Bình Đân mã ~~bảng~~ ngụ ư nông-dân (寓兵

Triều-đình kể làm dân ứng-nghĩa, công-thần nhiều những kẻ địch-trung.

Ngay bình Ngô mấy đấng huân-lao, tên hải thể quyền nhà còn chuông vạc; Thuở chinh nam nhiều người trung nghĩa, lòng bền đanh sắt tiết vững đá vàng.

Vậy dường nào nay ấy dường nào, trước thế ấy sau rành thế ấy.

Trẻ vốn ~~va~~ sẵn tang-bồng bấm chí, già thêm cay khương-quế làm lòng.

Mới vào dinh trấn cỗ phơi phới có âm ầm, rành biết sư-kỳ tại nhĩ; thoát đọc hiếu-từ chí nhơn nhơn lòng hởi hởi, dám đâu vương-sự từ nan.

Dám xin vâng phép khuyên chàng, giốc lòng sư phó.

Kẻ hổ-tướng đảm-tự, người nhà Chu cũng miễn đức nhà Chu; kỳ tố-thảo thiếu-lương, dân đất Lỗ theo việc quan đất Lỗ.

Tòng-dịch chỉn không qua hạn, khải-ca cũng ắt trở ngay.

Việc kim-cách mỏ tê, xin hàng quê trung cần một tiết; thơ thổ-âm chấp chỉnh, dám dâng bài đáp tạ một thiên.

織錦迴文 (1)
Chức cẩm hồi văn

君承皇詔安邊戍
Quân thừa hoàng chiếu an biên thú,

送君送別河橋路
Tống quân tống biệt hà kiều lộ.

含悲掩淚贈君言
Hàm bi yểm lệ tặng quân ngôn,

莫忘恩情便長去
Mạc vong ân tình tiện trường khứ.

何期一去音信斷
Hà kỳ nhất khứ âm tín đoạn,

憶妾屏幃春不煖
Ức thiếp bình vi xuân bất noãn.

瓊瑤階下碧苔封
Quỳnh giao giai hạ bích đài phong,

珊瑚帳裡紅塵滿
San hô trướng lý hồng trần mãn.

此時送別每驚魂
Thử thời tống biệt mỗi kinh hồn,

將心何托更逢君
Tương tâm hà thác cánh phùng quân.

一心願作滄海月
Nhất tâm nguyện tác Thương-Hải nguyệt,

一心願作嶺頭雲
Nhất tâm nguyện tác lĩnh-đầu vân.

嶺雲歲歲逢君面
Lĩnh vân tuế tuế phùng quân diện,

海月年年照得遍
Hải nguyệt niên niên chiếu đắc biến.

飛來飛去到君旁
Phi lai phi khứ đáo quân bàng,

千里萬里遙相見
Thiên lý vạn lý giao tương kiến.

(1) Bài này của nàng Tô-Huệ là vợ Đậu-Thao đời Tần. Từ bấy giờ Đậu-Thao tội, phải đày ở Lưu-Sa, nàng nhớ lắm, nên dệt bài này vào lức gấm gửi cho chồng.

迢迢路遠關山隔
Thiều thiều lộ viễn quan san cách,
恨君塞外長為客
Hận quân tái ngoại trường vi khách.
去時送別蘆葉黃
Khứ thời tống biệt lô diệp hoàng,
誰信幾經梅花白
Thùy tín kỷ kinh mai hoa bạch.
百般散亂逢春早
Bách ban tán loạn phùng xuân tảo,
春意推人向誰道
Xuân ý thôi nhân hướng thùy đạo.
垂楊滿地為君收
Thùy dương mãn địa vị quân thu,
落花滿地無人掃
Lạc hoa mãn địa vô nhân tảo.
庭花春草正芬芳
Đình hoa xuân thảo chính phân phương,
抱得琴箏向錦堂
Bão đắc cầm tranh hướng cẩm đường.
為君彈得江南曲
Vị quân đàn đắc Giang-Nam khúc,
附寄情深到朔方
Phụ ký tình thâm đáo Sóc-phương.
朔方迢遞山河越
Sóc phương thiều đệ san hà việt,
萬里音書長斷絕
Vạn lý âm thư trường đoạn tuyệt.
銀裝枕上淚霑衣
Ngân trang chẩm thượng lệ chiêm y,
金縷羅裳花皆裂
Kim lũ la thường hoa giai liệt.
三春鴻鴈渡江聲
Tam xuân hồng nhạn độ giang thanh,

此是離人斷腸情
Thử thị ly nhân đoạn trường tình.
箏絃未斷腸先斷
Tranh huyền vị đoạn trường tiên đoạn,
怨結先成曲未成
Oán kết tiên thành khúc vị thành.
君今憶妾重如山
Quân kim ức thiếp trọng như san,
妾亦思君不暫閒
Thiếp diệc tư quân bất tạm nhàn.
織將一本獻天子
Chức tương nhất bản hiến thiên tử,
願放兒夫及早還
Nguyện phóng nhi phu cập tảo hoàn.

Dịch

Vâng chiếu, chàng đi thú biên-ải,
Chàng đi, thiếp tiễn, đường xa ngái.
Ngậm ngùi gạt lệ gửi đôi lời,
Chàng chửa quên tình đi mãi mãi.
Nào ngờ đi khỏi luống trông mong,
Luống thiếp buồng the xuân lạnh lùng.
Dưới thềm giao-ngọc đầy rêu biếc,
Trong trướng san-hô lấp bụi hồng.
Buổi ấy đưa chàng, vía những kinh,
Nhân chi gặp gỡ, dạ chi đành.
Một tấm xin làm trăng bến biếc,
Một tấm xin làm mây núi xanh.
Mây núi năm năm chàng những gặp,
Trăng bến năm năm soi được khắp.
Qua qua lại lại mấy bên chàng,
Mờ mờ tỏ tỏ trăng muôn dặm.
Ngặt nỗi khôn chừng non ải đâu,
Giận chàng làm khách bấy nhiêu lâu.

Buổi đưa con nhớ lau vàng cháy,
Giậy bể mây phai mai trắng phau.
Xuân tới trăm hoa chiều lác đác,
Sầu xuân biết gửi ai bàn bạc.
Cành dương giữ đất nhưng phải vin,
Hoa dường dụng đất còn man mác.
Thềm xuân hoa cỏ nức hơi hương,
Ôm bức cầm trăng lên họa-đường.
Vì chàng thử dạo Giang-Nam khúc,
Họa gửi tình sâu tới Sóc-phương.
Sóc-phương sông núi xa thời tá,
Muôn dặm xa xa tin nhạn cá.
Mảnh gối ngân-trang giọt chứa chan,
Bức xiêm kim-lũ hoa tơi tả!
Ngày xuân khúc nhạn tiếng qua sông,
Ấy khúc ly-nhân quặn tấm lòng!
Giây tình vấn đó, tình sao đã?
Mối thảm nhường đây, khúc chửa xong.
Chàng nay nhớ thiếp nặng nhường non,
Thiếp cũng mong chàng mắt đã mòn!
Viết nên một tấm dâng trời cả,
Xin thả chồng con về với con.

... xuống
... rồi bớt nước
rây đây lấy
để vừa một

白樂天長恨歌

Bạch-lạc-thiên trường-hận ca

漢皇重色思傾國
Hán-hoàng trọng sắc tư khuynh-quốc,
御宇多年求不得
Ngự vũ đa niên cầu bất đắc,
楊家有女初長成
Dương gia hữu nữ sơ trưởng thành,
養在深閨人未識
Dưỡng tại thâm khuê nhân vị thức.
天生麗質難自棄
Thiên sinh lệ chất nan tự khí,
一朝選在君王側
Nhất chiêu tuyển tại quân vương trắc.
回頭一笑百媚生
Hồi đầu nhất tiếu bách mị sinh,
六宮粉黛無顏色
Lục cung phấn đại vô nhan sắc.
春寒賜浴花清池
Xuân hàn tứ dục Hoa-thanh-trì,
溫泉水滑洗凝脂
Ôn-tuyền thủy hoạt tẩy ngưng chi,
侍兒扶起嬌無力
Thị nhi phù khởi kiều vô lực,
始是新承恩澤時
Thủy thị tân thừa ân trạch thì.
雲鬢花顏金步搖
Vân mấn hoa nhan kim bộ giao,
芙蓉帳煖度春宵
Phù dung trướng noãn độ xuân tiêu,
春宵苦短日高起
Xuân tiêu khổ đoản nhật cao khởi,
從此君王不早朝
Tùng thử quân vương bất tảo triều.

Hoaxx

Độc-nhỡn-long

~~(Hiếu hiệp tiểu-thuyết)~~

Một buổi tối hôm trung-thu năm nọ, nhân khi trăng
gió mát, cảnh sắc êm đềm, Khánh-Xuân sai người nhà mờ
ba anh em đồng-chí đến uống rượu thưởng nguyệt cho vui. Khi rư
ngà say, mọi người đều đem những truyện cổ kim ra đàm
người này nói truyện « vô danh nghĩa-hiệp »; người kia lại nói
« ái quốc anh-hùng », truyện nào cũng hay, mà ai nghe cũng th
Khi trò truyện đến lúc cao-hứng, thì bỗng nghe có tiếng cười kha
ở gian bên kia, mọi người đều ngửng mặt trông sang, chỉ thấ
ông lão già đã chột một mắt, mái tóc dầu nửa đen nửa tr
tinh-thần quắc-thước, trên trán lập loáng, lộ ra cái vẻ lanh
minh. Quốc-Hoa liền hỏi Khánh-Xuân rằng:

— Chẳng hay ông già ấy là ai? có cái biệt-kiến gì mà cười

Khánh-Xuân nói:

— Đó là lão-bộc nhà tôi, tên là Độc-nhỡn-long, người
gần sáu mươi tuổi mà sức khoẻ lạ thường, ở nhà tôi hơn mư
nay, lúc nào cũng làm việc ăn cần ngay thẳng, những truyện dã
dật-sử khi xưa còn nhớ cũng nhiều, mà trong khi nói chuyện
ra một người lỗi-lạc khác hẳn người thường, chỉ hiềm biết ch
mà thôi!

Quốc-Hoa nghe nói lấy làm lạ, liền mời người lão-bộc sang
rượu. Người lão-bộc chẳng từ chối gì cả, ngồi ngay vào ghế, và rót
rượu uống luôn. Quốc-Họa hỏi đến họ tên và gia-thế, thì cú
mặt xuống không nói cả gì, hình như có ý ngập ngừng e ngạ
khóc mới nói rằng: người ta thấy tôi chột mắt, gọi tôi là
long, vâng, tôi cũng xin tự gọi là độc-nhỡn-long! Nhưng tha
ngài có biết tôi là hạng người thế nào không? trước đây 30
tôi quả là một tên tướng giặc ở giải rừng ngang vậy. Nhân nay
có lòng quá yêu, tôi xin thuật lại một đoạn lịch-sử để các ng
« Nguyên nhà tôi ngày xưa là một nhà giàu có tiếng, cha
là học trò chữ Nho nhưng cũng có luyện tập được ít nhiều
nghệ, vì đương đời bấy giờ, quan-lại tham-tàn, giặc cướp nổi
tứ tung, nếu không biết võ-nghệ một đôi chút, không sao
toàn được tính-mệnh tài-sản. Bởi thế nên trong nhà tôi

承歡侍宴無休暇
Thừa hoan thị yến vô hưu hạ.
春從春遊夜專夜
Xuân tùng xuân du dạ chuyên dạ,
後宮佳麗三千人
Hậu cung giai lệ tam thiên nhân,
三千寵愛在一身
Tam thiên sủng ái tại nhất thân.
金屋妝成嬌侍夜
Kim ốc trang thành kiều thị dạ,
玉樓宴罷醉和春
Ngọc lâu yến bãi túy hoà xuân.
姊妹兄弟皆裂土
Tỉ muội huynh đệ giai liệt thổ,
可憐光彩生門戶
Khả lân quang thải sinh môn hộ.
遂令天下父母心
Thoại linh Thiên-hạ phụ mẫu tâm,
不重生男重生女
Bất trọng sinh nam trọng sinh nữ.
驪宮高處入青雲
Ly-cung cao xứ nhập thanh vân,
仙樂風飄處處聞
Tiên nhạc phong phiêu xứ xứ văn.
緩歌慢舞凝絲竹
Hoãn ca mạn vũ ngưng ti trúc,
盡日君王看不足
Tận nhật quân vương khan bất túc.
漁陽鞞鼓動地來
Ngư-dương bề cổ động địa lai,
驚破霓裳羽衣曲
Kinh phá nghê thường vũ y khúc.
九重城闕煙塵生
Cửu trùng thành khuyết yên trần sinh,

sâu cái nào nó lại lư luật kéo đến, cái thù «không đội trời chung» kia
báo được, thì cái bể oan nọ ai lấp cho với?! Nghĩ đến thế th
phải để sách xuống, không tài nào học được nữa. Thành ra c
một năm mà học hành chẳng ra sao cả. Nhân bây giờ tấp c
đỗ cha tôi, ông cho tôi một món tiền về làm đồ và thăm ph
luôn thể. Tôi mừng lắm, liền lĩnh món tiền ấy, bái tạ ông,
biệt ra về.

« Khi về tới nhà, lại gặp mấy người đầy tớ cũ, tôi có đem
xưa nghĩa cũ ra diễn bảo một hồi và tỏ ý nhờ họ giúp đ
tay để mưu đồ báo-phục, thì cả bọn đều cảm động biểu thị
người sốt sắng quá đến nỗi nghiến răng trợn mắt muốn kh
ngay. Tôi không ngờ mấy người đầy tớ lại có lòng nhớ ơn
đến thế, làm cho tôi cũng phải cảm-kích và mạnh bạo thêm
Nhưng lúc hỏi thăm đến quan phủ vô-lương kia thì đã
tham-tang mà phải (đang xuống tri-huyện) đổi lên mạn ngược rồi. Cực chẳng đ
lại phải khuyên bảo mấy người đó hãy nên tạm thời ẩn-nh
lúc nào có cơ-hội sẽ hay. Mấy người đó cũng phải đành lòng
người đi mỗi ngả.

« Còn tôi lúc ấy thì sao? rõ thật khó nghĩ quá! Thù-tà
đến, oan sâu chưa giải, tiền-đồ man mác, biết là đi đâu?
nay mới thật là đoạn lịch-sử rất bi-thảm trong thân-thế t
Nhưng nghĩ đi nghĩ lại, cũng chỉ có một cách báo thù là
hơn cả. Vì cái thù của cha mẹ mà chưa báo được, th
ăn cũng không ngon, ngủ cũng không yên, còn nói chuyện l
việc gì được nữa. Mà cũng không có lẽ đường đường tấm thân
thước lại nhẫn nhục quên kẻ thù chỉ biết toan sự yên
sao? Thôi thì cái thân của cha mẹ còn sót lại này đem báo đáp ch
nếu muôn một mà công không thành, chí không toại, có ph
nát xương tan đầu bêu ngọn giáo chăng nữa, cũng chẳng
hận gì. Nghĩ như vậy, tôi bèn lần mò đi lên mạn ng
dò la tin tức.

« Ngờ đâu mới đi tới dọc đường thì bị bệnh ngay,
ở nơi đất khách quê người, tiền lưng lại hết, cái khô-

千乘萬騎西南行
Thiên thặng vạn kỵ tây nam hành,
翠華搖搖行復止
Thuý hoa giao giao hành phục chỉ,
西出都門百餘里
Tây xuất đô môn bách dư lý,
六軍不發無奈何
Lục quân bất phát vô nại hà,
宛轉蛾眉馬前死
Uyển chuyển Nga-my mã tiền tử?
花鈿委地無人收
Hoa điền uỷ địa vô nhân thu,
翠翹金雀玉搔頭
Thúy kiều kim tước ngọc tao đầu,
君王掩面救不得
Quân vương yểm diện cứu bất đắc,
回頭血淚相和流
Hồi đầu huyết lệ tương hoà lưu.
黃埃散漫風蕭索
Hoàng ai tản mạn phong tiêu tác,
雲棧縈紆登劍閣
Vân sạn oanh vu đăng Kiếm các
蛾眉山下少人行
Nga-Mi sơn hạ thiểu nhân hành,
旌旗無光日色薄
Tinh kỳ vô quang nhật sắc bạc.
蜀江水碧蜀山青
Thục-giang thuỷ bích Thục-sơn thanh,
聖主朝朝暮暮情
Thánh-chủ triêu triêu mộ mộ tình.
行宮見月傷心色
Hành cung kiến nguyệt thương tâm sắc,
夜雨聞鈴斷腸聲
Dạ vũ văn linh đoạn trường thanh.

nào cũng nuôi mười lăm người đầy tớ, và đêm nào cũng đến
những món côn-quyền.

« Không may quan phủ hạt tôi bấy giờ là kẻ tham-bạo đê
điếm, thường vẫn xui dục những kẻ hào-mục ở dân-gian xem
giầu thì vu-cáo sự nọ sự kia để khép vào tội mà ăn đút,
những nhà giầu có trong hạt tôi không mấy nhà lạ chẳng
Duy đối nhà tôi vì cha tôi là người cứng cỏi, không chịu lu
những nơi quyền quí xưa nay, và lại không có sự gì trái ph
quan phủ dẫu có lòng dòm dỏ, mà cũng không thể làm gì đư
ra quan phủ đem lòng căm giận, chờ có dịp nào trị được mới
Hay đâu nhà tôi gặp phải lúc bĩ, bấy giờ ở vùng tôi có giặc
Nghiêm Đốc-Luốn, quan phủ nhân được dịp tốt rửa hờn, liền
cho cha tôi tùng đảng với giặc, bắt giam trong ngục, rồi kết
tử, và lại tịch-biên gia-sản sung công. Ôi thôi! thế là cha
gia-nghiệp nhà tôi đã vì cái ngọn bút khốc hại của kẻ vô-lư
mà tan như mây tàn như pháo vậy! Mà nào có những
thôi đâu, cách nửa tháng sau mẹ tôi cũng vì sự oan-ư
nỗi ức-uất mà thác nữa!

« Sự đâu chưa kịp hỏi-hồi,
« Nỗi oan những muốn vạch trời kêu lên!

« Tôi bấy giờ mới có 15 tuổi, cơ-nghiệp đã hết sạc
sanh, nên việc ma chay cũng không lấy gì lo được. May
một ông bạn cha tôi ở tỉnh Đông, nghe tin nhà tôi
người liền bán mấy sào ruộng được một nén bạc đem
lắng mọi việc cho, rồi lại bảo tôi theo về tỉnh Đông để
ăn học nữa. Than ôi! đương lúc linh-đinh cô-khổ, người
không có mà chôn, người sống không có mà ăn, lại gặp
loạn-ly tan-phá, mà còn có một người nghĩa-hiệp như
tôi nói đến mà tôi lại tưởng nhớ đau xót vô cùng,
giờ người đã lên tiên rồi, không tìm đâu thấy nữa!

« Ngay khi ấy tôi theo về ở tỉnh Đông với ông bạn c
ông coi tôi cũng như con, sự ăn học đều như nhau cả. Đa
thì tôi học cũng khá, song nghĩ đến nỗi nhà bao nhiêu,

天旋地轉回龍馭
Thiên toàn địa chuyển hồi long ngự,
到此躊躇不能去
Đáo thử trù trừ bất năng khứ.
馬嵬坡下泥土中
Mã-Côi pha hạ nê thổ trung,
不見玉人空死處
Bất kiến ngọc nhân không tử xứ.
君臣相顧盡沾衣
Quân thần tương cố tận chiêm y,
東望都門信馬歸
Đông vọng đô môn tín mã qui.
歸來池苑皆依舊
Qui lai trì uyển giai y cựu,
太液芙蓉未央柳
Thái-Dịch phù dung vị-ương liễu.
芙蓉如面柳如眉
Phù dung như diện, liễu như mi,
對此如何不淚垂
Đối thử như hà bất lệ thùy.
春風桃李花開夜
Xuân phong đào lý hoa khai dạ,
秋雨梧桐葉落時
Thu vũ ngô đồng diệp lạc thì.
西宮南苑多秋草
Tây cung nam uyển đa thu thảo,
葉落滿堦紅不掃
Diệp lạc mãn giai hồng bất tảo.
梨園子弟白髮新
Lê viên tử đệ bạch phát tân,
椒房阿監青娥老
Tiêu phòng a giám thanh nga lão.
夕殿螢飛思悄然
Tịch điện huỳnh phi tứ tiễu nhiên,

lúc bấy giờ thật không nói sao cho cùng! May sao được người
hàng cơm ở đây sẵn lòng cứu giúp, thuốc thang cơm cháo cho,
mười ngày thì tôi khỏi. Tôi cảm ơn người chủ hàng lắm, nên
việc bán hàng tiếp khách, tôi hết sức trông nom giúp đỡ. Người
hàng thấy vậy, cũng vui vẻ mà đãi tôi một cách trọng hậu ...

« Một hôm có một người khách lạ đến trọ, thuê riêng ...
gian phòng, đến hai tháng cũng không đi. Không biết ở đâu ...
cũng không biết ở trọ làm gì. Mà lạ thay đêm nào cũng ...
chập tối, mãi đến trưa hôm sau mới giậy; tiền bạc lại ...
ra dáng phong-phú lắm. Tôi thấy vậy sinh nghi, một đêm ...
canh hai, tôi khẽ lẻn vào sang phòng để dò la tung-tích. Tôi
thấy một cái áo ngoài người khách đắp trên cái chăn, mà ...
không thấy đâu cả. Tôi đương lấy làm kinh-ngạc, không hiểu
thì đã thấy người khách đẩy cửa bước vào. Người khách trông
tỏ ý tức giận lắm, sai tôi phải lập tức sửa soạn hành ...
và phải tiễn ra bờ sông. Tôi sợ hãi quá, không dám từ ...
thì phải sửa soạn đi theo ngay.

« Khi ra tới bờ sông, đã thấy có một cái thuyền ở đó ...
khách lên trước, và kéo tôi lên sau. Tôi vừa bước lên thuyền, ...
khách rút ngay con dao sáng quắc ra, trợn mắt bảo tôi
« sao mày dám dò xét việc bí-mật của ta? lúc nãy ...
ta làm gì? con dao này ta sẽ thả vào cổ cho mày. » Tôi ...
vội vàng quì xuống kêu nài, nhưng người khách vẫn ...
mà mấy người trong thuyền bấy giờ không ai nói giúp
gì cả, tôi càng sợ lắm. Bỗng-nhiên người khách hỏi tôi rằng
đã có vợ con chưa? có họ hàng ở đây không? » Tôi nói ...
chỉ có một mình lưu lạc ở đây, và ở với chủ hàng cơm ...
năm nay rồi. » Khách ra dáng nguôi giận mà rằng:
theo ta thì sống, bằng không thì chết! » Tôi bấy giờ muốn ...
theo cũng không được; đành rằng cái chết không cần gì, như ...
thì kia ai báo cho mình? Bởi vậy nên tôi cũng liều ...
mắt đưa chân, mà xem con-tạo xoay vần ra sao. ...

« Thuyền đi ba ngày ba đêm thì thấy dừng lại, khách ...

孤燈挑盡未成眠
Cô đăng khiêu tận vị thành miên.
遲遲更鼓初長夜
Chì chì canh cổ sơ trường dạ,
耿耿星河欲曙天
Cảnh cảnh tinh hà dục thự thiên.
鴛鴦瓦冷霜花重
Uyên ương ngoã lãnh sương hoa trọng.
翡翠衾寒誰與共
Phỉ thuý khâm hàn thuỳ dữ cộng.
悠悠生死別經年
Du du sinh tử biệt kinh niên,
魂魄不曾來入夢
Hồn phách bất tằng lai nhập mộng.
臨邛道士鴻都客
Lâm-cung đạo-sĩ Hồng-Đô khách,
能以精神致魂魄
Năng dĩ tinh thần chí hồn phách.
為感君王展轉思
Vị cảm quân vương triển chuyển tư,
遂教方士殷勤覓
Toại giao phương sĩ ân cần mịch.
排風馭氣奔如電
Bài phong ngựa khí bôn như điện,
升天入地求之徧
Thăng thiên nhập địa cầu chi biến,
上窮碧落下黃泉
Thượng cùng bích lạc, hạ hoàng tuyền,
兩處茫茫皆不見
Lưỡng xứ mang mang giai bất kiến.
忽聞海上有僊山
Hốt văn hải thượng hữu tiên san,
山在虛無縹緲間
San tại hư vô phiếu diểu gian.

bái nhớ nghĩa ấy, và sau sẽ đem sự báo-phục lần lượt kể ch
rồi định đến canh ba đêm hôm sau thì cử hành. Tên Giáp nghe
lắm, tình nguyện với tôi rằng: lúc nào cử sự tôn ấy cũng qu
xin theo, nhưng tôi không nghe, bảo y cứ ở ngoài để chờ tin
thắng. Quái lạ! không biết tại sao mà thời-giờ lúc ấy lại d
nhiều thế, hình như quả địa-cầu cố ý xoay chậm lại, làm
dần dọc thâu canh không sao ngủ được mà mãi mãi mới th
đông. Tôi vùng đứng giậy, đi chải đầu rửa mặt, rồi ăn qu
mấy miếng cơm. Từ đó hết ngồi lại đứng, hết đứng l
trong óc thật là ngổn ngang trăm mối. Bấy giờ trời đã chi
cơm nước vừa xong, tôi gọi bảo Tên Giáp rằng: « cái thời-giờ
đêm hôm nay là cái thời-giờ rất quan-trọng nhất trong đời ta
ta làm thành công mà giết được kẻ thù, thì cũng phải tìm ph
nạn, vì luật phép chẳng dung thứ ta nào; bằng nhu
mà việc không thành, ta quyết tự-sát ở trong tư-nha,
ơn cha mẹ ta, chứ không dám đem cái mặt đến hầu trông
vậy thì sau khi ta đã vào chỗ kẻ thù, anh nên đem gói
lý chờ ở ngoài cửa, phòng lúc ta làm việc thành công, t
cho tiện. Chứ ta không về nhà trọ nữa, e lại liên lụy
Tên Giáp ưng lời ngay.

« Bấy giờ đã sang canh ba, tôi nai-nịt đâu đấy rồi
đeo một thanh đoản-kiếm, từ trong nhà trọ đi ra, lúc đ
huyện-nha, thấy cửa lầu đóng chặt, tôi bèn lội qua hào, m
lũy, rồi đi qua công-đường, trèo tường vào tư-thất. Lúc
tối như mực, mà bốn bề yên lặng, chỉ thỉnh thoảng
mấy tiếng trống cầm canh mà thôi. Tôi đương nghĩ ng
biết kẻ thù nằm ở cái nhà nào; bỗng quay đầu trông
tây, thì thấy lóe ra có một tia sáng. Tôi liền từ từ đi đ
mắt chỗ cửa sổ dòm vào, thì quả thấy kẻ thù kia đươ
bên với hai đứa tì-thiếp. Chao ôi! cái ngọn lửa b
của tôi lúc ấy bốc lên ngùn ngụt, không tài nào ng
được nữa, liền sấn đến đạp cửa xông vào, rút ngay
kiếm ra ướm vào kẻ thù mà rằng: « mày con

樓殿玲瓏五雲起
Lâu điện linh lung ngũ vân khởi,
其中綽約多僊子
Kỳ trung xước ước đa tiên tử,
中有一人似玉真
Trung hữu nhất nhân tự Ngọc-Chân,
雪膚花貌參差是
Tuyết phu hoa mạo sâm si thị.
金闕西廂叩玉扃
Kim khuyết tây sương khấu ngọc quynh,
轉教小玉報雙成
Chuyển giao Tiểu-Ngọc báo song thành.
聞道漢家天子使
Văn đạo Hán gia thiên tử sứ,
九華帳裡夢魂驚
Cửu hoa trướng lý mộng hồn kinh.
攬衣推枕起徘徊
Lãm y thôi chẩm khởi bồi hồi,
珠箔銀屏邐迤開
Châu bạc ngân bình lý gĩ khai,
雲鬢半偏新睡覺
Vân mấn bán thiên tân thụy giác,
花冠不整下堂來
Hoa quan bất chỉnh hạ đường lai.
風吹僊袂飄飄舉
Phong xuy tiên quải phiêu phiêu cử,
猶似霓裳羽衣舞
Do tự nghê thường vũ y vũ,
玉容寂寞淚闌干
Ngọc dung tịch mịch lệ lan can,
梨花一枝春帶雨
Lê hoa nhất chi xuân đái vũ.
含情凝睇謝君王
Hàm tình ngưng thế tạ quân vương.

trước làm quan ở chỗ nào có ưu oan cho ai thông đồng
mà kết án chém người ta không? ta đây chính là con
chết oan ấy, hôm nay đến đây cốt để rửa hận, mày đ
oán hận nữa nhé! ta giết mày không những báo t
cho ta, lại cũng là một việc trừ hại cho dân nữa đấy.»
nói dứt lời thì cái lưỡi kiếm mà tôi ấn xuống, thế là đứa
tàn độc ác kia hết kiếp! Quay lại trông hai đứa tì-thiếp, t
mặt xanh như chàm, kêu van hết sức, tôi không nỡ giết
bèn lấy tay thấm vào máu viết mấy chữ lên tường rằng: « t
mỗ, giết kẻ thù là mỗ », chỉ vừa tắt mấy chữ ấy, rồi cầm
kiếm đi ra, trong mình lấy làm nhẹ nhàng dễ chịu lắm,
ra đến phía bên tả, thì lại nghe có tiếng rên rỉ khóc than
tai nghe, ~~thì~~ mới biết là một nơi ngục-thất. Tôi liền
« phàm những người đã mắc vào tay kẻ tham-độc ấy, tất
bị nỗi oan-ưu, chi bằng nhân dịp phá ngục cho họ
cũng là một việc khoái-cử.» Nghĩ như vậy tôi bèn lấy
kiếm chặt khóa ~~vừa~~ mở toang cửa ra, rồi bước thẳng vào
bảo mọi người rằng: « kẻ làm quan tham độc kia, ta đã
rồi, nay ta vào cứu anh em đây!» Mọi người nghe nói
ai cũng cảm ơn ~~lắm~~ tôi, và dục tôi tháo xiềng bẻ xích cho
họ đã được đỡ lại tự-do rồi, họ có nói với tôi xin vào giết
cả gia-quyến nhà quan huyện ấy, nhưng tôi không
bảo họ rằng: tội ai làm, người ấy chịu, không n
cái thủ-đoạn giã-man ấy. Không ngờ lúc tôi đương bảo n
ấy, thì đã có một số người trong bọn chạy sang trại lính
khí-giới và đương đánh nhau với lính rồi. Cứ kể tôi
nếu thi-triển cho hết sức, thì mười tên lính tầm thường ấy
sao cho khỏi tay tôi được, nhưng lòng tôi không nỡ, bảo
người phải tháo lui ra. Hay đâu mới ra đến trước cổng
thì bị ngay một phát tên bắn vào mắt tay trái, tôi giậm
vừa múa kiếm vừa đi trước để mở đường, chém mấy
lính mới đi thoát. Khi ra vừa đến trước cửa huyện, thì
tên Giáp đợi ở đấy rồi, tôi liền bảo mọi người chạy ng

一別音容兩渺茫
Nhất biệt âm dung lưỡng diểu mang.
昭陽殿裡恩愛絕
Chiêu-dương điện lý ân ái tuyệt,
蓬萊宮中日月長
Bồng-lai cung trung nhật nguyệt trường.
回頭下望人寰處
Hồi đầu hạ vọng nhân hoàn xứ,
不見長安見塵霧
Bất kiến Trường-An kiến trần vụ,
惟將舊物表深情
Duy tương cựu vật biểu thâm tình,
鈿合金釵寄將去
Điền cáp kim thoa ký tương khứ.
釵留一股合一扇
Thoa lưu nhất cổ, cáp nhất phiến,
釵擘黃金合分鈿
Thoa phách hoàng kim cáp phân điền,
但令心似金鈿堅
Đản linh tâm tự kim điền kiên,
天上人間會相見
Thiên thượng nhân gian hội tương kiến.
臨別殷勤重寄詞
Lâm biệt ân cần trùng ký từ,
詞中有誓兩相知
Từ trung hữu thệ lưỡng tương tri,
七月七夕長生殿
Thất nguyệt thất tịch trường sinh điện,
夜半無人私語時
Dạ bán vô nhân tư ngữ thì.
在天願作比翼鳥
Tại thiên nguyện tác tỉ dực điểu,
在地願為連理枝
Tại địa nguyện vi liên lý chi.

rừng để tránh nạn, còn Tân Giáp thì tôi bảo trở lại, nhưng
ấy không nghe, nhất định xin theo. Khi chạy được một quãng
tôi đau quá, ngã lăn đùng ra, mọi người xúm lại đỡ giậy
cái tên cho tôi, nhưng lấy được cái tên ra, thì cái con - người
cũng ra theo, máu chảy nhiều lắm, họ phải lấy khăn buộc
tôi và cõng tôi vào rừng.

« Tôi ở trong rừng được non một tháng, nhờ anh
thuốc chữa cho, mắt đã khỏi hẳn, nhưng chỉ còn có
thôi, ấy cái tên « độc nhỡn long » bắt đầu tự đấy.

« Bạn anh em thấy tôi đã mạnh, lại biết tôi thạo
thuật, nên họ đều cử tôi lên làm chủ-tướng, tạm chiếm
sơn-lâm ở đấy làm chỗ thê-thân; tôi đã mấy lần từ chối
được, và nghĩ mình là kẻ có tội với luật pháp, nên phải nghe theo,
có yêu cầu họ phải nghe mệnh lệnh của tôi; nghĩa là chỉ
lấy của những kẻ tham-quan ô-lại, chứ không được
đến những người lương-thiện, thì họ đều hoan-hô và
ca?

« Cứ kể trong bọn bấy giờ đã có tới hơn bốn mươi
trong mấy tháng sau lại thu được ngót trăm người
thế đã mạnh, suốt một giải rừng ngàn tỉnh Phượng-hoàng
Bến, là cái giang-sơn riêng của tôi bấy giờ.

« Không ngờ được hơn hai năm thì đồ-đảng tan dần, kẻ
thương, người thì bị bắt, Nguyễn-Giáp cũng mắc bệnh
Tôi thấy tình-hình như vậy, biết không làm gì được
mà cái sở-tâm tôi cũng không phải cốt đi làm giặc,
chỉ trở về, tìm đến chỗ người kiếm-hiệp khi xưa làm
ngặt thay lúc đến nơi thì người đã qui-tiên rồi, mà đồ-
người mỗi ngả, không còn gặp ai nữa! Bất-đắc-dĩ
phải quay đi, ý cũng toan tìm nơi danh-lam thắng-
ở, gửi thân với non xanh nước biếc, lấy trăng
làm thú tiêu-giao, không muốn đắm đuối ở trong vòng
nữa. Chỉ vì lúc gặp Khánh-Xuân tiên-sinh ở đây là người
đôi bên ý hợp tâm đầu, nên tôi lại nương tựa ở đây

天長地久有時盡

Thiên trường địa cửu hữu thì tận,

此恨綿綿無絕期

Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ.

Quan Nguyễn tiến-sĩ ở Thượng-Cốc dịch âm

Hải-hoàng trọng sắc lạ lùng thay!
Dạo nguyệt tìm hoa tháng đã đầy.
Ả ngọc họ Dương xuân mới nhỉnh,
Buồng nghiêm cổng kín chửa ai hay.
Trời sinh đâu nỡ đọa đầy,
Khéo nào cung-cấm đến ngay kề nơi.
Trận cười trăm cánh hoa tươi,
Sáu cung son phấn mặt hồi nhọ đen.
Chiều xuân đưa tắm hồ sen,
Da ngà trơn mượt Ôn-tuyền sắc [rưới] qua.
Thị-tì phù dạc thướt tha,
Ơn mưa mới đượm vẻ hoa càng mầu.

xx

Mây ngài mắt phượng gót bồ-câu,
Trướng sen đượm ấm suốt đêm thâu.
Vừng hồng ló mọc đêm hiềm ngắn,
Tự đấy quân-vương biếng ngự chầu.
Cuộc vui hôm sớm cùng nhau,
Xuân từng xuân mới, đêm hầu lại đêm.
Hậu-cung phấn-lệ ba nghìn,
Một mình riêng giữ ba nghìn ái ân.
Nhà vàng chầu chực đêm xuân,
Lầu son say tỉnh chén xuân càng nồng.
Chị em xé đất đền phong,
Một mầu quang-thái riêng trong một nhà.
Khiến lòng bác mẹ người ta,
Mười phần trân-trọng gái mà hơn trai.

xx

Cung ngọc từng cao thẳm ngất trời,
Gió đưa tiên-nhạc tiếng nơi nơi.
Nhởn nhơ múa hát lừng tơ sáo,
Buổi buổi quân-vương mắt chẳng dời.
Ngư-Dương lừng lẫy trống còi,
Xiêm nghê yến cánh dụng dời chân tay!
Chín lầu thanh-khuyết bụi bay,
Muôn nghìn xe ngựa kéo đầy tây-nam.
Cờ đào dừng lại dăm dăm,
Cửa thành ra khỏi dư trăm dặm ngoài.
Sáu quân hờ hững khôn nài,
Trước đầu ngựa, kẻ mày ngài thương ôi!

xx

Thoa vàng bỏ đó nọ ai coi,
Giải nữ kim-kiều cánh tả tơi.
Quân-vương ngao ngán ngừng khôn đặng,
Giọt máu chan cùng giọt lệ rơi!
Bụi bay gió táp mấy hồi,
Đường mây lần quất về nơi Kiếm-đài.
Dưới ngàn qua lại nào ai?
Ngọn cờ ngơ ngác, bóng trời mỏng manh.
Kìa nước biếc, nọ non xanh,
Hôm hôm sớm sớm tấm tình quân-vương!
Hành-cung thấy nguyệt càng thương,
Đêm mưa chuông động đoạn-trường đòi thôi!

xx

Long-cầu quay lại, quẩn-quanh trời,
Tới đó bâng khuâng bước ngại dời.
Đường đất Mã-Cõi lầm bụi cát,
Hồng-nhan đâu tá? dạ bồi-hồi!
Trông nhau cả toát bồ-hôi,
Thành-đô vó ngựa thôi thôi kéo về.
Vườn ao vẫn đó còn y,
Sen lồng Thái-Dịch, liễu kề Vị-ương.

初[illegible]中書

吳彥字[illegible]

Mày lá liễu, mặt hoa dung,
Trông đi ngảnh lại đôi hàng như sa!

x
xx

Xuân khuya đào-lý hoa đua nở,
Thu buổi ngô-đồng lá rụng mưa.
Cỏ vàng heo hắt cung sau trước,
Man mác thềm rêu bẩn chẳng vơ.
Tóc-đồng đầu đã bạc phơ,
Mày xanh cung-giám ngày xưa đã già.
Khúc buồn con đón thoảng qua,
Chiếc đèn khêu cạn giấc hoa chưa dầu.
Khi đêm văng vẳng trống lầu,
Khi trời rạng sáng bóng mầu Ngân-giang.
Sương đầm mảnh gối uyên-ương,
Bức chăn thuý-vũ đêm trường với ai?
Thư-sinh cách mấy năm trời,
Chiêm-bao chẳng chút thấy người ngọc-cung.

x
xx

Hồng-Đô một kẻ khách Lâm-Cung,
Bóng xưa đâu dấu khéo hẹn hùng.
Vì cảm lòng vua Tư-tưởng mãi,
Bèn sai phương-sĩ hỏi tra cùng.
Gió vèo chớp giật như không,
Vào mây lặn suối khắp cùng mọi nơi.
Trên đỉnh trót, dưới ghềnh khơi,
Ngẩn ngơ đôi ngả thương ôi! thấy gì!
Chợt nghe bên biển ~~đâu~~ nơi kia,
Non tiên quạnh cõi bốn bề hư-không.
Lâu-đài năm thức mây phong,
Nhởn nhơ tiên-tử ~~mây ph~~ bên trong cũng nhiều.
Ngọc-Chân tên chữ ~~một~~ mặt kiều,
Da ngà má phấn tướng chiều hao hao.
Lung mây trở cửa động-đào,
Nhắn sai Tiểu-Ngọc gửi vào một hai.

x
xx

Tựa nghe tin sứ tới gần nơi,
Giấc hoè trong trướng sợ bời-bời!
Bồi-hồi đẩy gối đun chăn giậy,
Khác bước đem chân hé hé coi.
Xoè mây mửa mái lôi thôi,
Hoa-quan xốc xếch trang-đài bước ra.
Gió đưa tiên-mệ phất phơ,
Xênh-xang xiêm cánh ngày xưa khác gì.
Mày châu ủ dột đôi khi,
Mưa xuân tầm tã hoa lê tang tang.
Ngậm ngùi gửi tạ quân-vương,
Một phen ly-biệt, nhỡ nhàng đôi nơi!
Chiêu-Dương ân ái từ đây,
Bồng-lai cung-khuyết tháng ngày còn lâu.
Nhân-hoàn cảnh ấy nơi đâu?
Trường-An khói lấp, sương mầu bụi bay.
Tình sâu mong giả nghĩa dày,
Thoa điền gọi chút của này bấy xưa.
Chiếc để lại, chiếc đưa ra,
Kim-điền một cánh, kim-thoa một vòng.
Xin cho vàng đá một lòng,
Dưới trần trên quạnh tương-phùng có khi.
Sứ về gửi chuyện làm ghi,
Chuyện này ước cũ tương-tri với tình.
Ngày trùng-thất, điện Trường-sinh,
Đêm thanh người vắng, lời mình mình hay.
Trên xin liền cánh cùng bay,
Dưới xin liền thớ làm cây cùng gần.
Dài lâu trời đất có ngần,
Sầu này dằng dặc biết phần nào nguôi!

147

Lục Vân

琵琶行
Tì bà hành

潯陽江頭夜送客
Tầm-Dương giang đầu dạ tống khách,
楓葉蘆花愁(秋)瑟瑟
phong diệp lô hoa sầu sắt sắt.
主人下馬客在船
Chủ nhân hạ mã khách tại thuyền,
舉酒欲飲無管絃
Cử tửu dục ẩm vô quản huyền.
醉不成歡慘相別
Tuý bất thành hoan, thảm tương biệt,
別時茫茫江浸月
Biệt thời mang mang giang tẩm nguyệt.
忽聞水上琵琶聲
Hốt văn thuỷ thượng tì bà thanh,
主人忘歸客不發
Chủ nhân vong qui, khách bất phát.
尋聲暗問彈者誰
Tầm thanh ám vấn đàn giả thuỳ,
琵琶聲停欲語遲
Tì bà thanh đình, dục ngữ trì.
移船相近邀相見
Di thuyền tương cận, yêu tương kiến,
添酒携燈重開宴
Thiêm tửu huề đăng trùng khai yến.
千呼萬喚始出來
Thiên hô vạn hoán thuỷ xuất lai,
猶抱琵琶半遮面
Do bão tì bà bán già diện.
轉軸扒絃三兩聲
Chuyển trục bát huyền tam lưỡng thanh,
未成曲調先有情
Vị thành khúc điệu, tiên hữu tình.

絃 絃 掩 抑 聲 聲 思

Huyền huyền yểm ức, thanh thanh tứ,

似 訴 平 生 不 得 志

Tự tố bình sinh bất đắc chí.

低 眉 信 手 續 續 彈

Đê my tín thủ tục tục đàn,

說 盡 心 中 無 限 事

Thuyết tận tâm trung vô hạn sự.

輕 攏 慢 撚 扒 復 挑

Khinh lung mạn nhiên bát phục khiêu,

初 為 霓 裳 後 六 么

Sơ vi nghê thường hậu lạc yêu.

大 絃 嘈 嘈 如 急 雨

Đại huyền tào tào như cấp vũ,

小 絃 切 切 如 私 語

Tiểu huyền thiết thiết như tư ngữ.

嘈 嘈 切 切 錯 雜 彈

Tào tào thiết thiết thác tạp đàn,

大 珠 小 珠 落 玉 盤

Đại châu tiểu châu lạc ngọc bàn.

艱 關 鶯 語 花 底 滑

Gian quan oanh ngữ hoa để hoạt,

幽 咽 流 泉 水 下 灘

U yết lưu tuyền thủy hạ than.

水 泉 冷 澁 絃 凝 絕

Thủy tuyền lãnh sáp huyền ngưng tuyệt.

凝 絕 不 通 聲 暫 歇

Ngưng tuyệt bất thông, thanh tạm yết,

別 有 幽 愁 暗 恨 生

Biệt hữu u sầu ám hận sinh.

此 時 無 聲 勝 有 聲

Thử thời vô thanh thắng hữu thanh.

銀 瓶 乍 破 水 將 迸

Ngân bình xạ phá, thủy tương tính,

鐵 騎 突 出 刀 鎗 鳴
Thiết kỵ đột xuất, đao thương minh.
曲 終 收 扒 當 心 畫
Khúc chung thu bát đương tâm hoạch.
四 絃 一 聲 如 裂 帛
Tứ huyền nhất thanh như liệt bạch.
東 船 西 舫 悄 無 言
Đông thuyền tây phưởng sảo vô ngôn.
惟 有 江 心 秋 月 白
Duy hữu giang tâm thu nguyệt bạch.
沉 吟 抽 扒 揷 絃 中
Trầm ngâm trừu bát sáp huyền trung,
整 頓 衣 裳 起 歛 容
Chỉnh đốn y thường khỉ liễm dung.
自 言 本 是 京 城 婦
Tự ngôn bản thị kinh-thành phụ,
家 在 蝦 蟆 陵 下 住
Gia tại Hà mô lăng hạ trú.
十 三 學 得 琵 琶 成
Thập tam học đắc tì bà thành,
名 在 教 坊 第 一 部
Danh tại giáo phường đệ nhất bộ.
曲 罷 曾 教 善 才 服
Khúc bãi tằng giao thiện tài phục,
粧 成 每 被 秋 娘 妬
Trang thành mỗi bị thu-nương đố.
五 陵 年 少 爭 纏 頭
Ngũ-Lăng niên thiếu tranh triền đầu.
一 曲 紅 綃 不 知 數
Nhất khúc hồng tiêu bất tri số.
鈿 頭 銀 篦 擊 節 碎
Điền đầu ngân xể kích tiết toái,
血 色 羅 裙 翻 酒 污
Huyết sắc la quần phiên tửu ố.

今年歡笑復明年
Kim niên hoan tiếu phục minh niên.
秋月春花等閑度
Thu nguyệt xuân hoa đẳng nhàn độ.
弟走從軍阿姨死
Đệ tẩu tùng quân, a di tử,
暮去朝來顏色故
Mộ khứ chiêu lai nhan sắc cố.
門前冷落車馬稀
Môn tiền lãnh lạc, xa mã hi,
老大嫁作商人婦
Lão đại giá tác thương nhân phụ.
商人重利輕離別
Thương nhân trọng lợi, khinh li biệt.
前月浮梁買茶去
Tiền nguyệt phù lương mại trà khứ.
去來江口守空船
Khứ lai giang khẩu thủ không thuyền,
遶船明月江水寒
Nhiễu thuyền minh nguyệt giang thủy hàn.
夜深忽憶少年事
Dạ thâm hốt ức thiếu niên sự,
夢中啼血玉欄杆
Mộng trung đề huyết ngọc lan can.
我聞琵琶已嘆息
Ngã văn tì bà dĩ thán tức,
又聞此語重喞喞
Hựu văn thử ngữ trùng tức tức.
同是天涯淪落人
Đồng thị thiên nhai luân lạc nhân,
相逢何必曾相識
Tương phùng hà tất tằng tương thức.
我從去年辭帝京
Ngã tùng khứ niên từ đế kinh.

謫居臥病潯陽城
Chích cư ngọa bệnh Tầm-Dương thành.

潯陽地僻無音樂
Tầm-Dương địa tích vô âm nhạc,

經歲不聞絲竹聲
Kinh tuế bất văn ti trúc thanh.

住近湓江地卑濕
Trú cận Bồn-giang địa ti thấp,

黃蘆苦竹繞宅生
Hoàng lô khổ trúc nhiễu trạch sinh.

其間旦暮聞何物
Kỳ gian đán mộ văn hà vật,

杜鵑啼血猿哀鳴
Đỗ quyên đề huyết, viên ai minh.

春江花朝秋月夜
Xuân giang hoa chiều, thu nguyệt dạ,

往往舉酒還獨傾
Vãng vãng ử tửu hoàn độc khuynh.

豈無山歌與村笛
Khởi vô sơn ca dữ thôn địch,

嘔啞嘲哳難為聽
Âu á chu chiết nan vi thính.

今夜聞君琵琶語
Kim dạ văn quân tì bà ngữ,

如聽仙樂耳漸明
Như thính tiên nhạc nhĩ tiệm minh.

莫辭更坐彈一曲
Mạc từ, cánh tọa đàn nhất khúc,

為君翻作琵琶行
Vị quân phiên tác tì-bà hành.

感我此言良久立
Cảm ngã thử ngôn lương cửu lập,

卻坐促絃絃轉急
Khước tọa xúc huyền, huyền chuyển cấp.

淒 淒 不 似 向 前 聲
Thê thê bất tự hướng tiền thanh.
滿 坐 聞 之 皆 掩 泣
Mãn tọa văn chi giai yểm khấp.
坐 中 泣 下 誰 最 多
Tọa trung khấp hạ thùy tối đa.
江 州 司 馬 青 衫 濕
Giang-châu Tư-mã thanh sam thấp.

Dịch

Bến Tầm-Dương canh khuya đưa khách,
Quạnh hơi thu, lau lách đìu hiu!
Người xuống ngựa, khách dừng chèo,
Chén quỳnh mong cạn, nhớ chiều trúc Tơ.
Say ~~chẳng~~ cũng luống ngẩn ngơ sầu lẻ!
Nước mênh mông, đắm vẻ gương trong.
Tì-bà chợt vẳng bên sông,
Chủ khuây-khỏa lại, khách dùng-dằng xuôi.
Tìm tiếng sẽ hỏi ai đàn tá?
Dừng tiếng đàn nấn-ná làm thinh.
Rời thuyền gần lại thăm tình,
Chong đèn chuốc rượu, thêm dềnh tiệc vui.
Mời-mọc mãi, thấy người bỡ-ngỡ,
Hãy ôm đàn, che nửa mặt hoa.
Vặn đàn ba tiếng dạo qua,
Tuy chưa trọn khúc, tình đà thoảng hay.
Nghe não-nuột mấy giây bát-ngát,
Nhường than niềm tấm-tức bấy lâu!
Chau mày, tay giọi khúc sầu,
Dãi-dề hết nỗi trước sau muôn vàn.
Ngón buông bắt khoan khoan dìu-dặt,
Trước nghê-thường, sau thoắt lục-yêu.
Giây to nhường nổi trận rào,
Nỉ-non giây nhỏ như chào chuyện riêng.

Tiếng cao thấp đủng-iềng lần gảy,
Mâm ngọc đâu bỗng nảy hạt châu.
Trong hoa, oanh ríu rít nhau,
Suối tuôn róc rách chảy thâu dưới ghềnh.
Nước suối lạnh, giây mành ngừng đứt,
Ngừng đứt nên phút bặt tiếng tơ.
Âm-thầm đeo giận ngẩn ngơ,
Tiếng đàn lặng-lẽ bây giờ càng hay.
Bình bạc vỡ, tuôn đầy mạch nước,
Ngựa sắt rong, thét ngược tiếng dao.
Cung đàn trọn điệu thanh-tao,
Tiếng đàn xé lụa, lượm vào bốn giây.
Thuyền mấy lá, đông tây lặng ngắt,
Một vầng giăng, trong vắt lòng sông.
Ngậm ngùi đàn đã dẹp xong,
Áo xiêm sửa soạn, giãy mong giã nhời.
Rằng: xưa vốn là người kẻ chợ,
Cồn Hà-mô, thú ở lân-la.
Học đàn từ thuở mười ba,
Giáo-phường bộ nhất chữ đã liệt tên.
Gã Thiện-tài sợ phen dừng khúc,
Ả Thu-nương ghen lúc điểm-tô.
Ngũ-lăng chàng trẻ ganh đua,
Biết bao the-thắm chuốc mua ngón đàn.
Vành lược bạc, gẫy tan dịp gõ,
Bức quần hồng, hoen ố rượu rơi.
Năm năm lần lữa vui cười,
Trải giăng hoa chẳng đoái hoài xuân-thu.
Buồn em chẩy, lại sầu dì thác,
Sầu hôm mai, đổi khác hình-dung.
Cửa thưa dấu ngựa quạnh không,
Thân già mới kết bạn cùng khách thương.
Khách trọng lợi, khinh đường li-biệt,
Mải buôn chè sang tếch ngoài khơi.

Thuyền-không giữ bến mặc ai,
Quanh thuyền giăng rạng, nước trôi lạnh lùng.
Đêm khuya bỗng nhớ vòng tuổi trẻ,
Lệ trong mơ hoen vẻ phấn son!
Nghe đàn, ta đã chạnh buồn,
Lại sầu nghe nỗi nỉ non mấy nhời!
Cùng một lứa bên giời lận đận,
Gặp gỡ nhau, lọ sẵn quen nhau.
Từ xa kinh-khuyết bấy lâu,
Tầm-Dương đất chích gối sầu hôm mai!
Chốn cùng-tịch lấy ai vui với,
Tai chẳng nghe đàn thổi quanh năm.
Sông Bồn gần chốn cát lầm,
Lau già, trúc võ, âm-thầm quanh hiên.
Tiếng chi đó? nghe liền sớm tối,
Quốc kêu than, vượn hót véo von.
Hoa xuân nở, nguyệt thu tròn,
Lần lần tay chuốc chén son riêng nghiêng.
Há chẳng có ca rừng địch nội,
Giọng líu-lo buồn nỗi khó nghe.
Tỳ-bà nghe dạo canh khuya,
Như đem tiên-nhạc gần kề bên tai.
Hãy ngồi lại đàn chơi khúc nữa,
Sẽ vì nàng soạn sửa nhời ca.
Đứng lâu nhường nể nhời ta,
Đối ngồi lựa phím đàn đà kíp giây.
Tiếng đàn-dì khác tay đàn trước,
Trong tiệc nghe tuôn nước lệ rơi!
Lệ ai chan chứa hơn người?
Giang-Châu Tư-mã đượm mùi áo xanh.

này lo
giải phiền
tình ng
giữ nhà
cái có s
hai câu
đã qu
xem v

酌酒與裴迪 (1)

Trước tửu dữ Bùi Dịch.

酌酒與君君自寬
Trước tửu dữ quân quân tự khoan,
人情翻覆似波瀾
nhân tình phiên phúc tự ba lan,
白首相知猶按劍
bạch thủ tương tri do án kiếm
朱門先達笑彈冠
chu môn tiên đát tiếu đàn quan
草 ~~花~~ 色全經細雨濕
~~hoa~~ thảo sắc toàn kinh tế vũ thấp
花 ~~梅~~ 枝欲動春風寒
hoa ~~mai~~ chi dục động xuân phong hàn,
世事浮雲何足問
thế sự phù vân hà túc vấn.
不如高臥且加餐
bất như cao ngọa thả gia san

Dịch

Rót rượu cùng ông Bùi địch uống,
Rót rượu xin ông ông uống chơi,
tình người sấp ngửa kẻ khác rồi,
mày râu bạn cũ còn căm dạ
áo mũ phường kia nó vẫn cười,
sắc cỏ đậm đà mưa lại ngấm
ngành hoa tơi tả gió không rơi.
sự đời phù bạc âu là thế,
ta cứ ăn no lại giấc hoài.

Bài này là ông Vương duy nhân ông Bùi định bị oan, làm thơ này giải phiền, đầu nói xin ông uống chén rượu này để giải phiền, còn tình người phản phúc vẫn biết là như thế, bạn đầu bạc mà còn giữ nhẫn, kẻ làm nên thời cười người chưa đạt, ~~khi uống rượu đó chỉ~~ sắc cỏ sanh sanh, màu hoa ~~nhat~~ nhàn nhạt, là tả cảnh khi mây hai câu sau là nói việc đời cũng như đám mây nổi, chớp đã qua, chẳng đủ kể làm gì, chẳng bằng ~~ta~~ cứ ăn no ngủ kỹ, xem việc đời ra thế nào vậy.

荊門道懷古 Kinh môn đạo hoài cổ

南國山川舊帝畿
Nam quốc san xuyên cựu Đế kỳ.
宋臺梁館尚依稀
Tống-đài Lương-quán thượng y ~~hi~~ hi
馬嘶古樹行人歇
mã tê cổ thụ hành nhân yết
麥秀空城野雉飛
mạch tú không thành giả chĩ phi,
風吹落葉填宮井
phong suy lạc diệp điền cung tỉnh
火入荒陵化寶衣
hoả nhập hoang lang hoá bảo y
徒使詞臣庾開府
đồ sử từ thần Dẫu khai phủ.
咸陽終日苦思歸
Hàm dương chung nhật khổ tỵ qui.

Dịch

Qua đạo Kinh muôn nhớ thủơ xưa
cõi nam non nước thuở vua ta
đến - Tống đài Lương thấp thoáng xa
tiếng ngựa dưới cây người nghỉ mát.
bóng chim ngoài ruộng lúa chưa già
lá cây đền nọ hơi may thổi.
của báu Lăng kia ngọn lửa sa
~~ch~~ luống để ngồi ngâm Ông Dũ đó,
Hàm dương ngày một nhớ quê nhà,

Thơ này là ông Lưu vũ tích. đi qua đạo Kinh mon nhớ thuở xưa
à làm ra, nói núi sông nước nam, đó là kinh đô ngày xưa vua ở,
à nhưng đến Tống đài Lương ~~cho~~ chỉ còn dấu cũ đó thôi, bây giờ
i thấy con đường thẳng, cánh đồng không, người đi lại, chim bay
cung là cung điện lạ đấy, lăng xưa lửa cháy. chỉ để người
ách làm ~~thơ~~ như ông Dẫu khai phủ, trông thấy cảnh ấy mà nhớ
ến quê nhà, ở đất Ham dương là đường nào,

登夏州城樓

~~Phong Trường Minh phủ~~

Đăng Hạ châu thành lâu. (1)

寒城獵獵戍旗風
Hàn thành liệp liệp thú kỳ phong,
獨倚欄杆悵望中
độc ỷ lan can trướng vọng trung.
萬里江山唐土宇
vạn lý giang san Đường thổ vũ.
千年魂魄漢英雄
thiên niên hồn phách Hán anh hùng.
離心不忍聽他馬
ly tâm bất nhẫn thính tha mã
往事應須問塞鴻
vãng sự ứng tu vấn tái hồng.
好脫儒衣從校尉
hảo thoát nho y tòng Hiệu úy
一枝長戟六鈞弓
nhất chi trường kích lục ~~chi~~ ~~câu~~ quân cung

Lên lầu thành châu hạ

Dịch

Trên thành phấp phới ngọn cờ trông
Ngồi dựa câu lơn sẽ trạnh lòng,
nhờ được vẻ vang còn đất nước,
không đem hồn phách gọi anh hùng,
ngựa xe chúng nó xem càng chán,
chim cá tin xa luống để mong,
cởi lốt ~~muôn đời~~ nhà nho theo lũ lính,
mang gươm đeo súng có hay không,

[Đâ]y là ông La ổn lên lầu ~~có~~ cảm việc đời mà làm ra, nói trên thành phấp phới, trông thấy [cờ] bay. Khi ấy một mình ngồi nghĩ đến việc xưa nay, lại càng thêm ngao ngán lắm. Kià [mu]ôn dặm núi sông còn đó, mà anh hùng người ~~có~~ cũ nói đâu. Trò chi nó cũng ngựa xe, ~~ra vào~~ ra vào rầm rã. mà bóng chim tăm cá, xa cách những ngày, thôi chán [th]ì cũng muốn bỏ cái lối nhà nho mình, mà mang súng đeo gươm, theo năm ba lũ để xem cái phong chao ra thế nào. Nghĩa là ~~cái~~ luốn với giang san, mà nhớ người cổ vậy.

懷羊使君呂陵苗宴

Hoài Dương Sứ quân Thiệu lăng cựu yến.

三年身逐楚諸侯

Tam niên thân trục Sở chư hầu.

賓榻容居最上頭

Tân thấp dung cư tối thượng đầu.

飽聽笙歌陪夜飲

bảo thính sinh ca bồi dạ ~~m~~ ẩm

熟尋雲水縱閒遊

thục tầm vân thủy tung nhàn du

朱門鎖閉烟霞暮

chu môn toả bế yên hạ mộ

鈴閣聲吟枕簟秋

linh các thanh ngâm thảo thụ thu

月滿山前園不動

nguyệt mãn san tiền viên bất động

更邀詩客上高樓

cánh yêu thi khách thướng cao lâu

Dịch

nhớ ăn tiệc đất Thiệu-lăng cùng ông Dương Sứ quân.

cửa Hầu ~~theo~~ đuổi mấy thu dư

Người cùng tôn ta một bực cư.

đàn hát có khi đêm lại chén,

nước non cũng lúc rạo làm ngư

lầu son then kín mây mờ tỏ,

các tía xương êm gió phất phơ.

phẳng lặng miền non giăng mọc đỏ

lên ~~lầu~~ cao rạn tiệc khách ngâm thơ.

[...]y là ông Tào Dương nhớ tiệc yến cũ ông Dương Sứ quân mà làm ra, câu đầu nói mình đi [...] Sở đã ba năm, các tước Hầu cũng tôn mình làm thượng khách, khi thời vui chơi đàn [...] khi rạo cảnh nước non, chốn các tía lầu son, khi ra vào ăn ở, cũng đến lối phong lưu [...]ng, hai câu sau là nói, nay thấy ~~giăng~~ đêm khuya ~~ngọ~~ giăng tỏ lại nhớ đến khi trước mình [...] phong cảnh lại cũng như ~~trước~~, thế, lên lầu cao cùng khách làm thơ để ta các cảnh [...]ả như vậy

題衛将軍廟
Đề Vệ tướng quân miếu (1)

武牢閣下護龍旗
Vũ-lao các hạ hộ ~~tinh~~ long kỳ,
挾槊彎弧馬上飛
hiệp sáo loan hồ mã thượng phi,
漢業未興王霸在
Hán nghiệp vy hưng vương bá tại,
秦兵纔散魯連歸
Tần binh tài tán Lỗ liên qui
墳穿大澤埋弓劍
phần xuyên đại trạch mai cung kiếm,
廟枕長流掛鐵衣
miếu chẩm trang lưu quải thiết y,
欲奠忠魂何處是
dục định trung hồn hà xứ vấn
葦花風葉雨霏霏
vỹ hoa phong diệp vũ phi phi

Dịch

Đề miếu thờ quan tướng quân họ Vệ,
Vũ-lao một chận giúp ba quân,
cung dáo lên yên thét rạy rân,
cậu Bá còn khi toan nghiệp Hán,
thầy Liên về thuở rước binh Tần,
gươm vàng vùi đó khe hồ rộng,
áo sắt treo kia lối nước gần,
đâu biết chung hồn mà khấn nguyện,
ngành hoa mưa rưới hạt lăn phăn,

Thơ này ông Hứa lời đề miếu ông Vệ tướng quân, câu đầu ông ấy khi ra giúp vua, uy danh hách dịch là như thế, cũng như nghiệp nhà Hán vừa dấy, ông ~~[illegible]~~ ông bá đến, binh nhà Tần vừa rước, ông Lỗ liên về. bây giờ gươm áo vẫn còn, mà người trung đâu vắng, chỉ thấy ng lau heo hắt hạt mưa sa,

淮陰阻風寄呈韋中丞 (1)

Hoài âm trở phong ký trình vy Trung thừng

垂釣荊江欲白頭

Thuỳ điếu Kinh giang dục bạch đầu.

江魚堪釣却西遊

giang ngư kham điếu khước tây du.

劉伶臺下稻花晚

Lưu-linh đài hạ đạo hoa vãn.

韓信廟前楓葉秋

Hàn-tính miếu tiền phong giệp thu.

淮月未明先倚檻

Hoài nguyệt vy minh tiên ỷ lạm,

海雲初起更維舟

hải vân sơ khỉ cánh duy chu,

河橋有酒無人醉

hà kiều hữu tửu vô nhân tuý,

獨立高城夜望庾樓

độc lập cao thành vọng dậu lâu.

Dịch

Qua sông Hoài âm gặp gió, gửi trình quan Trung thừng.

Cũng rắp buông cần đướng tuổi này,
vỹ câu không cá mới sang tây.
đài Lưu tiết muộn phơi mầu lúa,
miếu Hán giời thu nhạt vẻ cây.
dựa lạm mua vui chờ bóng nguyệt,
buộc thuyền vội sợ chánh cơn mây.
bên sông có rượu nào ai đó,
ta đứng lầu cao vẫn cũng say.

---

này là ông Hứa-hồn đi qua sông Hoài âm gặp gió mà làm, nói khi muốn ở chốn giang hồ để dưỡng nhàn, mà nay lại gặp nhịp ra làm nhân qua sông Hoài âm, trông thấy lúa dưới đài Lưu linh, cây bên Hàn-tín, khi ấy ngang giăng sông Hoài chư sáng, dựa lạm mà trông, mây kể mới lên, buộc thuyền sẽ tránh, muốn mua rượu để giải tấm tiếu tao ấy, chỉ một mình lên thành cao, trông lầu Dâu-lượng, nói như trông quan Trung thừng vậy.

題四皓廟,

~~Đề tứ hiệu miếu.~~ Đề tứ hiệu miếu. (1)

桂香松暖廟門開
Quế hương tùng noãn miếu môn khai
獨薦椒漿奠一杯
độc tiến tiêu tưởng điện nhất bôi.
秦法未興鴻已去
Tần pháp vị hưng hồng dĩ khứ.
漢儲將易鳳還来
Hán xử tướng dịch phượng hoàn lai.
紫芝翳翳多青草
tử chi ế ế đa thanh thảo.
白石 ~~青~~ 蒼蒼半綠苔
bạch thạch thương thương bán lục đài
山下驛塵南竄路
san hạ dịch chẩn nam soán lộ.
不知冠蓋幾人回
bất chi quan cái kỷ nhân hồi.

~~Đề miếu thờ bốn ông lão đời nhà Hán.~~ Dịch

Đề miếu thờ bốn ông lão đời nhà Hán.

Quế nở tùng thơm trước cửa nghè,
xin ~~cho~~ dâng một chén tỏ lòng quê.
lưới Tần chưa thả hồng xa lánh.
ngôi Hán hầu lay phượng mới về.
cỏ lấp ngọn vi còn thấp thoáng.
rêu in mặt đá thấy xanh gì.
biên non những kẻ bôn su đó,
trở lại do đường nay mấy ngựa xe.

[...] này là ông Hứa-hồn đi qua miếu ~~ông~~ Tứ hiệu mà làm ra, câu đầu [...] đến trước cửa miếu thì thấy có tùng có quế, cây cỏ đẹp tốt, tự lòng thành [...] dâng một chén rượu làm lễ. tưởng khi phép nhà Tần chưa dậy, ngài như [...] hồng đã lánh đi, lúc ngôi nhà Hán gần đổi, ngài như chim phượng lại về, cái [...] đi ở của ngài, có quan hệ với nhà nước như thế. bây giờ dấu xưa đã trải [...] cũ qua rồi. chỉ thấy bụi ~~chao~~ chun cỏ chi, rêu mờ đá trắng, kìa những kẻ [...] xe dong duổi, danh lợi bôn su, ai biết đến cái lịch sử của ngài mà hâm mộ đâu.

咸陽城西懷古

Hàm dương thành tây hoài cổ (1)

一上雲城萬里愁
nhất thướng vân thành vạn lý sầu.
蒹葭楊柳似汀洲
kiêm hà dương liễu tự Đinh-châu.
溪雲初起日沉閣
khê ~~mo~~ vân sơ khỉ nhật chầm các,
山雨欲来風滿樓
san vũ dục lai phong mãn lâu.
鳥下綠蕪秦苑夕
điểu há lục vu Tần uyển tịch,
蟬鳴蕭寺漢宮秋
thuyền minh Tiêu tự Hán cung thu
行人莫問前朝事
hành nhân mạc vấn tiền triều sự
渭水寒聲晝夜流
Vỵ thủy hàn thanh ~~chu~~ trú ~~da~~ dạ lưu.

Dịch

Qua Thành Hàm dương nhớ cảnh xưa.
bát ngát thành cao dạ giống khê
châu Đinh phong cảnh tựa đây nhiều.
biên khê mây nổi khi ~~mây~~ ô lặn.
xườn núi mưa tuôn lúc gió liêu.
cỏ ~~trậm~~ rậm vườn Tần chim tối đạu,
lá bay cung Hán dế thu kêu.
thôi đừng hỏi truyện đời xưa nữa
sông Vỵ ngày đêm nước chảy deo,

này là ông Húa hồn đi qua Thành Hàm dương nhớ cảnh cũ mà
ra, cấu đầu nói lên thành Hàm dương trong thấy cỏ hà cây dương phong
h đều giống chốn châu Đinh trước. bốn câu giữa là tả cảnh nơi ấy, nói
ám trước khê, mặt giời đã lặn, ~~mưa dau~~ mưa tuôn đầu núi, gió
đầy lầu. vườn Tần chim xuống bãi xanh, cung Hán ve kẹo châu cũ,
câu sau là nói cảm về việc đời trước không cùng, người qua lại chẳng
hỏi làm gì, ngày đêm phó mặc nước sông Vỵ chảy xuôi đó thôi.

西塞山懷古

Tây tái san hoài cổ (1)

王濬樓船下益州
Vương-tuấn lâu thuyền hạ Ích-châu,
金陵旺氣暗然收
Kim-lăng vượng khí ám nhiên thu,
千尋鐵鎖沉江底
thiên tầm thiết toả trầm giang để,
一片降幡出石頭
nhất phiến hàng phan xuất thạch đầu.
人世幾回傷往事
nhân thế kỷ hồi thương vãng sự.
山形依舊枕寒流
sơn hình y cựu chẩm hàn lưu.
今逢四海為家日
kim phùng tứ hải vi ~~đa~~ gia nhật.
故壘蕭蕭蘆荻秋
cố luỹ tiêu tiêu lô địch thu.

Dịch

Lên núi Tây tái nhớ việc đời xưa

Trang Tuấn buông thuyền xuống đất Ngô.
Kim lăng khí sáng bỗng thêm mờ.
lòng sông riềm xuống nghìn tầm sắt,
xuồn núi hàng ra mấy ngọn cờ
người thấy việc đời đâu đã trải,
núi quanh bến nước vẫn còn trơ.
nay mừng bốn bể cùng xuôm xum họp
luỹ cũ màu lâu gió phất phơ.

này là ông Lưu-vũ tích đi qua núi Tây tái, có cảm thương đời lục-triều làm ra, câu đầu nói ông Vương tuấn đem quân qua đánh Ngô, vừa châu Ích, mà vượng khí đất Kim lăng đã tiêu hết. khoá sắt nghìn tầm, ngăn thuyền dặc, cờ hàng mấy lá, đã cắm bến sông. người đời xiết bao ng việc trước, mà hình núi nghìn năm vẫn đương còn, nay đương đời thái người qua lại đó, chỉ thấy cỏ lau ~~bừa~~ heo hắt, ở chốn luỹ cũ mà thôi,

九 日 齊 山 登 高

Cửu nhật Tề san đăng cao. 4/

江 涵 秋 影 鴈 初 飛
Giang hàm thu ảnh nhạn sơ phi
與 客 攜 壺 上 翠 微
dữ khách huề hồ thướng thúy vy,
塵 世 難 逢 開 口 笑
trần ~~chầm~~ thế nan phùng khai khẩu tiếu,
菊 花 須 插 滿 頭 歸
cúc hoa tu tháp mãn đầu qui,
但 將 酩 酊 酬 佳 節
đãn tướng dính đính thù dai tiết,
不 用 登 臨 嘆 落 暉
bất dụng đăng lâm thán lạc huy.
古 往 今 来 只 如 此
cổ vãng câm lai chỉ như thử
牛 山 何 必 涙 霑 衣
Ngưu sơn hà tất lệ chim y.

Dịch

Ngày mồng chín tháng chín lên chơi núi Tề sơn.
nhạn lánh giới thu bóng nước sâu,
lên non gian điếu rượu nghiêng bầu,
ở đời mấy lúc nên vui miệng
ngành cúc âu ta hãy dắt đầu,
vậy nên trếnh troáng vui ngày tết,
nào phải thung thăng rửa ~~x~~ bóng dâu,
vẫn biết xưa nay đều thế cả,
Ngưu san mặc kẻ gạt hàng châu,

này là ông Đỗ-mục nhân lên núi Tề san mà làm ra, câu đầu là nói
đứng lên sông thấy chim nhạn đương ~~bang~~ bay, sắc thu bát ngát. cùng
lên núi xem chơi, than chần thế khôn vui, lấy hoa cúc mà giải thú.
gặp được khi ngày tết, rượu cứ say sưa, buổi gì những lúc triều hôm,
cho thỏa thích, cái được thua hơn kém xưa nay đều như thế cả,
như ông Cảnh-công lên núi ngưu san mà gạt lệ rơi châu,

經煬帝行宮

Kinh Dưỡng đế hành cung (1)

此 地 曾 經 翠 輦 過
Thử địa tằng kinh thúy liễn qua
浮 雲 流 水 竟 如 何
phù vân lưu thủy cánh như hà
香 消 南 國 美 人 盡
hương tiêu nam quốc mỹ nhân tận
怨 入 東 風 芳 草 多
oán nhập đông phong phương thảo đa.
殘 柳 宮 前 空 露 葉
tàn liễu cung tiền không lộ diệp.
夕 陽 江 上 浩 烟 波
tịch dương giang thượng hiệu yên ba
行 人 遙 想 廣 陵 思
hành nhân diêu tưởng Quảng-lăng tứ.
古 渡 月 明 聞 棹 歌
cổ độ nguyệt minh văn ~~chạo~~ trạo ca.

Dịch

Đi qua Hành cung vua Dưỡng-Đế,
xe phượng xưa kia chỗi dặp ~~đ~~ giều,
mây chôi nước chảy biết bao nhiêu.
hương phai cảnh cũ tiêu đâu vắng,
gió thổi hờn riêng cỏ lại nhiều.
trước điện lơ thơ cây buổi lạnh.
trên sông ào ạt sóng ban triều.
lòng ai chạnh tưởng miền đô hội,
bến nguyệt xa nghe tiếng gõ chèo.

Thơ này là ông Lưu-thương đi qua chầu Dương thấy Hành-cung của Dưỡng-đế mà làm ra, câu đầu là nói chốn ấy xe nhà vua thuở xưa đi qua lại, mà hôm nay kia nước nọ mây xiết bao vắng vẻ, người ... nhân thời hương phấn đã phai, mà oán hận thời gió đông còn ~~đưa~~ không ra thôi thấy ngành liễu trước cung, còn dầm hạt móc, sác trong nước, phơi bóng giời hôm, khách đi qua đường, tưởng đến danh thắng ngày xưa, thời chẳng thấy gì, đêm khuya ngắng chỉ nghe tiếng treo hát mà thôi,

春 夕 旅 次

Xuân tịch lữ hoài (1)

水 流 花 榭 兩 無 情
Thủy lưu hoa tạ lưỡng vô tình.
送 盡 春 風 過 楚 城
tống tận xuân phong quá Sở thành.
蝴 蝶 夢 中 家 萬 里
hồ điệp mộng trung ~~đa~~ gia vạn lý,
子 規 枝 上 月 三 更
tử qui chi thượng nguyệt tam canh,
故 園 書 動 經 年 絕
cố viên thư động kinh niên tuyệt,
花 髮 春 惟 兩 鬢 生
hoa phát xuân duy lưỡng mấn sinh,
自 是 不 歸 歸 便 得
tự thị bất qui qui tiện đắc,
五 湖 烟 景 有 誰 爭
ngũ hồ yên cảnh hữu thùy tranh.

Dịch.

buổi chiều mùa xuân trong khi đất khách.
Nước chảy hoa chồi kheo hẵng hờ,
đem xuân về Sở những bao giờ,
gối xay đắc điệp quê nhà diễn,
ngành đóng canh quyên bóng nguyệt mờ,
đằng đẵng mấy thu chầm bức tổ,
dần dần hai mái nẩy chồi tơ,
có về gì bội về thời đặng,
mây nước riêng ta cảnh ngũ hồ.

này là ông Thôi Đồ Đường khi ~~bao~~ lữ thứ gặp tiết xuân cảm
mà làm ra, đầu nói hoa chồi nước chảy, cái cảnh vô tình ấy
theo đưa gió xuân qua thành đất Sở, đắc bướm mơ màng muốn
mà quê nhà xa cách, tiếng quyên khắc khoải, ba canh mà
nguyệt trông chừng, đương lúc ấy lòng nhớ nhà khó người
mà lại thư nhà đã vắng, mái tóc thêm xuống, câu kết lại nói
thôi cũng được, nước mây đã riêng cho ta một cảnh ngũ hồ, là
lại để tự giải ý mình vậy,

東望故鄉

Đông vọng cố hương (1)

楚江橫在楚臺前
Sở-giang hoành tại Sở-đài tiền.
楊柳洲邊載酒船
dương liễu châu biên tái tửu thuyền
再見梅花歸未得
tái kiến mai hoa qui vị đắc.
每逢寒食淚潸然
mỗi phùng hàn thực lệ sam nhiên.
斜陽映閣人當寺
tà dương ướng các nhân đương tự,
微綠含風樹滿川
vy lục hàm phong thụ mãn xuyên.
同郡故人攀桂盡
đồng quận cố nhân phan quế tận.
把詩吟向寂寥天
bả thi ngâm hướng tịch liêu thiên.

Dịch

ngảnh mặt phía đông trông về quê cũ

Giòng-Sở ngang qua trước mắt trông.
bãi-dương thuyền trở rượu thêm nồng,
mai thơm mấy độ quê nhà vắng,
bếp nguội đôi phen rọt lệ dòng.
gác hé chuông vàng chùa giữa núi,
gió đưa lá biếc liễu bên sông
mấy người đồng quận sang giầu cả.
cảnh vắng cùng ai vẽ tấm lòng,

...này của ông Triệu-hỗ nhớ nhà mà làm ra. ~~thì thấy~~ câu đầu ...ông về chốn cố hương, chỉ thấy ~~chảy qua~~ sông Sở chảy ngang ...đài, mà ngoài đài lại có bãi dương liễu, thuyền rượu chở qua, ...ến này đã thấy hai độ hoa mơ nở mà chưa về, mỗi gặp tiết ...thực lại thêm buồn bã, mà chứa tran giọt lệ, chùa đương ...người vừa đứng dựa, gió chiều hôm, cây lại đầy sông, điều ...thuật lại cái cảnh cũ của làng mình, người cố nhân ...đồng quận đều hiển đạt cả, mà mình biết đưa câu thơ ở chốn tịch ...này cùng ai.

黄鶴樓

Hoàng-hạc-lâu.(1)

昔 人 已 乘 黄 鶴 去
Tích nhân dĩ thừa hoàng hạc khứ.
此 地 空 餘 黄 鶴 樓
thử địa không dư hoàng hạc lâu.
黄 鶴 一 去 不 復 返
Hoàng hạc nhất khứ bất phục phản.
白 雲 千 載 空 悠 悠
bạch vân thiên tải không du du
晴 川 歷 歷 漢 陽 樹
tình xuyên lịch lịch Hán-dương thụ.
芳 草 淒 淒 鸚 鵡 洲
phương thảo thê thê Anh-vũ châu.
日 暮 鄉 關 何 處 是
nhật mộ hương quan hà xứ thị.
烟 波 江 上 使 人 愁
yên ba giang thượng sử nhân sầu.

Dịch

Lầu Hoàng hạc.

Cỡi mây người khác đã chơi đâu.
còn cảnh này đây hạc một lầu.
muỗn rạm hạc vàng đà thẳm thẳm
nghìn năm mây đá hãy phau phau.
cây Dương dãi dặc sông quanh quất.
bến Vũ the le cỏ dãi dầu.
chốn cũ mơ màng khi ác lặn.
gió mây bát ngát nỗi cơn sầu.

...này là ông Thôi hiệu đến chơi lầu Hoàng-hạc, thì thấy người xưa
...ng, hoàng hạc xa bay. chốn ấy chỉ còn cái lầu hoàng hạc mà thôi. chim
...xa khơi chẳng lại, sắc mây bát ngát tự xưa. trông ra thời, cây Hán
...g thấp thoáng theo dãy sông dài, bãi anh-vũ sanh sanh, phơi màu
...ốt, ngày hôm trông chốn hương quan xa cách, chỉ thấy khói mờ sông
...lại càng ~~sai~~ sui lòng người ta thổn thức biết chừng nào.

過糯嶺宫

Qúa Tú lĩnh cung. (1)

古 殿 春 殘 綠 野 陰
Cổ định xuân tàn lục dả ãm.
上 皇 曾 此 駐 泥 金
Thượng-hoàng tằng thử trú nê cấm.
三 城 帳 幄 昇 平 夢
tam thành trướng ac thăng bình mộng.
一 曲 鈴 悶 悵 望 心
nhất khúc linh cướng trướng vọng tâm.
花 路 暗 迷 香 輦 絶
hoa lộ ám mê hương liễn tuyệt,
繚 垣 秋 斷 草 烟 深
liễu viên thu đoạn thảo yên thâm,
前 朝 舊 物 東 流 水
tiền triều cựu vật đông lưu thủy,
猶 為 千 年 下 翠 岑
do vy thiên niên há thúy xầm,

Dịch.

Cố cung xuân hết cỏ chen đầy,
thiên trước cờ loan đóng chốn này,
coi trị mơ màng say dưới trướng,
tiếng ca não lọt ghẹo niềm tây,
đường hoa bụi lấp dấu xe gác,
tường gấm vôi nhem ngọn khói bay,
cảnh cũ hãy còn dòng nước đó,
năm năm chảy tuột xuống non mây,

---

này là ông Thôi đồ đi qua núi Ly-san, thấy núi Tú-lĩnh, cảm Minh-hoàng gẫy loạn mà làm ra, câu đầu nói điện cũ vắng tương khi xuân tàn cỏ tốt, mà nhớ khi xe vua thường đóng ấy, tưởng khi ba thành thuận phục, đắc mộng thăng bình, khúc cầm ca, nỗi lòng tưởng nhớ, đường hoa buội lấp, đã xe luông. tường gấm rêu phong, lại chùm sắc cỏ. cảnh cũ xưa, đã qua, bay giờ chỉ thấy giòng nước quanh co, năm năm về chốn hang sâu bể thẳm đó thôi.

登九華山寄張祐

Đăng Cửu hoa san ký Trương hựu (1)

有感中來不自由
Hữu cảm trung lai bất tự do
角聲孤起夕陽樓
giác thanh cô khởi tịch dương lâu.
碧山終日思無盡
bích san chung nhật tư vô tận
芳草何年恨未休
phương thảo hà niên ~~thay đài~~ hận kỳ hưu.
睫在目前猶不見
tiệp tại mục tiền do bất kiến,
道非身外更何求
đạo phi thân ngoại cánh hà cầu,
何人得似張公子
hà nhân đắc tự Trương-công-tử
千首詩輕萬户候
thiên thủ thi khinh vạn hộ hầu.

Dịch

Lên núi Cửu-hoa gửi cho ông Trương-hựu

Khôn cầm lòng đậu nghĩ thêm đâu.
ác xế vo ve địch trước lầu,
non vắng đòi ngày thêm nỗi nhớ,
cỏ xuân mấy thuở ~~rất~~ dứt còn sầu,
mày gần trước mắt khôn trông thấy.
đạo sẵn trong lòng phải học đâu,
vì được trang Trương xem cũng ít.
Thơ ngâm đây sắp gác sang giầu,

Thơ này là ông Đỗ-mục nhân lên chơi núi, thấy cảnh nhớ người xưa làm ra, câu đầu là nói cái cảm tình nó đương làm trong lòng bối rối. thấy bóng triều đã ngã, tiếng sáo vo ve, cái cảnh đó lại thêm súc động tình nữa, hai câu giữa là tả cảnh núi xanh cỏ tốt mà ngụ tấm riêng, nghĩ đến việc đời, thời hay dở cũng ~~xưa~~ mau mà còn chẳng ?, nói đến đạo đức thời cương thường đã sẵn, lọ phải tìm đâu, ? như ông Trương-hựu cái nhân cách rất cao, mục đích rất rộng văn chương làm thú, mà khinh những kẻ quan cao chức trọng vậy,

...lời mở trái...
gần đây tôi ca...

六街塵

Lục nhai trần (1)

六街塵起鼓鼕鼕
Lục nhai trần khởi cổ đông đông,
馬足車輪處處通
Mã túc xa luân xứ xứ thông.
百役並驅衣食內
Bách dịch tịnh khu y thực nội,
四民長走路岐中
Tứ dân trường tẩu lộ kỳ trung.
年光與物隨流水
Niên quang dữ vật tùy lưu thủy,
世事如花落曉風
Thế sự như hoa lạc hiểu phong.
名利到身無了日
Danh lợi đáo thân vô liễu nhật,
不知今古轉成空
Bất tri kim cổ chuyển thành không.

Dịch

Bụi sáu phố

Bụi bay đòi ngả, trống tung tung,
Lối ngựa đường xe chốn chốn thông.
Trăm việc chẳng qua ăn với mặc,
Bốn mùa đi lại bắc rồi đông.
Bóng đời trôi chảy theo dòng biếc,
Việc thế lao sao dựng lá lồng.
Danh lợi mắc vào khôn gỡ chóng,
Nào hay sau trước cũng là không!

(1) Thơ này ông viết phúng cảm về sự "bôn-tẩu danh-lợi" mà làm ra. Ý nói thì trống mới tan canh rạng ngày, thì ngoài đường đã bụi bay mù mịt, mà những bụi ấy đều là dấu xe ngựa của bọn tranh danh đoạt lợi và những kẻ mưu sự sinh-nhai cả. Từ câu thứ năm thứ sáu trở xuống, đều là cảm nỗi sự đời thay đổi rất chóng, dầu danh-lợi đến đâu mặc lòng, chẳng qua cũng như giấc mộng mà thôi!

~~[illegible] 舟中有懷 [illegible]~~

~~Tửng thể đồng trung hữu hoài hậu Nguyễn~~

~~不 勝 聲 [illegible] 裡 寄 裳~~

~~Bất tưởng thanh sắt lý nghĩ thường.~~

~~[illegible]~~

~~[illegible]~~

長安夜雨

Trường-An dạ vũ

滯雨通宵又徹明
Trệ vũ thông tiêu hựu triệt minh,
百憂如草雨中生
Bách ưu như thảo vũ trung sinh.
心關桂玉天難曉
Tâm quan quế ngọc Thiên nan hiểu,
運落風波夢亦驚
Vận lạc phong ba mộng diệc kinh.
壓樹早鴉飛不散
Áp thụ tảo nha phi bất tán,
到窗寒鼓濕無聲
Đáo song hàn cổ thấp vô thanh.
當年志氣俱消盡
Đương niên chí khí câu tiêu tận,
白髮新添四五莖
Bạch phát tân thiêm tứ ngũ hành.

Dịch

Thành Trường-An mưa đêm

Tầm tã thâu đêm đến rạng mờ,
Trăm lo nhường cỏ mọc trong mưa.
Nhọc lòng châu quế quên trời sáng,
Chải bước ba-đào lẫn giấc mơ.
Tối vẫn đàn chim quì ngọn lá,
Lạnh không tiếng trống lọt song thưa.
Bao nhiêu chí khí bao mòn mỏi,
Mái bạc thêm ra mấy sợi tơ.

(1) Thơ này là Tiết-Phùng khi ở Trường-An, thấy Lưu-Lục ghét mình, nên sinh lòng tức giận, nhân cảm trận mưa đêm mà làm ra.

驚秋

Kinh thu (1)

霜竹風蟬昨夜秋
Sương trúc phong thiền tạc dạ Thu,
百年心事付東流
Bách niên tâm sự phó đông lưu.
明霜義分成虛語
Minh sương nghĩa phận thành hư ngữ
阜俗文章惜暗投
Phụ tục văn chương tích ám đầu.
長笑李斯稱洞鼠
Trường tiếu Lý-Tư xưng hồn Thử,
每多莊叟喻犧牛
Mỗi đa Trang-tẩu dụ hi ngưu.
五湖煙景盈歸夢
Ngũ hồ yên cảnh doanh qui mộng,
蘆荻花中一釣魚
Lô địch hoa trung nhất điếu ngư.

Dịch

Não cảnh thu

Thu tới đêm qua gió lạnh lùng,
Trăm năm việc cũ nước về đông.
Tỏ đường nghĩa-phận nào nên chuyện,
Hay lối văn-chương cũng luống công.
Chê gã Lý-Tư bàn chuột lội,
Khen chàng Trang-tử ví trâu chung.
Chiêm-bao lẫn quất miền mây nước,
Một lá thuyền câu thả giữa dòng.

(1) Thơ này cũng là biết-phùng vì sự bất-đắc-chí nhân não cảnh mùa thu mà làm ra.

織女懷牽牛

Chức-nữ hoài khiên-ngưu (1)

北斗佳人雙淚流
Bắc-đẩu giai nhân song lệ lưu,
眼牽腸斷為牽牛
Nhỡn khiên trường đoạn vị khiên ngưu.
封題錦字凝新思
Phong đề cẩm tự ngưng tân tư,
拋擲金梭織舊愁
Phao trịch kim thoa chức cựu sầu.
桂樹三千煙漠漠
Quế thụ tam thiên yên mạc mạc,
銀河一帶水悠悠
Ngân-Hà nhất đái thuỷ u u.
欲將心向僊郎說
Dục tương tâm hướng tiên lang thuyết,
借問榆花早晚秋
Tá vấn giu hoa tảo vãn thu.

Dịch

Bà Ngâu nhớ ông Ngâu

Mắt ngọc đôi hàng sài giọt châu,
Trông mong ngao ngán vị chàng Ngâu!
Xếp hàng chữ gấm khêu lòng nhớ,
Đeo cái thoi vàng diệt mối sầu!
Rừng quế mơ màng hơi khói nhạt,
Ghềnh Ngân vằng vặc giải sông sâu.
Mong chàng để ngỏ lời tâm-sự,
Nào biết hoa thu nở chậm mau?

(1) Thơ này là ông Tống-Ung thuật truyện cũ mà làm ra. Ý nói bà Ngâu là một vị giai-nhân trong chòm sao Bắc-Đẩu, nhớ ông Ngâu quá đến nỗi đau ruột rơi châu! Lúc xếp hàng chữ gấm thì nhớ chất cồn sầu; lúc đeo thoi vàng thì như diệt mối oán! Bây giờ trông ~~sang~~ cung quế, thì xa cách ba ngàn; ngắm nước sông Ngân, thì mênh mông một giải. Rõ thật là ngổn ngang trăm mối, bồn lòng! Mà tấm lòng ngổn ngang ấy muốn đem bày tỏ với chàng tiên, tất lại phải đợi đến đầu mùa thu mới được. (Giu-hoa tức ~~[illegible]~~ là sao bạch-giu, hễ sao bạch-giu mọc thì tiết thu đến.)

半醉

Bán tuý (1)

水向東流更不迴
Thuỷ hướng đông lưu cánh bất hồi,
紅顏白髮遞相催
Hồng nhan bạch phát đệ tương thôi.
壯心暗逐高歌盡
Tráng tâm ám trục cao ca tận,
往事空成半醉來
Vãng sự không thành bán tuý lai.
雲護雁霜籠淡月
Vân hộ nhạn sương lung đạm nguyệt,
雨憐鶯曉落長梅
Vũ lân oanh hiểu lạc trường mai.
西樓悵望芳菲節
Tây lâu trướng vọng phương phi tiết,
處處斜陽草似苔
Xứ xứ tà dương thảo tự đài.

Dịch

Dở say

Cuồn cuộn về đông nước chảy xuôi,
Trẻ qua già tới khéo lần hồi.
Tráng-tâm theo buổi reo cười hết,
Vãng-sự hầu như chếnh mảng rồi.
Cánh nhạn bay sương mờ vẻ nguyệt,
Tiếng oanh hót sớm dụng chồi mai.
Trông xuân ngao ngán người trên các;
Chốn chốn rêu xanh, bóng ác soi.

(1) Thơ này tác-giả cảm nỗi thời giờ chạy đi rất chóng, nên lấy hai chữ «bán tuý» mịnh đề, chứ không phải tả thực về việc uống rượu. Còn như ý trong bài thơ, đều là than nỗi người đời chóng già, bao nhiêu cái tráng-tâm cái sự-nghiệp lúc thiếu-niên, không mấy chốc mà hoá ra cũ càng xếp bỏ, thì lấy làm buồn tiếc lắm!

玉女杜蘭香下嫁張碩

Ngọc nữ Đỗ-lan-Hương hạ giá Trương-Thạc (1)

天上人間兩渺茫
Thiên thượng nhân gian lưỡng miểu mang,
不知誰識杜蘭香
Bất tri thùy thức Đỗ-lan-Hương.
來經玉樹三山遠
Lai kinh ngọc thụ tam sơn viễn,
去隔銀河一水長
Khứ cách Ngân-Hà nhất thủy trường.
怨入清塵愁綠瑟
Oán nhập thanh trần sầu lục sắt,
酒傾玄露醉瑤觴
Tửu khuynh huyền lộ túy giao trường.
多情更說何珍重
Đa tình cánh thuyết hà trân trọng,
擘破雲鬟金鳳凰
Phách phá vân hoàn kim phượng hoàng.

Dịch

Nàng tiên Đỗ-lan-Hương lấy chồng hạ-giới là Trương-Thạc

Nhà tiên cõi tục nẻo mênh mông,
Tên Đỗ-lan-Hương ai biết không?
Lúc đến, đường trường qua dặng núi,
Khi về, dặm thẳng cách con sông.
Mấy giây dâu dĩ cung đàn lạnh,
Đôi chén say sưa chuốc rượu nồng.
Trân trọng tình riêng còn để lại,
Bẻ đôi trâm phượng dứt đầu chung.

(1) Đây là ông Tông-Ung thuật truyện nàng Đỗ-lan-Hương lấy Trương-Thạc mà làm ra. Đại ý nói ~~nàng~~ cô Hương ở trên trời mà cậu Thạc ở hạ-giới, đôi nơi xa cách như thế, mấy ai đã biết cô Hương là nàng tiên. Lúc mới đến với nhau, phải đi qua núi Ngọc-Hồ núi Tam-sơn; lúc từ-biệt nhau mà đi, lại bị mắc phải sông Ngân cách trở. Cho nên trong lúc tiễn-biệt, gảy cung đàn đều những tiếng ai-oán, uống chén rượu là chén rượu nồng. Không biết lấy chi làm kỷ-niệm với nhau, thì lại bẻ đôi cái trâm phượng đưa cho nhau, ấy cái tình trân-trọng đến thế!

張碩重寄杜蘭香

Trương-Thạc trùng ký Đỗ-lan-Hương (1)

碧落香消蘭露秋
Bích lạc hương tiêu lan lộ thu,
星河無夢夜悠悠
Tinh hà vô mộng dạ du du.
靈妃不降三清駕
Linh-phi bất giáng tam-thanh giá,
僊鶴空成萬古愁
Tiên hạc không thành vạn cổ sầu.
皓月隔花重嘆別
Hạo nguyệt cách hoa trùng thán biệt,
飛煙籠樹省淹留
Phi yên lung thụ tỉnh yêm lưu.
人間何事堪惆悵
Nhân gian hà sự kham trù trướng,
海色西風十二樓
Hải sắc tây phong thập nhị lâu.

Dịch

Trương-Thạc gửi thư giả lời nàng Đỗ-lan-Hương

Trời biếc hương bay buổi lộ đào,
Sông Ngân đêm diễn vắng chiêm-bao.
Nằm mây xe ngọc chìm tin tức,
Muôn kiếp người tiên luống khát khao.
Dưới nguyệt nhớ dấu khi gắn bó,
Bên cây tưởng lại lúc ra vào.
Việc đời há có chi buồn bã,
Mặt bể xa trông mấy gác cao.

(1) Đây là ông Tùng-Ưng đặt làm lời nói Trương-Thạc. Ý nói: khi Trương-Thạc [...] lên trời biếc, thấy hương bay sương lạnh, thì lòng lại xúc động, nhớ đến nàng Lan[...]. Nhưng khốn nỗi mình ở cõi trần, vì có sông Ngân trở cách, dẫu có lòng tơ tưởng, song [...]-hồn phảng phất biết đến cùng ai? Nếu người tiên kia không cỡi xe hạc mà đến, [...] không khác để cho ai một khối sầu nào muôn đời vậy! Vậy nên lúc thấy bóng trăng [...], hình như thấy bóng nàng Lan-Hương, thì lại nghĩ đến lời than cách-biệt lúc [...]; hay là thấy mây khói lồng cây, thì lại nhớ buổi hội-ngộ khi xưa. Thế [...] biết ở cõi trần không có điều gì đáng buồn cả, chỉ đáng buồn mười [...] lầu ở Bồng-đảo trông được mà không đến được thôi!

Bài văn bà Ngọc Hân công chúa tế vua Quang Tr

Than rằng: chín lần ngọc sáng bóng trung-tinh, ngoa
nước vừa in lòng vẻ thụy; phút một mây che vừng
Bạch, trong sáu cung thoắt đã nhạt hơi hương! Tơ rồ
lòng ly-biệt, châu sa giọt lệ cương-thường! Nhớ
bến Nhị thuận dòng, hội mao-việt chín châu lừng l
buổi cầu Ngân vẫn dịp, đoàn ỷ-la đôi nước rõ ràng.
cầu đã nên nghĩa cả, quan-san bao quản dặm trường
ơn trên ưng muôn tôn Chu, tình thân-hảo đã ngân
nước; song thế cả chót đã về Hán, hội hôn-đồng
cách trở một phương. Lòng dầu xót thấy cơn cách-chi
lại nhớ gặp hồi hưng-vượng. Thanh Xuân

Thơ cổ

咸陽城西門晚眺 (1)

Hàm-Dương-thành tây môn vãn diểu

一上雲城萬里愁
Nhất thướng vân thành vạn lý sầu,
蒹葭楊柳似汀州
Kiêm hà dương liễu tự đinh châu.
溪雲初起日沈閣
Khê vân sơ khởi nhật trầm các,
山雨欲來風滿樓
Sơn vũ dục lai phong mãn lâu.
鳥下綠蕪秦苑夕
Điểu hạ lục vu Tần uyển tịch,
蟬鳴黃葉漢宮秋
Thiền minh hoàng diệp Hán cung thu.
行人莫問前朝事
Hành nhân mạc vấn tiền triều sự,
渭水寒聲晝夜流
Vị thuỷ hàn thanh trú dạ lưu.

Dịch

Buổi chiều lên thôi cửa tây thành Hàm-Dương

Ngao ngán thành cao buổi mới trèo,
Chòm dương khóm liễu thướt tha chiều.
Bên khe mây nổi khi ô lặn,
Sườn núi mây tuôn lúc gió heo.
Cỏ rậm vườn Tần, chim tối đậu,
Lá bay cung Hán, dế thu kêu.
Thôi đừng hỏi truyện đời xưa nữa,
Sông Vị đêm ngày nước chảy reo.

(1) Đây là bài thơ của ông Hứa-Hồn đời Đường nhân lúc lên ngắm cảnh cửa tây thành Hàm-Dương mà làm ra. Đại khái ông thấy bây giờ mặt trời đã sắp lặn mà mây ở khe bốc lên; gió thổi đến trước lầu mà mưa ở núi sắp tới, tức là tả về cảnh buổi chiều ngày. Vườn nhà Tần, cung nhà Hán, đều ở trong thành Hàm-Dương, cũng là ông cảm cảnh đời xưa mà nói.

登洛陽故城 (1)

Đăng Lạc-Dương cố thành

禾黍離離半野蒿
Hoà thử ly ly bán dã cao,
昔人城此豈知勞
Tích nhân thành thử khởi tri lao.
水聲東去市朝變
Thuỷ thanh đông khứ thị triều biến,
山勢北來宮殿高
Sơn thế bắc lai cung điện cao.
鴉噪暮雲歸古堞
Nha táo mộ vân qui cổ điệp,
鴈迷寒雨下空壕
Nhạn mê hàn vũ hạ không hào.
可憐緱嶺登仙子
Khả lân Hầu-lĩnh đăng tiên-tử,
猶自笙歌醉碧桃
Do tự sinh ca tuý bích đào.

Dịch

Lên chơi thành cũ Lạc-Dương

Rờn rờn ruộng lúa, cỏ chen vào,
Sửa dựng thành này biết sức bao?
Triều-đại đã theo dòng nước chảy,
Lâu-đài còn tựa thế non cao.
Khách kêu bé tối, bay về luỹ,
Nhạn ướt hơi sương, liệng xuống hào.
Thương kẻ theo tiên bên núi Hầu,
Hay còn vui về chén say đào!

(1) Đây cũng là ông Hứa-Hồn lên chơi thành Lạc-Dương cảm cảnh cũ mà làm ra. Sáu câu trên cảm-khái về phong-cảnh lúc ấy; hai câu dưới nói núi Hậu ở trong thành Lạc-Dương, xưa con vua Linh-vương nhà Chu tên là Tấn thích hay thổi sáo, hạ có, gặp người đạo-nhân độ cho lên tiên cũng ở núi ấy. Vậy than rằng: phong-cảnh đã buồn rầu như vậy, mà gã theo tiên kia còn vui sướng một mình, thì lại càng thương cho đời lắm!

貧女吟

Bần nữ ngâm (1)

残粧滿面淚瀾汗
Tàn trang mãn diện lệ lan can,
幾許幽情欲話難
Kỷ hử u-tình dục thoại nan.
雲髻懶梳愁析鳳
Vân kết lại sơ sầu tích phượng,
翠蛾羞照恐驚鸞
Thúy nga tu chiếu khủng kinh loan.
南鄰送女初鳴佩
Nam lân tống nữ sơ minh bội,
北里迎妻已夢蘭
Bắc lý nghinh thê dĩ mộng lan.
惟有深閨憔悴質
Duy hữu thâm khuê tiều tụy chất,
年年長凭繡床看
Niên niên trưởng vững tú sàng khan.

Dịch

Tình người con gái nhà nghèo

Ủ-ê khắp mặt hạt châu rơi!
Mấy đoạn tình riêng ngượng ngập lời.
Buồn phượng chia đôi, đầu biếng chải,
Thẹn loan chếch mặt, bóng khôn soi!
Mái nam, chị nọ vừa trao ngọc,
Xóm bắc, dâu đưa sớm nảy chồi.
Trơ mặt mình ta buồng vắng vẻ,
Bấy lâu tựa sập ngẩn ngơ coi!

(1) Bài thơ này tác-giả than mình có tài mà đời không biết dùng, cũng không khác người con gái nhà nghèo mà ế chồng vậy!

Thủ ...

1938

貧女吟

Bần nữ ngâm (1)

残粧滿面淚瀾汗
Tàn trang mãn diện lệ lan can,
幾許幽情欲話難
Kỷ hứa u-tình dục thoại nan.
雲髻懶梳愁拆鳳
Vân kết lại sơ sầu tích phượng,
翠蛾羞照恐驚鸞
Thuý nga tu chiếu khủng kinh loan.
南鄰送女初鳴佩
Nam lân tống nữ sơ minh bội,
北里迎妻已夢蘭
Bắc lý nghinh thê dĩ mộng lan.
惟有深閨憔悴質
Duy hữu thâm khuê tiều tuỵ chất,
年年長凭繡床看
Niên niên trưởng ưng tú sàng khan.

Dịch

Tình người con gái nhà nghèo

Ủ-ê khắp mặt hạt châu rơi!
Mấy đoạn tình riêng nghẹn ngập lời.
Buồn phượng chia đôi, đầu biếng chải,
Thẹn loan chếch mặt, bóng khôn soi!
Mái nam, chị nọ vừa trao ngọc,
Xóm bắc, dâu đưa sớm mộng chồi.
Trơ mặt mình ta buồng vắng vẻ,
Bấy lâu tựa sập ngẩn ngơ coi!

---

(1) Bài thơ này tác-giả than mình có tài mà đời không biết dùng, cũng không khác người con gái nhà nghèo mà ế chồng vậy!